

GEOFFREY HODSON

A magical garden path with glowing lanterns and purple flowers. The path is a dirt road that curves through a lush green garden. The trees and bushes are covered in vibrant purple flowers, likely lilacs. Several ornate, glowing lanterns hang from the branches, casting a warm, golden light. The air is filled with a soft, ethereal glow and small, sparkling particles, creating a dreamlike atmosphere. The path leads into the distance, disappearing into the foliage.

Các Nàng
Tiên
Làm Việc
Và
Vui Chơi

Learn more about Geoffrey Hodson and his work at <http://www.geoffreyhodson.com>

Find more books like this at www.questbooks.net

Copyright © 1982 by the Theosophical Publishing House

Fourth Printing 2010

Quest Books

Theosophical Publishing House

PO Box 270

Wheaton, IL 60187-0270

Without limiting the rights under copyright reserved above, no part of this publication may be reproduced, stored in or introduced into a retrieval system, or transmitted, in any form, or by any means (electronic, mechanical, photocopying, recording, or otherwise), without the prior written permission of the publisher of this book.

The scanning, uploading, and distribution of this book via the Internet or via any other means without the permission of the publisher is illegal and punishable by law. Please purchase only authorized electronic editions, and do not participate in or encourage electronic piracy of copyrighted materials.

While the author has made every effort to provide accurate telephone numbers and Internet addresses at the time of publication, neither the publisher nor the author assumes any responsibility for errors or for changes that occur after publication. Further, the publisher does not have any control over and does not assume any responsibility for author or third-party websites or their content.

Library of Congress Cataloging-in-Publication Data

Hodson, Geoffrey

Tìm hiểu thêm về Geoffrey Hodson và công trình của ông tại <http://www.geoffreyhodson.com>

Tìm thêm những sách tương tự tại www.questbooks.net

Bản quyền © 1982 thuộc Nhà Xuất Bản Thông Thiên Học

Lần in thứ tư 2010

Quest Books

Nhà Xuất Bản Thông Thiên Học

Hộp thư 270

Wheaton, IL 60187-0270

Không giới hạn các quyền theo bản quyền đã được bảo lưu ở trên, không phần nào của ấn phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hoặc đưa vào một hệ thống truy xuất, hay truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào (điện tử, cơ học, sao chụp, ghi âm, hoặc cách khác), nếu không có sự cho phép trước bằng văn bản của nhà xuất bản cuốn sách này.

Việc quét, tải lên và phân phối cuốn sách này qua Internet hoặc qua bất kỳ phương tiện nào khác mà không có sự cho phép của nhà xuất bản là bất hợp pháp và sẽ bị trừng phạt theo luật pháp. Xin chỉ mua các ấn bản điện tử được cấp phép, và đừng tham gia hoặc khuyến khích việc sao chép lậu các tài liệu có bản quyền.

Dù tác giả đã nỗ lực hết sức để cung cấp các số điện thoại và địa chỉ Internet chính xác vào thời điểm xuất bản, cả nhà xuất bản lẫn tác giả đều không chịu trách nhiệm về các sai sót hoặc những thay đổi xảy ra sau khi xuất bản. Hơn nữa, nhà xuất bản không kiểm soát và không chịu trách nhiệm về các trang mạng của tác giả hoặc của bên thứ ba, hay nội dung của các trang ấy.

Dữ liệu biên mục trong ấn phẩm của Thư Viện Quốc Hội

Hodson, Geoffrey

Fairies at work and play.

1. Fairies I. Title.

BF1552.H62 1982 001.9 81-53009

ISBN 978-0-8356-0553-3

ISBN for electronic edition, e-pub format:
978-0-8356-2195-3

www.redwheelweiser.com

www.redwheelweiser.com/newsletter

ACKNOWLEDGMENT

I WISH to express my gratitude for and appreciation of the great help I have received from some of my fellow members of the T.S. in writing this book.

PREFACE

"I CAN corroborate in detail many of the descriptions of nature-spirits given by Mr. Hodson, and find myself entirely in harmony with the general atmosphere conveyed. Frequently little touches occur which show unmistakably to a brother clairvoyant that the writer has seen what he is describing. Perpetually points emerge which recall my own investigations many years ago. Mr. Hodson seems to have devoted himself chiefly to the beautiful tiny creatures who engage themselves almost entirely in work for the vegetable kingdom, and he gives an admirable account of their proceedings. He sees less frequently the larger beings, often approaching human size, to whom I have devoted my attention when examining fairy life.

"Mr. Hodson has caught most admirably the preeminently joyous tone of the life of the nature-spirits. They live so thoroughly in union with the divine intention; desire in them never seems to conflict with it as it so often does with us. I agree thoroughly with Mr. Hodson as to the general differences observable between the average land-fairy and the average sea-fairy. I

Các Tiên Nữ khi làm việc và vui chơi.

1. Tiên nữ I. Nhan đề.

BF1552.H62 1982 001.9 81-53009

ISBN 978-0-8356-0553-3

ISBN cho ấn bản điện tử, định dạng e-pub:
978-0-8356-2195-3

www.redwheelweiser.com

www.redwheelweiser.com/newsletter

LỜI CẢM ƠN

TÔI MUỐN bày tỏ lòng biết ơn và sự trân trọng của tôi đối với sự giúp đỡ lớn lao mà tôi đã nhận được từ một số hội viên đồng môn của tôi trong Hội Thông Thiên Học khi viết quyển sách này.

LỜI TỰA

"TÔI CÓ THỂ xác nhận chi tiết nhiều mô tả về các tinh linh tự nhiên do Ông Hodson đưa ra, và thấy mình hoàn toàn hòa hợp với bầu không khí chung được truyền đạt. Thường có những nét chấm phá nhỏ cho một huynh đệ thông nhãn thấy rõ không thể lầm rằng người viết đã thấy điều ông đang mô tả. Liên tục xuất hiện những điểm gợi lại các cuộc khảo sát của chính tôi nhiều năm trước. Ông Hodson dường như đã hiến mình chủ yếu cho các sinh linh bé nhỏ xinh đẹp, những sinh linh gần như hoàn toàn dấn thân vào công việc cho giới thực vật, và ông đưa ra một tường thuật đáng khâm phục về hoạt động của chúng. Ông ít thường thấy hơn các sinh linh lớn hơn, thường gần bằng kích thước con người, mà tôi đã dành sự chú ý khi khảo sát đời sống tiên linh.

"Ông Hodson đã nắm bắt một cách đáng khâm phục âm hưởng hoan hỉ vượt trội của đời sống các tinh linh tự nhiên. Chúng sống trọn vẹn trong sự hợp nhất với ý định thiêng liêng; dục vọng nơi chúng dường như không bao giờ xung đột với ý định ấy như nó thường xảy ra nơi chúng ta. Tôi hoàn toàn đồng ý với Ông Hodson về những khác biệt chung có thể quan sát

happen to have before me all day long in my southern home a glorious view of land and sea closely intermingled, and I constantly pause for a moment to watch just such activities as are described in these articles.

“Mr. Hodson is much to be congratulated in that he possesses by nature the faculties for which most of us have had to labour so long and so hard. May the day soon come when such faculties shall be more common, and when humanity makes that much of advancement we shall understand God’s plan far better, and therefore we shall see how to mould our lives more intelligently with His Will.

“Such articles as these do much good in widening men’s conceptions and showing them a little more of the wondrous and glorious ocean of manifested life on all planes in the midst of which we live our little day—a day that is marvellously brightened by the knowledge which clairvoyance can give.” (Extract from a letter written by Bishop Leadbeater, after reading certain chapters of this book published serially in *The Herald of the Star*.)

FAIRIES AT WORK AND AT PLAY

INTRODUCTION

IT is essential to offer to the general reader some explanation of the phenomena described by Mr. Hodson in this work. Without an indication as to their place in the scheme of things the observations recorded will read like fantasy. They may still remain that to many sceptical minds, but the least that those of us can do who know these records to be genuine is to offer a rational explanation of the material presented which will be at least intelligible

được giữa tiên linh trên đất trung bình và tiên linh biển trung bình. Tình cờ là tại ngôi nhà miền nam của tôi, suốt cả ngày tôi có trước mắt một quang cảnh huy hoàng của đất liền và biển cả đan xen mật thiết, và tôi thường xuyên dừng lại trong chốc lát để quan sát đúng những hoạt động như được mô tả trong các bài viết này.

“Ông Hodson rất đáng được chúc mừng vì bẩm sinh ông sở hữu những năng lực mà phần lớn chúng ta đã phải lao nhọc lâu dài và gian khổ mới đạt được. Mong ngày ấy sớm đến, khi những năng lực như thế sẽ trở nên phổ biến hơn, và khi nhân loại đạt được mức tiến bộ ấy, chúng ta sẽ thấu hiểu Thiên Cơ của Thượng đế tốt hơn nhiều, và do đó chúng ta sẽ thấy cách khuôn đúc đời sống mình một cách thông minh hơn theo Ý Chí của Ngài.

“Những bài viết như thế này đem lại nhiều điều tốt lành trong việc mở rộng quan niệm của con người và cho họ thấy thêm đôi chút về đại dương kỳ diệu và huy hoàng của sự sống biểu hiện trên mọi cõi, giữa đó chúng ta sống ngày ngắn ngủi của mình—một ngày được làm sáng rõ một cách kỳ diệu nhờ tri thức mà thông nhân có thể ban cho.” (Trích từ một lá thư do Giám mục Leadbeater viết, sau khi đọc một số chương của quyển sách này được đăng nhiều kỳ trong *The Herald of the Star*.)

CÁC TIÊN LINH KHI LÀM VIỆC VÀ KHI VUI CHƠI

DẪN NHẬP

CẦN phải đưa ra cho độc giả phổ thông một vài giải thích về các hiện tượng được Ông Hodson mô tả trong tác phẩm này. Nếu không có một chỉ dẫn về vị trí của chúng trong hệ thống vạn vật, những quan sát được ghi lại sẽ đọc như chuyện tưởng tượng. Đối với nhiều trí óc hoài nghi, chúng vẫn có thể là như vậy; nhưng điều tối thiểu mà những người trong chúng ta, vốn biết các ghi chép này là chân thực, có thể làm là đưa ra một giải thích hợp lý về chất liệu

to a logical mind, if not entirely convincing.

Science recognises in the varying rates of vibration of the ether the cause of all “material,” both in the visible and invisible world of physical experience. Solids, liquids, and gases are the three familiar states of physical matter. Ether is postulated as the fourth, and through this as medium heat and light play—each with a known series of wavelengths. Electricity also has as its field this fourth region of physical matter, a region which, it is suspected, has also its sub-divisions.

The ancient tradition buried at the heart of all great religions, and known to-day as the mystery tradition, or occultism, extends the idea of matter at varying rates of vibration still further, and recognises matter at a rate too fine to be measured or tested by any physical means. This manifestation, no longer physical, is still substantial; that is, it can take a form, and acts according to discoverable laws. It is so subtle that the currents of feeling and emotion affect it; hence it is called emotional, or, technically, “astral” matter. It has a large variety of phenomena associated with it, which have been to some extent measured and described in this same mystery teaching. Beyond the astral world there stretches yet another range of experience, the mental, and beyond that others of a still finer nature, responding to still more spiritual aspects of consciousness. All these rates of vibration interpenetrate each other, in the same way that solids, liquids and gases are all present in a sponge filled with water—the sponge being solid, the water liquid, and the gases themselves composing the water. So our physical world has, around and within it, astral and mental activities running close knit to its own, and intimately associated

được trình bày, một giải thích ít nhất có thể hiểu được đối với một trí óc logic, dù chưa hẳn hoàn toàn thuyết phục.

Khoa học nhận ra trong các tần số rung động khác nhau của dĩ thái nguyên nhân của mọi “vật chất”, cả trong thế giới hữu hình lẫn vô hình của kinh nghiệm hồng trần. Chất rắn, chất lỏng và chất khí là ba trạng thái quen thuộc của vật chất hồng trần. Dĩ thái được giả định là trạng thái thứ tư, và qua dĩ thái như một trung gian, nhiệt và ánh sáng vận hành—mỗi loại với một chuỗi bước sóng đã biết. Điện cũng lấy vùng thứ tư này của vật chất hồng trần làm trường hoạt động của nó, một vùng mà người ta nghi ngờ cũng có các phân khu riêng.

Truyền thống cổ xưa ẩn sâu nơi tâm điểm của mọi tôn giáo lớn, và ngày nay được biết đến như truyền thống huyền nhiệm, hay huyền bí học, còn mở rộng hơn nữa ý tưởng về vật chất ở các tần số rung động khác nhau, và công nhận vật chất ở một tần số tinh vi đến mức không thể đo lường hay kiểm nghiệm bằng bất kỳ phương tiện hồng trần nào. Sự biểu hiện này, không còn thuộc hồng trần, vẫn có tính chất liệu; nghĩa là, nó có thể mang hình tướng, và hoạt động theo các định luật có thể khám phá được. Nó vi tế đến mức các dòng cảm giác và cảm xúc ảnh hưởng đến nó; vì thế nó được gọi là vật chất cảm xúc, hay theo thuật ngữ chuyên môn là vật chất “cảm dục”. Nó có rất nhiều hiện tượng gắn liền với nó, những hiện tượng đã được đo lường và mô tả phần nào trong cùng giáo huấn huyền nhiệm này. Bên ngoài thế giới cảm dục còn trải rộng một phạm vi kinh nghiệm khác nữa, phạm vi trí tuệ, và bên ngoài đó là những phạm vi khác có bản chất còn tinh vi hơn, đáp ứng với các phương diện tâm thức còn tinh thần hơn nữa. Tất cả các tần số rung động này xuyên thấu lẫn nhau, giống như chất rắn, chất lỏng và chất khí đều hiện diện trong một miếng bọt biển thấm đầy nước—miếng bọt biển là chất rắn, nước là chất lỏng, và chính

with its phenomena. The phenomena of “life”—such as cell growth, variations of structure, sports, etc., the causes of which are so little known—are due to influences from the subtler worlds, as we shall presently see. No wonder, then, that they confound the student who is blind to all save physical rates of activity.

It is possible to investigate these subtler rates, though, in order to do this, organs of perception must first be developed. The organs of perception of these finer levels of experience must each be tuned to respond to the order of material which they are meant to investigate. In practice, such mechanisms are only found in a specially disciplined body. Human nature is exactly fitted for such study, for the human being is not limited to the physical body which we see, but has at each level a “body” or vehicle of expression, made of the material of that plane. So occultism teaches that each human soul uses a physical body, including the finer levels of the physical ether, as well as solids, liquids and gases, and also an astral or emotional body and a mental vehicle.

As the physical structure becomes more refined and delicately organised through the long processes of evolution, these subtler bodies also become more highly developed, and begin to specialise organs of perception at their own levels. This is the basis of clairvoyance* as it is now familiarly called—an experience which ranges from a transitory “vision” in a moment of strain, through the experience of the partially developed organ, which can see occasionally but cannot direct its sight

các chất khí cấu thành nước. Vì vậy thế giới hồng trần của chúng ta có những hoạt động cảm dục và trí tuệ bao quanh và ở bên trong nó, gắn bó chặt chẽ với hoạt động của chính nó, và liên hệ mật thiết với các hiện tượng của nó. Các hiện tượng của “sự sống”—như sự tăng trưởng tế bào, các biến thiên cấu trúc, các biến dị, v.v., mà nguyên nhân của chúng còn rất ít được biết—là do các ảnh hưởng từ những thế giới vi tế hơn, như chúng ta sẽ thấy ngay sau đây. Vậy thì không có gì lạ khi chúng làm bối rối đạo sinh vốn mù lòa trước mọi điều ngoại trừ các tần số hoạt động hồng trần.

Có thể khảo sát các tần số vi tế hơn này, dù để làm điều đó, trước hết các cơ quan tri giác phải được phát triển. Các cơ quan tri giác của những cấp độ kinh nghiệm tinh vi hơn này, mỗi cơ quan phải được điều chỉnh để đáp ứng với loại chất liệu mà chúng có nhiệm vụ khảo sát. Trong thực hành, những bộ máy như thế chỉ được tìm thấy trong một thể đã được rèn luyện đặc biệt. Bản chất con người hoàn toàn thích hợp cho sự nghiên cứu như vậy, vì con người không bị giới hạn trong thể xác mà chúng ta thấy, mà ở mỗi cấp độ đều có một “thể” hay vận cụ biểu hiện, được tạo bằng chất liệu của cõi ấy. Vì vậy huyền bí học dạy rằng mỗi linh hồn con người sử dụng một thể xác, bao gồm các cấp độ tinh vi hơn của dĩ thái hồng trần, cũng như chất rắn, chất lỏng và chất khí, đồng thời cũng sử dụng một thể cảm dục hay cảm xúc và một vận cụ trí tuệ.

Khi cấu trúc hồng trần trở nên tinh luyện hơn và được tổ chức tinh tế hơn qua các tiến trình tiến hoá lâu dài, các thể vi tế này cũng trở nên phát triển cao hơn, và bắt đầu chuyên biệt hóa các cơ quan tri giác ở những cấp độ riêng của chúng. Đây là nền tảng của thông nhãn* như hiện nay thường gọi—một kinh nghiệm trải dài từ một “linh ảnh” thoáng qua trong khoảnh khắc căng thẳng, qua kinh nghiệm của cơ quan đã phát triển một phần, vốn thỉnh thoảng có thể thấy nhưng không thể định hướng thị

to any extent, to the point of full self-conscious control of the inner vision. In the latter case it can be used at its own level as we use vision at the physical level. Even then the phenomena of these worlds are very elusive, as Mr. Hodson's records prove from time to time. Their motion or vibration is so comparatively rapid, their laws of activity so subtle, compared with the physical world, that words fail to describe what is seen, and the vision often fails to record all that one might wish to know of any given fact.

The public is fortunate in having before it, in this book, a record of observations made by a clairvoyant who, while undoubtedly gifted with sight at the physical etheric, astral and, to some extent at any rate, at higher levels, is as frank in regard to his limitations as he is honest in the application of his gifts. Mr. Hodson will often admit his inability to push his observations further, as well as his lack of *entire* comprehension of what he sees. He noted down, in most instances on the spot, the forms and activities which he observed, and his statements have independent corroboration from many sources.*

And what is it that he has observed? A vast variety of etheric and astral forms, large and small, working together in organised co-operation on what we must call the *life* side of Nature, stimulating growth, bringing colour to the flowers, brooding over beautiful spots, playing in waves and waterfalls, dancing in the wind and the sunlight—in fact, another order of evolution running parallel to and blended with our own.

Common tradition has always recognised its existence, and, in every byway of the

giác của mình đến mức nào đáng kể, cho tới điểm kiểm soát tự giác đầy đủ đối với tầm nhìn bên trong. Trong trường hợp sau, nó có thể được sử dụng ở cấp độ riêng của nó như chúng ta sử dụng thị giác ở cấp độ hồng trần. Ngay cả khi ấy, các hiện tượng của những thế giới này vẫn rất khó nắm bắt, như các ghi chép của Ông Hodson thỉnh thoảng chứng minh. Chuyển động hay rung động của chúng tương đối nhanh đến thế, các định luật hoạt động của chúng vi tế đến thế khi so với thế giới hồng trần, đến nỗi ngôn từ không đủ để mô tả điều được thấy, và tầm nhìn thường không ghi nhận được tất cả những gì người ta có thể muốn biết về bất kỳ sự kiện nào đã cho.

Công chúng thật may mắn khi có trước mắt, trong quyển sách này, một ghi chép về các quan sát do một nhà thông nhãn thực hiện, người tuy chắc chắn được phú bẩm thị giác ở cấp độ dĩ thái hồng trần, cảm dục và, ít nhất ở một mức nào đó, ở các cấp độ cao hơn, nhưng vẫn thẳng thắn về những giới hạn của mình như ông trung thực trong việc vận dụng các ân năng của mình. Ông Hodson thường thừa nhận sự bất lực của mình trong việc đẩy các quan sát đi xa hơn, cũng như sự thiếu thấu hiểu *toàn vẹn* về điều ông thấy. Trong hầu hết các trường hợp, ông ghi lại ngay tại chỗ các hình tượng và hoạt động mà ông quan sát, và các phát biểu của ông có sự xác nhận độc lập từ nhiều nguồn.*

Và ông đã quan sát điều gì? Một sự đa dạng bao la các hình tượng dĩ thái và cảm dục, lớn cũng như nhỏ, cùng làm việc trong sự hợp tác có tổ chức nơi điều chúng ta phải gọi là phương diện *sự sống* của Thiên nhiên, kích thích tăng trưởng, đem màu sắc đến cho hoa, ấp ủ những nơi chốn đẹp đẽ, vui chơi trong sóng và thác nước, nhảy múa trong gió và ánh mặt trời—thật vậy, đó là một trật tự tiến hoá khác, chạy song song và hòa lẫn với trật tự của chính chúng ta.

Truyền thống phổ thông luôn luôn công nhận sự tồn tại của nó, và trong mọi ngõ

world where hearts are clean and minds are simple, stories of the “little people” abound.[†] Here we have before us a record of researches running over some years, which confirms that common tradition in many details.

The mystery teaching again fills in the gaps and makes of broken fragments an intelligible theory. The *deva* ‡ evolution is said to run in partnership with our humanity. In the development of the earlier forms, mineral, vegetable, animal, the Nature-spirits, *devas*, fairies or elementals (to give them a few of their many names) lead the way. Their work is the evolution of beautiful and responsive forms. When humanity reaches maturity and develops its inner faculties, the direction of Nature’s activities begins to fall into its hands. We can see this beginning to-day in the agricultural world.

During the latter half of the evolutionary cycle, humanity, having come to an understanding of the natural principles of growth, conquers Nature by obeying her fundamental laws, and thereby wins the willing obedience of the lower orders of nature-spirits and the joyous co-operation of the higher ranks of invisible workers.

Though the sceptical mind of the age may question the validity of such evidence, the open mind will pursue this fascinating quest, full of such promise for the world’s welfare. The occultist sees no “dead matter” anywhere—every stone thrills with life, every jewel has its attendant consciousness, however minute. The grass and trees are pulsing to the touch of tiny workers, whose magnetic bodies act as the matrix in which miracles of growth and

ngách của thế giới, nơi trái tim trong sạch và trí tuệ đơn sơ, những câu chuyện về “dân tí hon” rất phong phú.[†] Ở đây chúng ta có trước mắt một ghi chép về các cuộc nghiên cứu kéo dài trong nhiều năm, xác nhận truyền thống phổ thông ấy trong nhiều chi tiết.

Giáo huấn huyền nhiệm lại lấp đầy các khoảng trống và biến những mảnh vụn rời rạc thành một lý thuyết có thể hiểu được. Người ta nói rằng cuộc tiến hoá *thiên thần* ‡ vận hành trong quan hệ cộng tác với nhân loại chúng ta. Trong sự phát triển của các hình tướng sớm hơn, giới kim thạch, giới thực vật, giới động vật, các tinh linh tự nhiên, *thiên thần*, tiên linh hay hành khí (nêu vài danh xưng trong số nhiều tên gọi của chúng) dẫn đường. Công việc của chúng là sự tiến hoá của các hình tướng đẹp đẽ và biết đáp ứng. Khi nhân loại đạt đến sự trưởng thành và phát triển các năng lực bên trong của mình, sự điều khiển các hoạt động của Thiên nhiên bắt đầu rơi vào tay nhân loại. Ngày nay chúng ta có thể thấy điều này khởi đầu trong thế giới nông nghiệp.

Trong nửa sau của chu kỳ tiến hoá, nhân loại, sau khi đi đến sự thấu hiểu các nguyên khí tự nhiên của tầng trưởng, chinh phục Thiên nhiên bằng cách tuân phục các định luật căn bản của bà, và nhờ đó giành được sự vâng phục tự nguyện của các cấp bậc thấp hơn trong các tinh linh tự nhiên cùng sự hợp tác hoan hỉ của các hàng ngũ cao hơn trong những người hoạt động vô hình.

Dù trí óc hoài nghi của thời đại có thể chất vấn giá trị của những bằng chứng như thế, trí óc cởi mở sẽ theo đuổi cuộc tìm kiếm hấp dẫn này, vốn đầy hứa hẹn cho phúc lợi của thế giới. Nhà huyền bí học không thấy “vật chất chết” ở bất cứ đâu—mỗi viên đá đều rung động với sự sống, mỗi viên ngọc đều có tâm thức đi kèm của nó, dù nhỏ bé đến đâu. Cỏ và cây đang rung nhịp dưới sự chạm đến của những người hoạt động bé nhỏ, mà các thể từ tính của chúng đóng vai

colour become possible.

As the following observations and remarks by Mr. Hodson bear directly on this point, they are inserted here rather than in the body of the book:—

“In the examination of bulbs growing in bowls, it is observed that large numbers of small sub-microscopic etheric creatures are moving about in and around the growing plants. They are visible etherically as points of light, playing around the stems and passing in and out of the growing plant. They have the power to rise into the air to a height equal to that of the plant, but I have not seen any rise further than that. They absorb something from the atmosphere, re-enter the tissue of the plant and discharge it. This process is going on continually, the creatures are entirely self-absorbed, sufficiently self-conscious to experience a dim sense of well-being and to feel affection for the plant, which they regard as their body. They have no consciousness apart from this.

When the process of absorbing is taking place they become enlarged and appear like pale violet or lilac-coloured spheres, some two inches in diameter, with radii of force flowing from a central point within the sphere. The ends of these lines extend slightly beyond the circumference. Having expanded to the largest size which they are able to reach, they return close to the plant, enter it, and begin to discharge the material, or vital force, which they have absorbed. The natural etheric vital flow from the half-grown plants reaches quite two feet above them, and in it other tiny creatures play and dance, tossed up and down by the flowing force in which they rejoice. To etheric sight they are less than a quarter of an inch in size, though both varieties must be sub-microscopic from the point of view of solid measurement.

In addition to this a process of absorption

trò khuôn mẫu trong đó các phép màu của tăng trưởng và màu sắc trở nên khả hữu.

Vì các quan sát và nhận xét sau đây của Ông Hodson liên hệ trực tiếp đến điểm này, chúng được đưa vào đây thay vì đặt trong thân sách:—

“Trong việc khảo sát các củ cây đang mọc trong bát, người ta quan sát thấy số lượng lớn các sinh linh dĩ thái nhỏ bé dưới mức hiển vi đang di chuyển trong và quanh các cây đang lớn. Chúng hiện ra bằng thị giác dĩ thái như những điểm sáng, vui đùa quanh thân cây và đi vào đi ra khỏi cây đang tăng trưởng. Chúng có quyền năng bay lên không trung đến một độ cao bằng chiều cao của cây, nhưng tôi chưa thấy con nào bay cao hơn thế. Chúng hấp thu một điều gì đó từ bầu khí quyển, tái nhập vào mô của cây và phóng thích nó. Tiến trình này diễn ra liên tục, các sinh linh ấy hoàn toàn chìm trong bản thân, đủ ngã thức để kinh nghiệm một cảm giác an lạc mơ hồ và cảm thấy triu mến đối với cây, mà chúng xem như thể của mình. Chúng không có tâm thức tách rời khỏi điều này.

Khi tiến trình hấp thu đang diễn ra, chúng trở nên lớn hơn và trông như những khối cầu màu tím nhạt hay màu hoa cà, đường kính khoảng hai inch, với các tia mãnh lực tuôn chảy từ một điểm trung tâm bên trong khối cầu. Các đầu của những đường này vươn ra hơi quá chu vi. Sau khi nở rộng đến kích thước lớn nhất mà chúng có thể đạt tới, chúng trở lại gần cây, đi vào cây, và bắt đầu phóng thích chất liệu, hay mãnh lực sinh lực, mà chúng đã hấp thu. Dòng sinh lực dĩ thái tự nhiên từ các cây đã mọc được nửa chừng vươn lên khá trợn hai feet phía trên chúng, và trong đó những sinh linh bé nhỏ khác vui chơi và nhảy múa, được mãnh lực tuôn chảy mà chúng hoan hỉ trong đó tung lên hạ xuống. Đối với thị giác dĩ thái, chúng nhỏ hơn một phần tư inch, dù từ quan điểm đo lường chất rắn, cả hai loại hẳn phải ở dưới mức hiển vi.

Ngoài điều này, một tiến trình hấp thu của

by the plants themselves is plainly visible, etheric matter flowing towards them from all sides. In some cases feebly waving tentacles are extended from the etheric double of the plant, and through them etheric matter is being absorbed. These tentacles are hollow etheric tubes, slightly curved and slightly wider at the mouth, and are pale grey in colour. The longest I can see extends four to six inches from the plant and is from a quarter to half an inch in diameter.

The little nature-spirits do not confine their energies, apparently, to one plant, or even to one bowl—for I see them flitting about from one bowl to another. The bulbs themselves give the impression of great power and concentrated energy. They are quite like power-houses charged with great force. The colour is pinkish-violet, with an intenser light in the centre, and from this centre the flowing force previously described radiates vertically upwards, carrying with it at a much slower pace the moisture and other nutriment.

As a result of this and other attempts to understand the processes of growth I have come to the following conclusions:—

In the heart of every seed is a living centre, which contains the stored-up results of previous seasons as a vibratory possibility. Apparently the awakening, or stirring of the life in due season produces *sound*. This sound is heard throughout the elemental regions where the builders answer the call to labour. Every type of growth, whether of stem, shoot, leaf or flower appears to have its own note, or call, to which the appropriate nature-spirit ‘builder’ must respond. This sound also has a form-producing activity, and is, probably, the means by which the archetypal form is translated to the etheric level where it becomes the etheric mould.

Some of the results of this vibration appear

chính các cây cũng hiện rõ, vật chất dĩ thái tuôn về phía chúng từ mọi phía. Trong một số trường hợp, những tua vẫy nhẹ vươn ra từ bản sao dĩ thái của cây, và qua chúng vật chất dĩ thái đang được hấp thu. Những tua này là các ống dĩ thái rỗng, hơi cong và hơi rộng hơn ở miệng, có màu xám nhạt. Cái dài nhất mà tôi có thể thấy vươn ra từ cây bốn đến sáu inch và có đường kính từ một phần tư đến nửa inch.

Các tinh linh tự nhiên bé nhỏ dường như không giới hạn năng lượng của chúng vào một cây, hay thậm chí vào một bát—vì tôi thấy chúng bay lượn từ bát này sang bát khác. Chính các củ cây tạo ấn tượng về quyền năng lớn lao và năng lượng tập trung. Chúng rất giống những nhà máy điện được nạp bằng mãnh lực lớn. Màu sắc là tím phớt hồng, với một ánh sáng mạnh hơn ở trung tâm, và từ trung tâm này mãnh lực tuôn chảy đã mô tả trước đó tỏa chiếu theo chiều thẳng đứng lên trên, mang theo nó, với tốc độ chậm hơn nhiều, hơi ẩm và các dưỡng chất khác.

Do kết quả của điều này và những nỗ lực khác nhằm thấu hiểu các tiến trình tăng trưởng, tôi đã đi đến các kết luận sau đây:—

Trong lòng mỗi hạt giống có một trung tâm sống, chứa đựng các kết quả tích lũy của những mùa trước như một khả năng rung động. Dường như sự thức tỉnh, hay sự khuấy động của sự sống đúng mùa tạo ra *âm thanh*. Âm thanh này được nghe khắp các vùng hành khí, nơi các đấng kiến tạo đáp lại lời kêu gọi lao tác. Mỗi kiểu tăng trưởng, dù là của thân, chồi, lá hay hoa, dường như có âm điệu riêng, hay tiếng gọi riêng, mà vị tinh linh tự nhiên “kiến tạo” thích hợp phải đáp ứng. Âm thanh này cũng có một hoạt động tạo hình tượng, và có lẽ là phương tiện nhờ đó hình tượng nguyên mẫu được chuyển xuống cấp độ dĩ thái, nơi nó trở thành khuôn dĩ thái.

Một vài kết quả của rung động này dường

to be:—

(1)To separate and insulate a portion of the atmosphere round the seed.

(2)To call the builders, who, entering the specialised sphere, are enabled to materialise on the sub-plane in which they have to work.

(3)To set the matter within the sphere vibrating, at the required rate, and to specialise it, in readiness for the work of the builders.

(4)Probably also to materialise the archetypal form into an etheric mould.

New vibrations are introduced, as leaf, shoot, stem, and flower are to be built, so that the corresponding free matter is affected, and the corresponding builder is called and set to work on the appropriate matter.

The vibration, or sound, appears to radiate, not only from the life centre, from which it first springs in due season, but also from every embryo cell. The corresponding builder absorbs the appropriate matter, *i.e.*, that which is responding to the same vibration as himself and the cell he is building, and transforms it by association with himself into a suitable condition; he changes it from free to specialised material and discharges it, atom by atom, to the cell from which the sound is being uttered, building it into the etheric model. The vibrating cell acts as a magnet and draws the newly arrived material to its appropriate position, so that the cell is gradually enlarged until it reaches its limit of possible expansion; it then divides, and a new cell is gradually built up by a repetition of the process.

While the material is in close association with the builder, it is not only specialised to suit the requirements of the cell, but it is given the light vibration to which the builder naturally responds, *i.e.*, it is

như là:—

(1)Tách riêng và cô lập một phần bầu khí quyển quanh hạt giống.

(2)Kêu gọi các đấng kiến tạo, những vị khi bước vào khối cầu chuyên biệt ấy thì có thể hiện hình trên cõi phụ nơi họ phải làm việc.

(3)Làm cho vật chất bên trong khối cầu rung động theo tốc độ cần thiết, và chuyên biệt hóa nó, để sẵn sàng cho công việc của các đấng kiến tạo.

(4)Có lẽ cũng hiện hình hình tướng nguyên mẫu thành một khuôn dĩ thái.

Những rung động mới được đưa vào, khi lá, chồi, thân và hoa sắp được kiến tạo, để vật chất tự do tương ứng chịu tác động, và đấng kiến tạo tương ứng được kêu gọi rồi được đưa vào làm việc trên vật chất thích hợp.

Rung động, hay âm thanh, dường như tỏa ra không chỉ từ trung tâm sự sống, nơi nó phát sinh đầu tiên đúng mùa, mà còn từ mỗi tế bào phôi. Đấng kiến tạo tương ứng hấp thu vật chất thích hợp, *tức là*, vật chất đáp ứng với cùng rung động như chính y và như tế bào mà y đang kiến tạo, rồi chuyển đổi nó bằng sự liên kết với chính y thành một trạng thái phù hợp; y biến nó từ chất liệu tự do thành chất liệu chuyên biệt và phóng thích nó, từng nguyên tử một, đến tế bào đang phát ra âm thanh, kiến tạo nó vào mô hình dĩ thái. Tế bào đang rung động hoạt động như một nam châm và hút chất liệu mới đến vào vị trí thích hợp của nó, nhờ vậy tế bào dần dần lớn rộng cho đến khi đạt giới hạn mở rộng khả hữu; rồi nó phân chia, và một tế bào mới dần dần được kiến tạo bằng sự lặp lại của tiến trình ấy.

Trong khi chất liệu liên kết chặt chẽ với đấng kiến tạo, nó không chỉ được chuyên biệt hóa để phù hợp với các nhu cầu của tế bào, mà còn được ban cho rung động ánh sáng mà đấng kiến tạo tự nhiên đáp ứng,

coloured.

In the early stages, when only the green shoot is appearing, the builders of a certain order are employed; tiny etheric creatures, appearing as points of light. Leaf and stem seem to be the field of their labours. Each change in structure and colour calls for another set of builders.

When the flower-stem and flower are to be built, a new set of builders arrives on the scene. Apparently these are more advanced, for, on their arrival, the whole process of growth is quickened and stimulated.

They work in precisely the same way, and, as soon as coloration is to begin, the *fairies proper* appear and implant their special rate of vibration, changing the white and green into the particular colour corresponding to the note which called them and by which they work.

These last are sufficiently advanced to be fully aware of their task and to find great pleasure in its joyous performance, and they take immense pride in the growing 'child' under their care.

They remain in close attendance, as each new petal and bud opens, until the structure is complete and the task of the builders is finished. They are conscious and appreciative of the admiration of human beings for their work; but, on our approach they seem to plead that the flower shall not be injured. If it is cut they will follow it into the room and stay with it for some time.

When the completely flowered condition is reached the full chord is sounding forth, and, could we but hear it, our gardens would have an additional joy. We do not, however, hear that chord, though it may be that, in some cases, we contact it as a scent. We may smell the sound!

tức là, nó được tô màu.

Trong những giai đoạn đầu, khi chỉ chồi xanh đang xuất hiện, các đẳng kiến tạo thuộc một cấp bậc nào đó được sử dụng; đó là những sinh vật dĩ thái bé nhỏ, hiện ra như những điểm sáng. Lá và thân dường như là lĩnh vực lao tác của họ. Mỗi sự thay đổi trong cấu trúc và màu sắc kêu gọi một nhóm đẳng kiến tạo khác.

Khi cuống hoa và hoa sắp được kiến tạo, một nhóm đẳng kiến tạo mới xuất hiện trên hiện trường. Dường như các vị này tiến hóa hơn, vì khi các vị đến, toàn bộ tiến trình tăng trưởng được thúc nhanh và kích thích.

Các vị làm việc theo đúng cùng một cách, và ngay khi sự tạo màu sắp bắt đầu, các *fairy đúng nghĩa* xuất hiện và cấy vào đó tốc độ rung động đặc biệt của họ, biến màu trắng và xanh thành màu sắc riêng biệt tương ứng với âm điệu đã kêu gọi họ và nhờ đó họ làm việc.

Những vị sau cùng này đã tiến hóa đủ để hoàn toàn ý thức về nhiệm vụ của mình và tìm thấy niềm vui lớn lao trong việc thực hiện nhiệm vụ ấy một cách hân hoan, và họ hết sức tự hào về "đứa trẻ" đang lớn lên dưới sự chăm sóc của họ.

Họ ở lại gần bên, khi mỗi cánh hoa và nụ mới mở ra, cho đến khi cấu trúc hoàn tất và nhiệm vụ của các đẳng kiến tạo kết thúc. Họ có ý thức và cảm kích trước sự ngưỡng mộ của con người đối với công việc của họ; nhưng khi chúng ta đến gần, họ dường như khẩn cầu rằng bông hoa đừng bị làm tổn thương. Nếu nó bị cắt, họ sẽ đi theo nó vào phòng và ở lại với nó một thời gian.

Khi trạng thái nở hoa trọn vẹn đạt đến, toàn bộ hợp âm vang lên, và nếu chúng ta có thể nghe được, các khu vườn của chúng ta sẽ có thêm một niềm vui. Tuy nhiên, chúng ta không nghe được hợp âm ấy, dù có thể trong vài trường hợp, chúng ta tiếp xúc với nó như một hương thơm. Chúng ta có thể ngửi thấy âm thanh!

As the life force is withdrawn, the notes die down, and a reversal takes place. Processes of great intricacy appear to begin, as, bereft of the controlling and guiding force, the process of decay sets in.

It is worthy of note that, in the instinctive labour of absorption and discharge, the builders, who are said to be on the same line of evolution as the bees, perform a function closely analogous to theirs when they travel abroad for honey and then convey and discharge it into the cells of the honeycomb.”

A word must be said about the appearance of these “builders” in all their various shapes and guises. All the forms of the inner worlds, constituted of matter so sensitive that it reflects the vibrations of thought and feeling, are naturally extremely fluidic and shifting. None of the fairies, gnomes, nor higher devas can be said to have a fixed “solid” body, as we understand the term. They may occasionally materialise, often using as the basis of this materialisation the thought-forms that peasants and children have built of them; occasionally, as in the case of the brownie who copied Mr. Hodson’s boots (see p. 32), they imitate forms they have seen and admired. No one who understands a little about the laws of thought, as well as something in regard to the nature of this order of beings and their lack of a clearly developed mental principle, will be surprised that the fairies of tradition and the fairies observed clairvoyantly appear in the same garb—wings, wands, shining stars and all. The surprise would be if they were different. The elemental life rejoices to jump into a ready-made thought-form as much as an active child delights in dressing up! It will use such a thought-form for work or play as may suit its convenience.

Khi mãnh lực sự sống được rút đi, các âm điệu lắng xuống, và một sự đảo ngược diễn ra. Những tiến trình hết sức phức tạp dường như bắt đầu, khi, mất đi mãnh lực kiểm soát và hướng dẫn, tiến trình phân rã khởi sự.

Điều đáng lưu ý là, trong lao tác bản năng của sự hấp thu và phóng thích, các đấng kiến tạo, vốn được nói là ở trên cùng đường tiến hóa với loài ong, thực hiện một chức năng rất tương đồng với chức năng của ong khi chúng bay đi kiếm mật rồi chuyển và phóng thích mật ấy vào các ô của tổ ong.”

Cần nói một lời về vẻ ngoài của các “đấng kiến tạo” này trong mọi hình dạng và lớp vỏ khác nhau của họ. Tất cả các hình tướng của những thể giới bên trong, được cấu thành bằng vật chất nhạy cảm đến mức phản chiếu các rung động của tư tưởng và cảm xúc, tự nhiên cực kỳ linh động và biến đổi. Không fairy, gnome, hay thiên thần cao hơn nào có thể được nói là có một thể “rắn” cố định, như chúng ta hiểu thuật ngữ ấy. Đôi khi họ có thể hiện hình, thường dùng làm nền tảng cho sự hiện hình này những hình tư tưởng mà dân quê và trẻ em đã xây dựng về họ; đôi khi, như trong trường hợp brownie đã bắt chước đôi ủng của Ông Hodson (xem tr. 32), họ mô phỏng những hình tướng mà họ đã thấy và ngưỡng mộ. Không ai hiểu đôi chút về các định luật của tư tưởng, cũng như đôi điều liên quan đến bản chất của cấp bậc sinh linh này và sự thiếu vắng một nguyên khí trí tuệ phát triển rõ rệt nơi họ, sẽ ngạc nhiên khi các fairy trong truyền thống và các fairy được quan sát bằng thông nhãn xuất hiện trong cùng trang phục—cánh, đũa phép, những ngôi sao sáng và tất cả. Điều đáng ngạc nhiên mới là nếu họ khác đi. Sự sống hành khí vui thích nhảy vào một hình tư tưởng đã có sẵn chẳng khác nào một đứa trẻ năng động thích hóa trang! Nó sẽ dùng hình tư tưởng như thế cho công việc hay vui chơi tùy điều gì thuận tiện cho

The natural “body” used by elemental lives seems to be a pulsing globe of light. Streams of force radiating from this centre build up floating figures, “wings” of radiating energy, and filmy shapes of vaguely human likeness. In the more evolved forms the head and eyes are always clearly distinguishable, often the whole figure is there, with a “centre” of light blazing at the heart or head. A sylph of this type might materialise into a beautiful male or female form for work at the etheric level among plants, animals, or even human beings, but its natural body is at the astral level, iridescent, changing, pulsating with astral forces, but not limited to a fixed or definite shape.

The account of plant growth just quoted introduces us to the humblest order of nature-spirits at work. The variety of forms in the deva kingdom is endless, but is roughly classified by tradition into four groups, according to the element in which they work. Earth, water, air and fire spirits are called respectively gnomes, undines, sylphs and salamanders. The gnome does not always have to remain a gnome, however, but can progress in the course of the centuries towards ever higher forms: after caring for plants and trees he may ensoul the element of fire, and, later still, may become a great angel helper in the work of human evolution.

The consciousness of deva beings is much freer than our human consciousness. Their mentality and sense of responsibility vary enormously according to their development. Tiny etheric creatures working in the grass run about aimlessly, just “going somewhere” like gnats in the sun. The busy travelling of these specks of

nó.

“Thế” tự nhiên mà các sự sống hành khí sử dụng dường như là một bầu hành tinh ánh sáng đang nhịp động. Những dòng mãnh lực tỏa ra từ trung tâm này xây dựng nên các hình dáng trôi nổi, những “đôi cánh” bằng năng lượng tỏa chiếu, và các hình thể mỏng nhẹ phảng phất dáng người. Trong các hình tướng tiến hóa hơn, đầu và mắt luôn phân biệt rõ ràng, thường toàn bộ hình dáng đều có đó, với một “trung tâm” ánh sáng rực cháy ở tim hay đầu. Một sylph thuộc loại này có thể hiện hình thành một hình tướng nam hay nữ đẹp để làm việc ở cấp độ dĩ thái giữa cây cối, thú vật, hay thậm chí con người, nhưng thể tự nhiên của nó ở cấp độ cảm dục, óng ánh nhiều màu, biến đổi, nhịp động với các mãnh lực cảm dục, nhưng không bị giới hạn vào một hình dạng cố định hay xác định.

Bản tường thuật về sự tăng trưởng của cây cỏ vừa được trích dẫn đưa chúng ta đến với cấp bậc khiêm nhường nhất của các tinh linh tự nhiên đang làm việc. Sự đa dạng của các hình tướng trong giới thiên thần là vô tận, nhưng theo truyền thống, đại khái được phân loại thành bốn nhóm, tùy theo nguyên tố mà họ làm việc trong đó. Các tinh linh đất, nước, khí và lửa lần lượt được gọi là gnome, undine, sylph và salamander. Tuy nhiên, gnome không phải lúc nào cũng phải mãi là gnome, mà có thể tiến bộ qua nhiều thế kỷ hướng tới những hình tướng ngày càng cao hơn: sau khi chăm sóc cây cỏ và cây lớn, y có thể phú linh cho nguyên tố lửa, và về sau nữa, có thể trở thành một vị thiên thần trợ giúp vĩ đại trong công việc tiến hóa của nhân loại.

Tâm thức của các sinh linh thiên thần tự do hơn tâm thức nhân loại của chúng ta rất nhiều. Trí tuệ và ý thức trách nhiệm của họ thay đổi vô cùng tùy theo sự phát triển của họ. Những sinh vật dĩ thái bé nhỏ làm việc trong cỏ chạy quanh không mục đích, chỉ “đi đâu đó” như những con muỗi nhỏ trong nắng. Sự di chuyển bận rộn của các đốm

etheric being has its function—that of keeping active the vital currents in the grass itself and so stimulating growth even in that low order of plant life—but these tiny entities have only a mass consciousness, if any, of the purpose for which they exist. So also the groups of workers, brownies, elves, and pixies, seem to work at their tasks like a hive of bees or a nest of ants, without individual responsibility, though instinctively in touch with Nature's plan. The gnome and the fairy are still without an individual mind, one, that is, which would be capable of selection and discrimination in the face of equally balanced opposites: their intelligence would be comparable to that of a pet dog or domestic animal, alert and observant, though not yet rational, and this would hold good of all orders up to the devas of high mental attainment.

These workers with Nature differ from man, then, most fundamentally on this point—that humanity (however ignorant it may be of the fact) has as its centre of consciousness the mental faculty, whereas the nature-spirit has its ultimate centre of self-consciousness in the intuition. This shows itself throughout their activities in their almost unconscious sense of co-operation with others at their own level, in their willing obedience to those members of their own kingdom who are of higher rank than themselves and in their direct sense of Nature's plan for growth in all kingdoms. This direct touch with the plan consists not in an analytical knowledge, but in an unconscious recognition of its validity and a real delight in serving its purpose.

The organisation for work is a voluntary hierarchical system. The whole scheme of activities is said by tradition to be divided into seven streams. At the head of each stream stands a great archangel, one of the "seven spirits before the throne of God,"

hiện tồn dĩ thái này có chức năng của nó—đó là giữ cho các dòng sinh lực trong chính ngọn cỏ luôn hoạt động và nhờ vậy kích thích tăng trưởng ngay cả trong cấp bậc thấp ấy của sự sống thực vật—nhưng những thực thể bé nhỏ này chỉ có, nếu có, một tâm thức tập thể về mục đích mà vì đó họ tồn tại. Cũng vậy, các nhóm người hoạt động, brownies, elves và pixies, dường như làm việc nơi nhiệm vụ của họ như một đàn ong hay một tổ kiến, không có trách nhiệm cá nhân, dù theo bản năng vẫn tiếp xúc với Thiên Cơ của Tự Nhiên. Gnome và fairy vẫn chưa có một thể trí cá nhân, nghĩa là một thể trí có khả năng chọn lựa và phân biệt trước những đối cực cân bằng ngang nhau: trí thông minh của họ có thể so sánh với trí thông minh của một con chó nuôi hay súc vật trong nhà, lanh lợi và biết quan sát, dù chưa có lý trí; và điều này đúng với mọi cấp bậc cho đến các thiên thần có thành tựu trí tuệ cao.

Vậy, những người hoạt động này với Tự Nhiên khác với con người một cách căn bản nhất ở điểm này—rằng nhân loại, dù có thể vô minh đến đâu về sự kiện ấy, có quan năng trí tuệ làm trung tâm tâm thức của mình, trong khi tinh linh tự nhiên có trung tâm tối hậu của ngã thức nơi trực giác. Điều này tự biểu lộ trong mọi hoạt động của họ qua ý thức gần như vô thức về sự hợp tác với những vị khác ở cùng cấp độ, qua sự vâng phục tự nguyện đối với những thành viên thuộc giới của chính họ có cấp bậc cao hơn họ, và qua ý thức trực tiếp của họ về Thiên Cơ của Tự Nhiên dành cho sự tăng trưởng trong mọi giới. Sự tiếp xúc trực tiếp này với Thiên Cơ không nằm ở trí thức phân tích, mà ở sự nhận biết vô thức về tính xác thực của nó và niềm vui chân thật trong việc phụng sự mục đích của nó.

Tổ chức cho công việc là một hệ thống thứ bậc tự nguyện. Toàn bộ hệ hành tinh hoạt động, theo truyền thống, được nói là chia thành bảy dòng. Đứng đầu mỗi dòng là một tổng thiên thần vĩ đại, một trong "Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng

and beneath him on a Jacob's ladder of development, no rung missing, stands the rank of angelic hosts, Nature's builders. The higher devas know the plan, and disseminate it by a kind of mental osmosis to all the ranks below them. Each group has its leader, responsible to one of a group above. It is of great interest to see traces of this hierarchical arrangement in the facts observed by Mr. Hodson.

The work of some of the etheric forms has been described, and will be fully dealt with in the pages that follow. The higher fairies, sylphs, and salamanders have their centre of consciousness at the astral level, and dip down into the physical plane chiefly to stimulate the life of trees and larger plants. They may live as the ensouling life of a tree or group of trees (like the "dryads" of tradition), the magnetism of their bodies stimulating the far slower activities of the tree, the circulation of sap, etc.; or they may be engaged in raying out strong influences over certain spots, termed "magnetic centres," which have been put under their charge, or in assisting in the building, stabilising and distribution of thought-forms, such as those resulting from the use of religious and magical ceremonies, orchestral music, etc. The still more evolved devas or angels, who have reached the level of self-consciousness, become the guardians of special nations and groups, attached to work of special importance in the scheme of evolution, either on the physical or other planes, and acting as angel messengers who carry out the will of the Most High in all the worlds.

This study of the "life side" of growth may help us to a better understanding of that driving resistless intelligence that we veil under the mass-unity name of "Nature."

đế," và bên dưới Ngài, trên chiếc thang phát triển của Jacob, không thiếu một bậc nào, là hàng ngũ các đạo binh thiên thần, các đấng kiến tạo của Tự Nhiên. Các thiên thần cao hơn biết Thiên Cơ, và truyền bá nó bằng một kiểu thẩm thấu trí tuệ đến mọi hàng ngũ bên dưới các Ngài. Mỗi nhóm có vị lãnh đạo của mình, chịu trách nhiệm trước một vị thuộc nhóm cao hơn. Thật hết sức thú vị khi thấy những dấu vết của sự sắp xếp theo thứ bậc này trong các sự kiện mà Ông Hodson đã quan sát.

Công việc của một vài hình tướng dĩ thái đã được mô tả, và sẽ được bàn đến đầy đủ trong những trang sau. Các fairy, sylph và salamander cao hơn có trung tâm tâm thức của họ ở cấp độ cảm dục, và hạ xuống cõi hồng trần chủ yếu để kích thích sự sống của cây lớn và cây cỏ lớn hơn. Họ có thể sống như sự sống phú linh của một cây hay một nhóm cây, giống như các "dryad" trong truyền thống, từ điện của các thể họ kích thích những hoạt động chậm hơn nhiều của cây, sự tuần hoàn của nhựa cây, v.v.; hoặc họ có thể đang tham gia vào việc phóng chiếu những ảnh hưởng mạnh mẽ trên một vài địa điểm nhất định, được gọi là "các trung tâm từ tính," vốn đã được đặt dưới sự coi sóc của họ, hoặc trong việc trợ giúp kiến tạo, ổn định và phân phối các hình tư tưởng, như những hình tư tưởng phát sinh từ việc sử dụng các nghi lễ tôn giáo và huyền thuật, âm nhạc giao hưởng, v.v. Các thiên thần hay angel còn tiến hóa hơn nữa, những vị đã đạt đến cấp độ ngã thức, trở thành các vị bảo hộ của những quốc gia và nhóm đặc biệt, gắn với công việc có tầm quan trọng đặc biệt trong hệ hành tinh tiến hóa, hoặc trên cõi hồng trần hoặc trên các cõi khác, và hoạt động như những sứ giả thiên thần thi hành ý chí của Đấng Tối Cao trong mọi thế giới.

Việc nghiên cứu "phía sự sống" của sự tăng trưởng này có thể giúp chúng ta thấu hiểu tốt hơn trí thông minh thôi thúc, không thể cưỡng lại, mà chúng ta che phủ dưới danh

The agents distributing her abundant life thus become real and companionable, and, further, we may realise something of our human duty in partnership with them. As we cease to ignore the activities of the devas and nature-spirits, and recognise their partial dependence on human mentality and the amazing response forthcoming when recognition is given, we shall find many of our difficulties and problems solved for us and the world far more wonderful than anything we have yet conceived.

E. L. GARDNER.

January, 1925.

* Clairvoyance should not be confused with mediumship or trance conditions. *We speak here of clairvoyance only.* * For further discussion of the validity of such phenomena, see *Fairies*, by E. L. Gardner. †See *Fairy Faith in Celtic Countries*, by Wentz. ‡*Deva*, a Sanskrit term meaning “shining ones”; it includes all orders of nature-spirits, angels and the lesser gods.

xưng hợp nhất tập thể là “Tự Nhiên.”

Những tác nhân phân phối sự sống phong phú của bà nhờ vậy trở nên thực hữu và có thể đồng hành, và hơn nữa, chúng ta có thể nhận ra phần nào bốn phận nhân loại của mình trong quan hệ hợp tác với họ. Khi chúng ta thôi phớt lờ các hoạt động của thiên thần và tinh linh tự nhiên, và nhận biết sự lệ thuộc một phần của họ vào trí tuệ nhân loại cũng như sự đáp ứng kỳ diệu xuất hiện khi sự công nhận được trao, chúng ta sẽ thấy nhiều khó khăn và vấn đề của mình được giải quyết cho chúng ta, và thế giới trở nên kỳ diệu hơn xa bất cứ điều gì chúng ta từng quan niệm.

E. L. GARDNER.

Tháng Giêng, 1925.

* Không nên nhầm lẫn thông nhãn với đồng tử thuật hay các trạng thái xuất thần. Ở đây chúng ta chỉ nói về thông nhãn. * Để thảo luận thêm về tính xác thực của những hiện tượng như thế, xem *Fairies*, của E. L. Gardner. †Xem *Niềm Tin Vào Fairy ở Các Xứ Celtic*, của Wentz. ‡*Deva*, một thuật ngữ Sanskrit có nghĩa là “những vị sáng chói”; nó bao gồm mọi cấp bậc tinh linh tự nhiên, thiên thần và các tiểu thần.

CHAPTER I – CHƯƠNG I

BROWNIES AND ELVES – BROWNIES VÀ ELVES

THE brownies I have studied, though varying considerably in detail, have always presented certain common characteristics which placed them unmistakably in their own family.

A mediæval style of attire is invariably affected. A short brown coat, sometimes with a wide scalloped collar, bright buttons and facings of green, brown knee breeches, rough stockings, and two distinct kinds of boots: sometimes a large heavy “agricultural” boot is worn; at others a long pointed shoe of lighter make. How

Những chú lùn nâu mà tôi đã nghiên cứu, mặc dù có nhiều điểm khác nhau về chi tiết, nhưng luôn thể hiện những đặc điểm chung nhất định khiến chúng không thể nhầm lẫn trong gia đình của chính chúng.

Phong cách trang phục thời trung cổ luôn được ưa chuộng. Một chiếc áo khoác ngắn màu nâu, đôi khi có cổ áo rộng hình vỏ sò, cúc áo sáng màu và mặt áo màu xanh lá cây, quần đùi đến đầu gối màu nâu, tất thô và hai loại ủng khác nhau: đôi khi đi một chiếc ủng “nông nghiệp” lớn và nặng; có khi lại là một đôi giày mũi nhọn dài, kiểu dáng

variations occur will be seen from the description given later, of the manufacture of a pair of fairy shoes.

A long pointed cap is the usual head dress, though a low-brimmed hard hat occasionally replaces the deer-skin nightcap-shape more generally worn. Groups of brownies, hard at work, have been noticed to be wearing aprons closely resembling those worn by blacksmiths; bright buckles and clasps are generally part of their equipment. Working brownies carry and pretend to use tools, chiefly spades and picks, with which they delve in the earth with great earnestness.

Brownies vary in build: some tribes being short and squat, with fat, round bodies and short limbs; others being slim and youthful in appearance. Their height varies from four inches to a foot. Usually the face is that of an old man, with grey eyebrows, moustache and beard, red complexion, and a weather-beaten aspect. The eyes are small and beady, and the expression simple, kindly and bucolic.

By nature they are communicative and friendly creatures, living in tribes, and, like most of the fairy peoples, highly imitative in their habits, their attire, and their methods of work and play. They belong to the soil, and have much of the rustic simplicity of the tiller of the ground. Apparently the type is of mediæval origin; at any rate, their present appearance is certainly moulded upon the countryman of that period. What function they perform in the processes of Nature is not clear; they are generally to be found on or just beneath the surface of the ground, and amongst the roots of trees and plants. I have seen them digging most solemnly amongst the roots of growing plants, yet such an expression

nhẹ nhàng hơn. Cách thức biến thể xảy ra sẽ được thấy từ mô tả được đưa ra sau đó, về việc sản xuất một đôi giày tiên nữ.

Mũ lưỡi trai dài nhọn là kiểu đội đầu thông thường, mặc dù đôi khi mũ cứng vành thấp thay thế hình dạng mũ ngủ bằng da hươu thường được đội. Các nhóm chú lùn nâu, đang làm việc chăm chỉ, đã được nhận thấy là đeo tạp dề rất giống với những chiếc tạp dề của thợ rèn; khóa và móc cài sáng màu thường là một phần trong trang bị của họ. Những chú lùn nâu làm việc mang theo và giả vờ sử dụng các công cụ, chủ yếu là xẻng và cuốc, mà chúng dùng để đào đất một cách rất nghiêm túc.

Chú lùn nâu khác nhau về hình dáng: một số bộ tộc thấp và lùn, với thân hình tròn trịa, béo tốt và chân tay ngắn; những bộ tộc khác thì mảnh mai và trẻ trung về ngoại hình. Chiều cao của chúng dao động từ bốn inch đến một foot. Thông thường khuôn mặt là khuôn mặt của một ông già, với lông mày, ria mép và râu màu xám, nước da đỏ và vẻ ngoài phong trần. Đôi mắt nhỏ và sáng, và biểu hiện đơn giản, tử tế và mộc mạc.

Về bản chất, chúng là những sinh vật thích giao tiếp và thân thiện, sống theo bộ lạc, và giống như hầu hết các dân tộc tiên nữ, chúng có tính bắt chước cao trong thói quen, trang phục, phương pháp làm việc và vui chơi của mình. Chúng thuộc về đất, và có nhiều nét mộc mạc giản dị của người cày ruộng. Rõ ràng loại hình này có nguồn gốc từ thời trung cổ; dù sao thì, diện mạo hiện tại của họ chắc chắn được đúc kết trên hình mẫu người nông dân thời kỳ đó. Chúc năng mà chúng thực hiện trong các quá trình của Tự nhiên là không rõ ràng; chúng thường được tìm thấy trên hoặc ngay dưới bề mặt đất, và giữa các rễ cây và thực vật. Tôi đã thấy chúng đào bới một cách nghiêm trang nhất giữa các rễ của cây đang phát triển,

of mock seriousness and make-believe pervades all their activities that it is never quite clear whether they regard their endeavours as work or play. The following accounts of several different occasions on which they have been observed may help us to an understanding of them.

A BROWNIE VILLAGE

In a thick wood consisting of oak and hazel, with some beech. Lake District. June 28th, 1922.

“On the steep side of one of the crags on the western shores of Thirlmere is a very large colony of brownies; they live just below the ground level and spend their time as much beneath as above the surface. I see a number of tiny little houses, just beneath the surface of the hill. They are quite perfect in shape, mostly wooden and thatched, and they have windows and doors. They are scattered irregularly about the hillside. In among them, and the roots and rocks which surround them, numbers of brownie figures are to be seen. The following is an attempt to describe one selected at random.

Not more than six inches high, he looks like a little old man, wearing a brown hat shaped like a nightcap, and a brown suit, consisting of what appears to be the brownie regulation knickerbockers, stockings and boots. The face is grey-bearded, and bears the impress of an ancient rusticity. Undoubtedly there is the make-believe of domestic life, though I do not see any female figure in this fairy village. Brownies literally swarm over this hillside and vary very little in appearance, expression, or intelligence. They seem to be just ‘evolving’ here. They differ from any brownies I have previously seen in that

nhưng một biểu hiện của sự nghiêm túc giả tạo và giả vờ bao trùm tất cả các hoạt động của chúng đến nỗi không bao giờ rõ ràng liệu chúng coi những nỗ lực của mình là công việc hay vui chơi. Các tài khoản sau đây về một số dịp khác nhau mà chúng đã được quan sát có thể giúp chúng ta hiểu về chúng.

MỘT NGÔI LÀNG CHÚ LÙN NÂU

Trong một khu rừng rậm gồm cây sồi và cây phỉ, với một số cây sồi. Quận Hồ. Ngày 28 tháng 6 năm 1922.

“Trên sườn dốc của một trong những vách đá trên bờ phía tây của Thirlmere là một quần thể chú lùn nâu rất lớn; chúng sống ngay dưới mặt đất và dành thời gian ở dưới lòng đất nhiều như trên mặt đất. Tôi nhìn thấy một số ngôi nhà nhỏ xíu, ngay bên dưới bề mặt ngọn đồi. Chúng có hình dạng khá hoàn hảo, chủ yếu bằng gỗ và mái tranh, và có cửa sổ và cửa ra vào. Chúng nằm rải rác không đều trên sườn đồi. Ở giữa chúng, và những rễ cây và tảng đá bao quanh chúng, có thể nhìn thấy rất nhiều hình chú lùn nâu. Sau đây là một nỗ lực để mô tả một cái được chọn ngẫu nhiên.

Cao không quá sáu inch, trông giống như một ông già nhỏ bé, đội mũ nâu hình mũ ngủ và mặc bộ đồ màu nâu, bao gồm thứ dường như là quần đùi, tất và ủng tiêu chuẩn của chú lùn nâu. Khuôn mặt có râu xám, mang dấu ấn của một vùng nông thôn cổ kính. Chắc chắn có sự giả tạo của cuộc sống gia đình, mặc dù tôi không thấy bất kỳ hình ảnh phụ nữ nào trong ngôi làng tiên nữ này. Chú lùn nâu theo đúng nghĩa đen là bò khắp sườn đồi này và rất ít khác biệt về ngoại hình, biểu hiện hoặc trí thông minh. Chúng dường như chỉ đang ‘tiến hóa’ ở đây. Chúng khác với bất kỳ chú lùn nâu nào mà tôi từng thấy trước đây ở chỗ chúng dường

they do not appear to work in connection with any processes of Nature; though they venerate the trees, they do not appear to serve them in any capacity.

One of the more boyish nature-spirits which also 'live' here has now approached me, and, standing some two or three yards on my right, is proceeding to 'show off,' with extravagant gestures and simple-minded humour. He is much slimmer than the older-looking brownies, and has a touch of colour about him—a little red on the hat (which is conical with the point hanging back slightly) and a little green in his brown costume. I hardly think he can be a brownie; his feet run down to a point, his nether limbs are thin and elongated, and his hands are far too large for the rest of his body. He rests his left hand on his hip, and points with his right hand in the direction of the wood, as if proudly displaying the beauties of the place: added to his pride there is a good deal of vainglory and childish self-satisfaction. His face is clean shaven and red, his eyes are small, his nose and chin are prominent, his mouth is very wide and still further expanded into a grin. His gestures and poses are amazing. His body is so supple that he can bend and stretch himself to almost any position.

I cannot persuade him to approach any nearer, as he immediately begins to show apprehension. He appears to feel uncomfortable, though not, I think, really afraid. The human 'aura' is inharmonious to him and he would probably lose his equilibrium within it. By contrast I realise how ethereal and fragile is his make-up, possessing less consistency than a puff of wind; yet the form is perfectly clearly outlined, and the details are sharply

như không hoạt động liên quan đến bất kỳ quá trình nào của Tự nhiên; mặc dù chúng tôn kính cây cối, nhưng chúng dường như không phục vụ chúng với bất kỳ tư cách nào.

Một trong những tinh linh tự nhiên giống con trai hơn, cũng 'sống' ở đây, giờ đã đến gần tôi, và đứng cách tôi khoảng hai hoặc ba thước về bên phải, đang tiến hành 'khoe khoang', với những cử chỉ khoa trương và sự hài hước đơn giản. Anh ta mảnh mai hơn nhiều so với những chú lùn nâu trông già hơn, và có một chút màu sắc trên người — một chút màu đỏ trên mũ (hình nón với điểm hơi chúc ra sau) và một chút màu xanh lá cây trong bộ trang phục màu nâu của anh ta. Tôi hầu như không nghĩ rằng anh ta có thể là một chú lùn nâu; bàn chân của anh ta chạy xuống một điểm, các chi dưới của anh ta gầy và dài ra, và bàn tay của anh ta quá lớn so với phần còn lại của cơ thể. Anh ta đặt tay trái lên hông và dùng tay phải chỉ về phía khu rừng, như thể đang tự hào khoe vẻ đẹp của nơi này: thêm vào niềm tự hào của anh ta là một sự khoe khoang và tự mãn trẻ con. Khuôn mặt anh ta cạo nhẵn và đỏ, mắt anh ta nhỏ, mũi và cằm anh ta nổi bật, miệng anh ta rất rộng và còn mở rộng hơn nữa thành một nụ cười toe toét. Cử chỉ và tư thế của anh ấy thật đáng kinh ngạc. Cơ thể anh ta dẻo dai đến mức anh ta có thể uốn cong và duỗi người đến hầu hết mọi tư thế.

Tôi không thể thuyết phục anh ta đến gần hơn nữa, vì anh ta ngay lập tức bắt đầu tỏ ra e ngại. Anh ta dường như cảm thấy không thoải mái, mặc dù tôi nghĩ, không thực sự sợ hãi. 'Hào quang' của con người không hài hòa với anh ta và anh ta có thể sẽ mất thăng bằng trong đó. Ngược lại, tôi nhận ra lớp trang điểm của anh ấy thanh tao và mỏng manh như thế nào, ít nhất quán hơn một luồng gió; tuy nhiên hình thức được phác thảo hoàn toàn rõ ràng, và các chi tiết được

defined.

Looking again at the brownie community and striving to grasp some of the details of their life, certain peculiar facts present themselves. For example, an endeavour to see the inside of their houses showed to my surprise that they had no inside—that when one went in at the door there was nothing there! The outside shape is fairly perfect and quite picturesque, but the inside is just darkness. In fact the illusion of a house entirely disappears when the consciousness is directed to the interior. Certain fine lines of flowing magnetism are all that one sees. The brownies enter by the, door and then put off the brownie form, and descend deeper into the earth in a relatively formless state. They all seem to have the conception of being busy, hurrying about the place in a pseudo-serious manner—but to me the whole thing is pure make-believe. There does not appear to be much communication between them, and they are all exceedingly self-centred.

The houses do not belong to any individual or group—any member of the colony uses them, this 'use' being limited merely to passing in and out through the door. They certainly get some satisfaction from contemplating the exterior of these houses. I do not see belonging to these woodland brownies, any of the working tools, satchels, or aprons which I have noticed on other occasions. They appear to be less intelligent and less highly evolved, more self-centred and far more aimless in their existence than any others I have met."

A HOUSEHOLD BROWNIE

Preston, January, 1922.

"For some weeks my wife and I have been

xác định rõ ràng.

Nhìn lại cộng đồng chú lùn nâu và cố gắng nắm bắt một số chi tiết về cuộc sống của họ, một số sự kiện đặc biệt tự xuất hiện. Ví dụ, một nỗ lực để xem bên trong ngôi nhà của họ cho thấy tôi ngạc nhiên rằng chúng không có bên trong — rằng khi người ta bước vào cửa thì không có gì ở đó! Hình dạng bên ngoài khá hoàn hảo và khá đẹp mắt, nhưng bên trong chỉ là bóng tối. Trên thực tế, ảo ảnh về một ngôi nhà hoàn toàn biến mất khi tâm thức hướng vào bên trong. Một số đường nét tinh tế của từ tính đang chảy là tất cả những gì người ta nhìn thấy. Những chú lùn nâu bước vào bằng cửa rồi cởi bỏ hình dạng chú lùn nâu, và đi sâu hơn vào lòng đất trong trạng thái tương đối vô định hình. Tất cả chúng dường như đều có quan niệm về việc bận rộn, vội vã khắp nơi theo kiểu giả nghiêm trọng — nhưng đối với tôi, toàn bộ sự việc chỉ là giả tạo. Dường như không có nhiều giao tiếp giữa họ, và tất cả họ đều cực kỳ tự cho mình là trung tâm.

Những ngôi nhà không thuộc về bất kỳ cá nhân hay nhóm nào — bất kỳ thành viên nào của thuộc địa đều sử dụng chúng, 'việc sử dụng' này chỉ giới hạn ở việc đi vào và đi ra ngoài qua cửa. Họ chắc chắn nhận được một số sự hài lòng khi chiêm ngưỡng bên ngoài của những ngôi nhà này. Tôi không thấy thuộc về những chú lùn nâu rừng này, bất kỳ công cụ làm việc, túi xách hoặc tạp dề nào mà tôi đã nhận thấy trong những dịp khác. Chúng dường như kém thông minh và kém tiến hóa hơn, tự cho mình là trung tâm hơn và tồn tại vô mục đích hơn bất kỳ loài nào khác mà tôi từng gặp."

MỘT CHÚ LÙN NÂU TRONG NHÀ

Preston, tháng 1 năm 1922.

"Trong vài tuần, vợ tôi và tôi đã nhận thức

aware of the presence of a nature-spirit of the brownie family inside the house. He was first observed in the kitchen on the shelf over the range, and later in the hall and the drawing-room. He differs somewhat in consciousness and appearance from the working brownies whom we have hitherto observed. This evening he entered the drawing-room, via the closed door, through which he has been seen to pass and repass. He began gambolling round the room, and the occasional flash of etheric light which accompanied his rapid movements attracted my attention. I gathered from him that these movements were expressive of his pleasure at my return after an absence of three days. He evidently regards himself as a member of the family, while there is also the suggestion that he has adopted us. This state of affairs gives him much happiness, and he contrives to give the impression of belonging to the place.

He is some five or six inches high, wears a conical brown cap, of a texture like deerskin, tilted at the back of his head. He has a bright, youthful clean-shaven countenance, with fresh colour, and dark brown eyes which are round and bright. The neck is a little too long and thin for our sense of proportion. He is clothed in a green, close-fitting coatee, knee-breeches, and brownish-grey stockings of a rough material; at the present moment he is wearing large boots somewhat out of proportion to the rest of his body.

He is very lively, very familiar, and evidently has some regard for us, though normally we are not aware of his presence. I gather that the kitchen is his proper habitat, and that in some way the sight of household utensils pleases him. Again, unlike those of his kind that we have hitherto met, he does not belong to a band,

được sự hiện diện của một tinh linh tự nhiên thuộc họ chú lùn nâu trong nhà. Anh ta lần đầu tiên được nhìn thấy trong nhà bếp trên kệ bếp, và sau đó là ở hành lang và phòng khách. Anh ta hơi khác về tâm thức và ngoại hình so với những chú lùn nâu làm việc mà chúng tôi đã quan sát cho đến nay. Tối nay, anh ta bước vào phòng khách, qua cánh cửa đóng kín, qua đó anh ta đã được nhìn thấy đi qua đi lại. Anh ta bắt đầu nô đùa quanh phòng, và ánh sáng dĩ thái lóe lên đôi khi kèm theo những chuyển động nhanh chóng của anh ta đã thu hút sự chú ý của tôi. Tôi biết được từ anh ấy rằng những chuyển động này thể hiện niềm vui của anh ấy khi tôi trở về sau ba ngày vắng mặt. Anh ta rõ ràng coi mình là một thành viên của gia đình, trong khi cũng có gợi ý rằng anh ta đã nhận nuôi chúng tôi. Tình trạng này mang lại cho anh ta nhiều hạnh phúc, và anh ta cố gắng tạo ấn tượng rằng mình thuộc về nơi này.

Anh ta cao khoảng năm hoặc sáu inch, đội một chiếc mũ nâu hình nón, kết cấu giống như da hươu, nghiêng về phía sau đầu. Anh ta có một khuôn mặt trẻ trung, sáng sủa, cao nhẵn, với màu sắc tươi tắn, và đôi mắt nâu sẫm tròn và sáng. Cổ hơi dài và gầy so với cảm nhận về tỷ lệ của chúng ta. Anh ta mặc một chiếc áo khoác màu xanh lá cây ôm sát người, quần đùi đến đầu gối và tất màu nâu xám làm bằng chất liệu thô ráp; lúc này anh ta đang đi một đôi ủng lớn có phần không cân đối với phần còn lại của cơ thể.

Anh ta rất hoạt bát, rất thân thiện và rõ ràng có phần quan tâm đến chúng tôi, mặc dù bình thường chúng tôi không nhận thức được sự hiện diện của anh ta. Tôi biết được rằng nhà bếp là môi trường sống thích hợp của anh ta, và bằng cách nào đó, cảnh tượng đồ dùng gia đình làm anh ta hài lòng. Một lần nữa, không giống như những người

and appears to have neither kith nor kin. On my saying this he looked up at me from the sitting posture which he assumed at the time I began to describe him, with an expression which plainly conveyed that as far as he was concerned we were his kith and kin.

He finds his amusements and occupation in a manner all his own, and evidently possesses all he needs within himself. In his small way he has idealised the house, the hearth, the household affairs, and appears to gain great satisfaction from his association with them. His intelligence is absurdly childlike; he has no reasoning faculty, and little of what we call the instinct in animals. He just plays and amuses himself with imaginary occupations, to pursue which he often retires into a corner and becomes oblivious of everything outside the thought world he creates for himself. To me this appears as a lavender-blue haze of glamour, surrounding him like a large cocoon; therein he plays much as a child plays with its bricks. He knows of our goings and comings; he showed himself clearly on a recent occasion when we were about to leave the house for ten days. Beyond the effect upon him of the human emanations, I see no purpose for his presence. He certainly does not appear likely to fulfil the legends of his type and perform any household duties! Though he does not materialise he is able to increase his visibility and to change his form from that described to a more subtle one."

MANUFACTURE OF FAIRY BOOTS

cùng loại mà chúng tôi đã gặp cho đến nay, anh ta không thuộc về một nhóm nào, và dường như không có họ hàng thân thích. Khi tôi nói điều này, anh ta ngược nhìn tôi từ tư thế ngồi mà anh ta giả định vào thời điểm tôi bắt đầu mô tả anh ta, với vẻ mặt thể hiện rõ ràng rằng đối với anh ta, chúng tôi là họ hàng thân thích của anh ta.

Anh ta tìm thấy những trò giải trí và nghề nghiệp của mình theo cách riêng của mình, và rõ ràng sở hữu tất cả những gì anh ta cần trong bản thân. Theo cách nhỏ bé của mình, anh ta đã lý tưởng hóa ngôi nhà, lò sưởi, công việc gia đình, và dường như có được sự hài lòng lớn lao từ việc kết hợp với chúng. Trí thông minh của anh ta trẻ con đến mức lỗ bịch; anh ta không có khả năng lý luận, và ít có thứ mà chúng ta gọi là bản năng ở động vật. Anh ta chỉ chơi và tự giải trí với những công việc tưởng tượng, để theo đuổi những công việc mà anh ta thường lui vào một góc và quên đi mọi thứ bên ngoài thế giới tư tưởng mà anh ta tạo ra cho chính mình. Đối với tôi, điều này xuất hiện như một làn sương mờ màu xanh hoa oải hương quyến rũ, bao quanh anh ta như một cái kén lớn; ở đó anh ta chơi giống như một đứa trẻ chơi với những viên gạch của nó. Anh ta biết về sự ra vào của chúng tôi; anh ta đã thể hiện rõ ràng mình trong một dịp gần đây khi chúng tôi sắp rời khỏi nhà trong mười ngày. Ngoài ảnh hưởng của năng lượng con người đối với anh ta, tôi không thấy mục đích nào cho sự hiện diện của anh ta. Anh ta chắc chắn dường như không có khả năng thực hiện các truyền thuyết về loại hình của mình và thực hiện bất kỳ nhiệm vụ gia đình nào! Mặc dù anh ta không hiện hình nhưng anh ta có thể tăng khả năng hiển thị của mình và thay đổi hình dạng của mình từ hình dạng được mô tả sang hình dạng tinh tế hơn."

SẢN XUẤT GIÀY TIÊN NỮ

Facing Helvellyn. November, 1921.

"Among the little folks on this hillside the first observed was an elderly brownie, who, soon after we had seated ourselves, stepped out to the edge of the little firwood behind us.

He was some six or eight inches high and wore a long pointed cap, like a slightly imperfect cone, and a little green jerkin scalloped at the lower edge and falling about his hips; it was edged with brown, fastened with buttons, and had a broad cape-like collar, also scalloped and edged: little trousers completed his attire. At first he showed the lower limbs of an elf (i.e., long and pointed). He had a long, grey, scanty beard, and both his face and body were thinner and more austere than those of the usual brownie. He reminded me slightly of a caricature of Uncle Sam, clothed in the costume attributed to Falstaff.

He took much interest in our dog and approached close to its nose, being absolutely fearless. He appeared unable to take in the group as a whole. He realised the presence of human beings, but the first detail which struck him was the type of boots which I was wearing-canvas-topped army gum-boots. After looking at mine steadily he proceeded to make himself a very respectable imitation of them of which he was inordinately proud. His own simple mental image was sufficient to cover his own feet with a copy of what he looked at so admiringly. After strutting about for a time, as if to get used to them, he finally stalked off into the woods."

ELVES

Đối diện với Helvellyn. Tháng 11 năm 1921.

"Trong số những người nhỏ bé trên sườn đồi này, người đầu tiên được quan sát là một chú lùn nâu lớn tuổi, người mà ngay sau khi chúng tôi ngồi xuống, đã bước ra mép rừng thông nhỏ phía sau chúng tôi.

Anh ta cao khoảng sáu hoặc tám inch và đội một chiếc mũ nhọn dài, giống như một hình nón hơi không hoàn hảo, và một chiếc áo khoác nhỏ màu xanh lá cây có viền hình vỏ sò ở mép dưới và rủ xuống hông; nó được viền màu nâu, cài bằng cúc áo, và có cổ áo rộng giống như áo choàng, cũng có viền hình vỏ sò và viền; chiếc quần nhỏ đã hoàn thiện trang phục của anh ta. Lúc đầu, anh ta cho thấy các chi dưới của một elf (tức là dài và nhọn). Anh ta có một bộ râu dài, xám, thưa thớt, và cả khuôn mặt và cơ thể đều gầy hơn và khắc khổ hơn so với những chú lùn nâu thông thường. Anh ta hơi gợi tôi nhớ đến một bức tranh biếm họa về Bác Sam, mặc trang phục được cho là của Falstaff.

Anh ta rất quan tâm đến con chó của chúng tôi và đến gần mũi nó, hoàn toàn không sợ hãi. Anh ta dường như không thể nhìn nhận nhóm như một tổng thể. Anh ta nhận ra sự hiện diện của con người, nhưng chi tiết đầu tiên gây ấn tượng với anh ta là loại ủng mà tôi đang đi — ủng cao su quân đội có mũ bạt. Sau khi nhìn tôi chằm chằm, anh ta tiến hành tự tạo cho mình một đôi giày rất giống với đôi giày mà anh ta vô cùng tự hào. Hình ảnh tinh thần đơn giản của riêng anh ta là đủ để bao phủ đôi chân của chính mình bằng một bản sao của thứ mà anh ta ngưỡng mộ đến vậy. Sau khi đi khệnh khệnh một lúc, như thể để làm quen với chúng, cuối cùng anh ta cũng bước vào rừng."

ELF

My experience of the elf is very limited, and I have only the two brief descriptions given below to offer as examples of a type which does not appear to be very common in those parts of the country I have visited for the purposes of investigation. Elves differ from other nature-spirits chiefly in that they do not appear to be clothed in any reproduction of human attire, and that their bodily constitution appears to consist of one solid mass of gelatinous substance, entirely without interior organisation.

WOOD ELVES

Under the old beeches in the wood at Cottingly. August, 1921.

"Two tiny wood elves came racing over the ground past us as we sat on a fallen tree trunk. Seeing us, they pulled up, about five feet away, and stood regarding us with considerable amusement, but quite without fear. They appeared as if completely covered in a tight-fitting one-piece skin, which shone as if wet, and was coloured like the bark of a tree. There were a large number of these figures racing about the ground. Their hands and feet were large, out of all proportion to the rest of their bodies. Their legs were thin, and their large ears ran upwards to a point, being almost pear-shaped. Their noses, too, were pointed and their mouths were wide. No teeth, no structure existed inside the mouth—not even a tongue, so far as could be seen—just as if the whole were made up of a piece of jelly. A small green aura surrounded them. The two we specially noticed lived in the roots of a huge beech tree, and finally disappeared through a crevice, into which they walked as one might walk into a cave, and sank below the ground."

SEASIDE ELVES

Kinh nghiệm của tôi về elf rất hạn chế, và tôi chỉ có hai mô tả ngắn gọn được đưa ra dưới đây để minh họa cho một loại hình dường như không phổ biến lắm ở những vùng đất nước mà tôi đã đến thăm cho mục đích điều tra. Elf khác với các tinh linh tự nhiên khác chủ yếu ở chỗ chúng dường như không mặc bất kỳ trang phục nào của con người, và cấu tạo cơ thể của chúng dường như bao gồm một khối rắn chắc của chất gelatin, hoàn toàn không có tổ chức bên trong.

ELF GỖ

Dưới những cây sồi cổ thụ trong rừng ở Cottingly. Tháng 8 năm 1921.

"Hai elf gỗ nhỏ bé chạy đua trên mặt đất ngang qua chúng tôi khi chúng tôi ngồi trên một thân cây đổ. Nhìn thấy chúng tôi, họ dừng lại, cách đó khoảng năm feet, và đứng nhìn chúng tôi với vẻ thích thú đáng kể, nhưng hoàn toàn không sợ hãi. Chúng xuất hiện như thể được bao phủ hoàn toàn trong một lớp da bóng ướt, sáng bóng như ướt và có màu giống như vỏ cây. Có rất nhiều hình người này chạy đua trên mặt đất. Bàn tay và bàn chân của họ to lớn, không cân đối với phần còn lại của cơ thể. Chân của họ gầy, và đôi tai to của họ hướng lên trên thành một điểm, gần như hình quả lê. Mũi của họ cũng nhọn và miệng rộng. Không có răng, không có cấu trúc nào tồn tại bên trong miệng — thậm chí không có lưỡi, theo như những gì có thể nhìn thấy — giống như thể toàn bộ được tạo thành từ một miếng thạch. Một hào quang màu xanh lá cây nhỏ bao quanh họ. Hai người mà chúng tôi đặc biệt chú ý sống trong rễ của một cây sồi khổng lồ, và cuối cùng biến mất qua một khe nứt, mà họ bước vào như người ta có thể bước vào một hang động, và chìm xuống dưới mặt đất."

ELF BIỂN

Blackpool. July, 1921.

"Playing on the shore, amongst the seaweed and the stones, are queer little elf-like forms. They have large heads, elfish faces, large ears, little round bodies, and short, thin legs ending in a foot which appears almost web-like. They are from three to six inches in height. They are familiar with human beings, and are in no way disturbed by their presence. They do not appear to go into the sea."

* Reprinted from *The Herald of the Star*, December, 1922.

CHAPTER II – CHƯƠNG II

GNOMES – GNOME

THE gnome is usually classified as an earth-spirit. Investigation shows that while all the types of traditional fairy actually exist in Nature, there are wide divergences within each type. Some of the differentiations are so great as to call for new names and classifications.

In the future when the naturalist, ethnologist and explorer enter Fairyland, and its scientific text-books are studied in every school, new names will of necessity be given to all the many and various kinds of fairy people. As I find the traditional names to be the most satisfactory from many points of view, I have classified such inhabitants of Fairyland as I have studied under the name given to the race they most nearly resemble.

Examples of tree creatures and winged mannikins are described in this chapter, although they differ in many important particulars from the true gnome. The student may demur at a winged gnome which lives in a tree, nevertheless, so far as my observation goes, the bodies of those I have classed under this heading resemble the gnome more closely than any other

Blackpool. Tháng 7 năm 1921.

"Chơi trên bờ biển, giữa rong biển và đá, là những hình thù nhỏ bé kỳ lạ giống elf. Chúng có đầu to, mặt elf, tai to, thân hình tròn nhỏ và chân ngắn, gầy, kết thúc bằng một bàn chân gần như có màng. Chúng cao từ ba đến sáu inch. Chúng quen thuộc với con người và không hề bị xáo trộn bởi sự hiện diện của họ. Chúng dường như không đi vào biển."

* In lại từ *The Herald of the Star*, tháng Mười Hai, 1922.

Gnome thường được phân loại là một tinh linh đất. Sự khảo sát cho thấy rằng, tuy mọi loại fairy truyền thống đều thật sự tồn tại trong Tự Nhiên, vẫn có những khác biệt rộng lớn bên trong mỗi loại. Một vài biến phân lớn đến mức đòi hỏi các tên gọi và phân loại mới.

Trong tương lai, khi nhà tự nhiên học, nhà dân tộc học và nhà thám hiểm bước vào Xứ Fairy, và các sách giáo khoa khoa học của xứ ấy được học trong mọi trường, tất yếu những tên gọi mới sẽ được đặt cho tất cả nhiều giống dân fairy đủ loại. Vì tôi thấy các tên gọi truyền thống là thỏa đáng nhất theo nhiều phương diện, tôi đã phân loại những cư dân của Xứ Fairy mà tôi đã nghiên cứu dưới tên gọi được trao cho nhân loại mà họ giống nhất.

Các ví dụ về sinh vật cây cối và những mannikin có cánh được mô tả trong chương này, mặc dù chúng khác với gnome thật sự ở nhiều điểm quan trọng. Đạo sinh có thể phản đối một gnome có cánh sống trong cây, tuy nhiên, theo mức quan sát của tôi, các thể của những vị mà tôi đã xếp dưới tiêu đề này giống gnome hơn bất cứ loại nào khác. Vì vậy, tôi sẽ xếp vào nhóm

type. I shall class as “Gnomes,” therefore, several creatures which differ, in many respects, from the true gnome of fairy tradition.

The gnome is usually thin and lanky, grotesque in appearance, cadaverous and lantern-jawed, and is generally, though not always, a solitary. He gives the impression of extreme old age; his whole appearance, bearing, and attire are utterly remote from those of the present day. His arms are too long for our sense of proportion, and, like his legs, are bent at the joints as if they had grown stiff with age. The complexion is very rough and coarse, the eyes are small and black, sloping slightly upwards at the sides. It has been said that the gnome form is a relic of the days of ancient Atlantis, and if this is true it may mean that the type is a representation of the appearance of the peoples of those days, and though grotesque to us, is an expression of their standard of beauty.

The true earth gnome is not a pleasant type of elemental; those met with in England have been either quite black or peat-brown in colour, and though I have never incurred their hostility their atmosphere is decidedly unpleasant.

A TREE GNOME – MỘT GNOME CÂY

In the fields near Preston. September, 1921.

“Living in the lower portion of an ash tree is a gnome. He appears larger than any gnome I have ever seen, being, probably, two feet six inches high to the top of his cap. He assumes his gnome shape when preparing to leave the tree, which he does in order to make short excursions into the field. He moves across the field swiftly, at not less than twenty miles an hour, yet, in spite of his speed, he appears to pick his way fantastically over the grass, taking long strides and lifting his legs high into the air. He is in a happy mood, thinking of

“Gnomes” một vài sinh vật khác, theo nhiều phương diện, với gnome thật sự trong truyền thống fairy.

Gnome thường gầy và cao lêu nghêu, có vẻ ngoài kỳ dị, hốc hác và hàm bạnh như lồng đèn, và nói chung, dù không phải luôn luôn, là một kẻ sống đơn độc. Y tạo ấn tượng về tuổi già cực độ; toàn bộ vẻ ngoài, dáng điệu và y phục của y hoàn toàn xa lạ với thời hiện nay. Cánh tay y quá dài đối với ý thức về tỉ lệ của chúng ta, và cũng như đôi chân, chúng cong ở các khớp như thể đã cứng lại vì tuổi tác. Nước da rất thô ráp và sần sùi, đôi mắt nhỏ và đen, hơi xếch lên ở hai bên. Người ta đã nói rằng hình tượng gnome là một di tích từ những ngày Atlantis cổ xưa, và nếu điều này đúng, nó có thể hàm ý rằng loại hình ấy là một biểu hiện về ngoài của các dân tộc thời ấy; và dù kỳ dị đối với chúng ta, nó là một biểu hiện tiêu chuẩn cái đẹp của họ.

Gnome đất đích thực không phải là một loại hành khí dễ chịu; những gnome gặp ở Anh có màu hoặc đen tuyền hoặc nâu than bùn, và tuy tôi chưa bao giờ chuốc lấy sự thù địch của chúng, bầu khí quyến của chúng rõ ràng là khó chịu.

Trong các cánh đồng gần Preston. Tháng Chín, 1921.

“Sống ở phần dưới của một cây tần bì là một gnome. Y có vẻ lớn hơn bất kỳ gnome nào tôi từng thấy, có lẽ cao hai bộ sáu tấc đến đỉnh mũ. Y khoác lấy hình dạng gnome khi chuẩn bị rời khỏi cây, điều y làm để thực hiện những chuyến đi ngắn vào cánh đồng. Y di chuyển qua cánh đồng rất nhanh, không dưới hai mươi dặm một giờ, nhưng bất chấp tốc độ ấy, y dường như bước lựa đường một cách kỳ dị trên cỏ, sải những bước dài và nhấc chân cao lên không trung. Y đang trong tâm trạng vui vẻ, nghĩ về chính mình, về cái cây của mình và

himself, his tree, and his excursions, while in the background of his mind there are memories of play, mostly of a solitary nature, beneath the branches of the tree. These memories and their complementary anticipations increase his happiness. There does not appear to be the slightest room for anything but joy in his mind. His pleasures are in himself. He does not need the companionship of his kind in order to be happy. His happiness is therefore permanent and stable. He appears to live very largely in the present.

Apparently he has lived for a very long period of time, the passage of which appears to make little or no impression upon him, either mentally or physically. An attempt to contact him whilst he is *inside* the tree produces a curious result in my consciousness: the trunk of the tree becomes transparent, with the gnome in the centre as in a glass case—with this difference, that the material of the surface is continued solidly through the tree; this etheric double of the tree is pale grey with a greenish tinge. The gnome seems to discard his traditional form when inside the tree. The trunk of the tree appears like a cylinder which, without the presence of the gnome, would be of one colour—that of the vital forces of the tree; the presence of the gnome gives individuality to these forces, as they are strongly affected by his rate of vibration.

When the gnome desires to leave the tree, the first phenomenon that I can see is that he slowly assumes the gnome form, thereby encasing himself in denser matter. Having assumed his form he steps out on to the ground, and it is only then that I am really able to contact him as an individual. His features, especially the chin, are long and sharp, the cheek bones are high and prominent, the face thin and rather cadaverous, the eyes elongated like a Chinaman's, the pupils small and beady; the ears are large and protrude above his

những chuyến đi của mình, trong khi ở hậu cảnh của thể trí y có những ký ức về trò chơi, phần lớn mang tính đơn độc, dưới các cành cây. Những ký ức này và những mong đợi bổ sung cho chúng làm tăng thêm hạnh phúc của y. Đường như trong thể trí y không có lấy chút chỗ nào cho bất cứ điều gì ngoài sự hoan hỉ. Những niềm vui của y ở trong chính y. Y không cần sự bầu bạn của đồng loại để được hạnh phúc. Vì vậy hạnh phúc của y thường tồn và ổn định. Y dường như sống phần lớn trong hiện tại.

Có vẻ y đã sống trong một thời gian rất dài, mà dòng thời gian ấy dường như gây rất ít hoặc không gây ấn tượng nào lên y, cả về trí tuệ lẫn thể chất. Một nỗ lực tiếp xúc với y khi y ở *bên trong* cây tạo ra một kết quả kỳ lạ trong tâm thức tôi: thân cây trở nên trong suốt, với gnome ở trung tâm như trong một hộp kính—với khác biệt này, là chất liệu của bề mặt vẫn tiếp tục một cách rắn chắc xuyên suốt cây; bản sao dĩ thái này của cây có màu xám nhạt pha sắc xanh lục. Gnome dường như bỏ hình dạng truyền thống của y khi ở bên trong cây. Thân cây hiện ra như một hình trụ, nếu không có sự hiện diện của gnome, sẽ chỉ có một màu—màu của các mãnh lực sinh lực của cây; sự hiện diện của gnome đem lại tính cá thể cho các mãnh lực này, vì chúng chịu ảnh hưởng mạnh bởi nhịp rung động của y.

Khi gnome muốn rời khỏi cây, hiện tượng đầu tiên tôi có thể thấy là y chậm rãi khoác lấy hình tướng gnome, nhờ đó tự bao bọc mình trong vật chất đậm đặc hơn. Sau khi đã khoác lấy hình tướng, y bước ra mặt đất, và chỉ khi ấy tôi mới thật sự có thể tiếp xúc với y như một cá thể. Những nét mặt của y, đặc biệt là cằm, dài và nhọn, xương gò má cao và nổi bật, khuôn mặt gầy và khá hốc hác, đôi mắt dài như mắt người Trung Hoa, con ngươi nhỏ và sáng như hạt cườm; tai lớn và nhô lên trên mũ, tóc y màu sẫm. Có một điểm đỏ đầu đỏ trên chiếc mũ, nhưng

cap, and his hair is dark in colour. There is a touch of red about the cap somewhere, but otherwise he is rather monochromatic, being of about the general colouring of the bark of a tree. When he leaves the tree he remains in magnetic contact with it, and I should say that the distance he may travel is limited. It is as though the etheric double of the tree were used to form his body, so that when he leaves the tree its etheric double stretches. This is his present condition, but there may be times when he is completely free. It is very curious to see him step into the tree, as one would step through a doorway. He appears always to come out of the tree at the same place and in the same direction, *i.e.*, on the south side."

A ROCK GNOME – MỘT GNOME ĐÁ

Lake District. June, 1922.

"Deep within the solid rock behind us there is an evolving consciousness, which manifests chiefly as formless blotches of colour, a sort of embryo gnome; the beginnings of the head are visible in shadowy outline, together with the eyes and mouth, but the rest of the body is only faintly suggested, like the preliminary work of an artist, who might put in his main patches of colour and leave the clear outlines to a later stage. But for this vagueness the creature would be excessively ugly, not to say monstrous in appearance. To etheric sight the whole rock is transparent and the creature appears as if within a huge glass receptacle, through which it is only vaguely aware of its surroundings. The only power of volition that it appears to possess is that of slowly changing the focus and direction of its dim and limited consciousness; this it does very vaguely and dreamily. The main colourings, which are of considerable density, are red, green and brown, and these are stirred by faint ripples only, in response to the slowly awakening

ngoài ra y khá đơn sắc, có màu sắc chung gần như vỏ cây. Khi rời khỏi cây, y vẫn duy trì tiếp xúc từ tính với cây, và tôi cho rằng khoảng cách y có thể đi là có giới hạn. Đường như bản sao dĩ thái của cây được dùng để tạo thành thể của y, nên khi y rời khỏi cây, bản sao dĩ thái của cây kéo dài ra. Đây là tình trạng hiện tại của y, nhưng có thể có những lúc y hoàn toàn tự do. Thật kỳ lạ khi thấy y bước vào cây, như người ta bước qua một ô cửa. Y dường như luôn đi ra khỏi cây tại cùng một chỗ và theo cùng một hướng, *tức là, ở phía nam.*"

Lake District. Tháng Sáu, 1922.

"Sâu trong tảng đá rắn chắc phía sau chúng tôi có một tâm thức đang tiến hoá, biểu hiện chủ yếu như những mảng màu không hình dạng, một loại gnome phôi thai; những khởi đầu của cái đầu hiện rõ trong đường nét mờ tối, cùng với mắt và miệng, nhưng phần còn lại của thể chỉ được gợi ý mờ mờ, như công việc sơ khởi của một họa sĩ, người có thể đặt vào những mảng màu chính rồi để các đường viền rõ ràng cho một giai đoạn sau. Nếu không vì sự mơ hồ này, sinh vật ấy sẽ cực kỳ xấu xí, chưa nói là có vẻ quái dị. Đối với thị giác dĩ thái, toàn bộ tảng đá trong suốt và sinh vật ấy hiện ra như ở trong một bình kính khổng lồ, qua đó nó chỉ mờ mờ nhận biết được môi trường chung quanh. Quyền năng ý chí duy nhất mà nó dường như sở hữu là khả năng chậm rãi thay đổi tiêu điểm và hướng của tâm thức mờ tối, giới hạn của nó; điều này nó làm rất mơ hồ và mộng mị. Những màu sắc chính, vốn có độ đậm đặc đáng kể, là đỏ, xanh lục và nâu, và chúng chỉ bị khuấy động bởi những gợn sóng yếu ớt, để đáp ứng với tâm thức đang chậm rãi thức tỉnh.

consciousness.

The presence of this creature gives a certain individuality to the rock, noticeable on the physical plane as a magnetic vibration. It is difficult to judge its size, but it is probably ten to fifteen feet high. The feet that are to be are deep below the surface of the earth in which the rock is buried, and the head some three feet from the top of the rock."

A DOMESTIC GNOME – MỘT GNOME GIA CƯ

Lake District. June, 1922.

"While watching other nature-spirits my attention was attracted towards a large rock some forty yards away, beneath which is a gnome who lives under the ground. I caught a glimpse of him as he disappeared under the rock. He was a quaint dark grey figure, diminutively and grotesquely human, and was wearing a hat which rose to a point over his head and then fell over forwards, as if by the weight of a little tassel which hung from the point; the face was that of an old man, thin, cadaverous and lantern-jawed, with a long grey beard. He was clothed in a grey suit, with a coat reaching just below the waist. In his right hand he carried a little light, not unlike a candle, which shone with a yellow gleam.

He descended into the earth, two or three feet below the stone, and moved about without obstruction. He had caught the human idea of a house, and appeared to imagine that the place was his home and that he needed a light. I should say he had observed people going to bed and was imitating them; he was laughably serious in his make-believe. He did not appear to work; he only made occasional journeys down to the water's edge, a distance of about forty yards.

Now, as I watch for him, he has reappeared with a different kind of head-dress. This time it is an elongated top hat,

Sự hiện diện của sinh vật này đem lại một tính cá thể nào đó cho tảng đá, có thể nhận thấy trên cõi hồng trần như một rung động từ tính. Khó phán đoán kích thước của nó, nhưng có lẽ nó cao từ mười đến mười lăm bộ. Đôi chân sẽ thành hình nằm sâu dưới bề mặt đất nơi tảng đá bị chôn vùi, và cái đầu cách đỉnh tảng đá chừng ba bộ."

Lake District. Tháng Sáu, 1922.

"Trong khi quan sát các tinh linh tự nhiên khác, sự chú ý của tôi bị hút về phía một tảng đá lớn cách khoảng bốn mươi thước, bên dưới đó có một gnome sống dưới đất. Tôi thoáng thấy y khi y biến mất dưới tảng đá. Y là một hình dáng xám sẫm kỳ lạ, nhỏ bé và giống người một cách quái dị, đội một chiếc mũ vươn lên thành một chóp trên đầu rồi rủ về phía trước, như thể bởi sức nặng của một tua nhỏ treo từ chóp ấy; khuôn mặt là của một ông già, gầy, hốc hác và cằm dài, với bộ râu xám dài. Y mặc một bộ đồ xám, với chiếc áo khoác dài vừa quá thắt lưng. Trong tay phải, y mang một ngọn đèn nhỏ, không khác mấy một cây nến, tỏa sáng với ánh vàng.

Y đi xuống lòng đất, hai hoặc ba bộ dưới hòn đá, và di chuyển không bị cản trở. Y đã nắm bắt ý tưởng của con người về một ngôi nhà, và dường như tưởng tượng rằng nơi ấy là nhà của y và rằng y cần một ngọn đèn. Tôi cho rằng y đã quan sát người ta đi ngủ và đang bắt chước họ; y nghiêm trang đến buồn cười trong trò giả bộ của mình. Y dường như không làm việc; y chỉ thỉnh thoảng đi xuống mép nước, một khoảng cách chừng bốn mươi thước.

Bây giờ, khi tôi chờ xem y, y đã xuất hiện trở lại với một kiểu khăn đội đầu khác. Lần này đó là một chiếc mũ chóp cao kéo dài,

and, in general effect, he reminds me a little of the picture of the caterpillar which sat on the mushroom in *Alice in Wonderland*. He has the characteristic of curiosity highly developed. He would peep through windows and observe the habits of humans, and, though lacking the mentality to form any judgment from his observations, he would memorise and imitate many of the daily customs of those whom he watched. I see now why I got the idea, when I first saw him, that his cap was a nightcap and he was going to bed; evidently he was doing so for his own amusement, in imitation of human ways, regardless of the fact that he has no need to retire, to put on a nightcap or to take a light, and that he has no bed or bedroom, except the memory of one which lingers in his mind. His powers of concentration failed him as soon as he got below the earth, his manner and even his appearance changed and he reappeared at the surface with a new set of imaginations. This time he was going out—his ideas did not appear to extend beyond that fact—hence, I suppose, the top hat! Immediately after, a vacant look came over his face, his ideas came to an end, and even his form appeared to dissipate for the time being.

A few minutes later he was seen moving swiftly down to the lakeside with a diminutive bucket, which he solemnly dipped in the water and bore, with immense satisfaction, back to his rock. Out he came again immediately, but this time without the bucket, and I saw the little form travelling swiftly, some two feet above the surface, out over the lake—where I lost him. Needless to say the bucket and the water which it was supposed to carry were of the stuff that dreams are made of, ‘the water’ actually looking like a wisp of grey smoke or mist in the bucket. Life for this little gentleman appears to consist of a continuous series of excursions: each has a special purpose,

và, xét theo ấn tượng chung, y làm tôi hơi nhớ đến bức tranh con sâu bướm ngồi trên cây nấm trong *Alice ở Xứ Sở Thần Tiên*. Y có đặc tính tò mò phát triển rất cao. Y sẽ nhìn lén qua cửa sổ và quan sát thói quen của con người, và dù thiếu trí tuệ để hình thành bất kỳ phán đoán nào từ những quan sát của mình, y vẫn ghi nhớ và bắt chước nhiều tập quán hằng ngày của những người y theo dõi. Bây giờ tôi thấy tại sao khi lần đầu thấy y, tôi có ý tưởng rằng mũ của y là mũ ngủ và y sắp đi ngủ; rõ ràng y đang làm thế để tự tiêu khiển, bắt chước cách thức của con người, bất chấp sự thật rằng y không cần đi ngủ, không cần đội mũ ngủ hay mang đèn, và rằng y không có giường hay phòng ngủ, ngoại trừ ký ức về một thứ như thế còn lưu lại trong thể trí y. Năng lực tập trung của y mất đi ngay khi y xuống dưới đất, phong thái và cả vẻ ngoài của y thay đổi, và y lại xuất hiện trên mặt đất với một bộ tướng tượng mới. Lần này y đang đi ra ngoài—các ý tưởng của y dường như không vươn xa hơn sự kiện đó—vì vậy, tôi cho là, chiếc mũ chóp cao! Ngay sau đó, một vẻ trống rỗng hiện lên trên mặt y, các ý tưởng của y kết thúc, và ngay cả hình tướng của y dường như cũng tạm thời tiêu tan.

Vài phút sau, người ta thấy y di chuyển nhanh xuống bờ hồ với một chiếc xô nhỏ, mà y trang trọng nhúng vào nước rồi mang, với niềm thỏa mãn vô cùng, trở về tảng đá của mình. Y lại bước ra ngay lập tức, nhưng lần này không có chiếc xô, và tôi thấy hình dáng nhỏ bé ấy di chuyển nhanh, cách mặt nước chừng hai bộ, ra ngoài hồ—nơi tôi mất dấu y. Không cần nói cũng biết chiếc xô và nước mà nó được cho là mang đều thuộc về chất liệu làm nên những giấc mơ, “nước” thực ra trông giống một làn khói xám hay sương mù trong xô. Đời sống đối với quý ông nhỏ bé này dường như gồm một chuỗi liên tục những chuyến đi: mỗi chuyến có một mục đích riêng, đôi khi khá rõ ràng, và những lúc khác thì cực kỳ mơ

which is sometimes quite clear, and at other times extremely vague. All he does is imitative of human beings. He certainly has a kind of affection for the rocks, grass and earth, which make up and surround his home."

DANCING GNOMES – NHỮNG GNOME NHẢY MÚA

In a field near Preston. September, 1922.

"There are some gnomes here which are at a lower stage of development than the tree-gnomes. They are smaller in size, being about four to six inches high. The gnome photographed a few years ago * probably belongs to this type. They differ from the tree gnome in that they are not solitary, but live and play in groups, their antics and games being weird and grotesque in the extreme. They are gaily coloured little fellows and use much stronger and brighter shades than do the fairies. The group which I am observing is dancing in a half circle; they are holding each other's hands and are swinging from side to side; their legs are not straightened and the knees point outwards. Their arms are too long and not perfectly straight at the elbow. They grin in an odd childlike way, and their beady dark eyes are gleaming with a queer expression as if they were experiencing inward ecstasy. Their wings, shaped like those of the bat, are opened out laterally behind them, and are of a darker colour than their bodies, smooth and furry in substance and of extremely fine texture.

Apparently their contact with each other, their oscillating movement, though purposeless on the physical plane, produces a highly pleasurable astral sensation. I see that it has the effect of disturbing and exciting the astral body, which is just a cloud of unorganised matter about twice the size of the physical. Undoubtedly they are also imposing a special kind of vibratory force upon it.

hồ. Tất cả những gì y làm đều là bắt chước con người. Chắc hẳn y có một dạng triền miên đối với những tảng đá, cỏ và đất, vốn hợp thành và bao quanh ngôi nhà của y."

Trong một cánh đồng gần Preston. Tháng Chín, 1922.

"Ở đây có một số gnome ở giai đoạn phát triển thấp hơn các gnome cây. Chúng nhỏ hơn về kích thước, cao khoảng bốn đến sáu tấc. Gnome được chụp ảnh vài năm trước * có lẽ thuộc loại này. Chúng khác với gnome cây ở chỗ chúng không sống đơn độc, mà sống và chơi đùa theo nhóm, những trò nhảy nhót và trò chơi của chúng kỳ dị và quái lạ đến cực độ. Chúng là những anh chàng nhỏ bé có màu sắc vui tươi và dùng những sắc độ mạnh hơn, sáng hơn nhiều so với các nàng tiên. Nhóm mà tôi đang quan sát đang nhảy múa theo nửa vòng tròn; chúng nắm tay nhau và đung đưa từ bên này sang bên kia; chân chúng không duỗi thẳng và đầu gối hướng ra ngoài. Tay chúng quá dài và không hoàn toàn thẳng ở khuỷu. Chúng cười toe toét theo một cách trẻ thơ kỳ quặc, và đôi mắt tối, sáng như hạt cườm của chúng lấp lánh với một biểu hiện lạ lùng như thể chúng đang trải nghiệm một trạng thái ngây ngất bên trong. Đôi cánh của chúng, có hình dạng như cánh dơi, xòe ngang phía sau, màu sẫm hơn thể của chúng, chất liệu mịn và có lông tơ, với kết cấu cực kỳ tinh tế.

Rõ ràng sự tiếp xúc của chúng với nhau, chuyển động dao động của chúng, dù không có mục đích trên cõi hồng trần, tạo ra một cảm giác cảm dục rất khoái lạc. Tôi thấy nó có tác dụng khuấy động và kích thích thể cảm dục, vốn chỉ là một đám mây vật chất chưa được tổ chức, kích thước khoảng gấp đôi thể xác. Chắc hẳn chúng cũng đang áp đặt lên nó một loại mãnh lực rung động đặc biệt.

In repose, or semi-repose, the astral body is an almost shapeless cloud of matter; it is only slightly tinged with colour and has the effect of moonlight. There are shades of red and pink, and of gleaming yellow something like that of an autumn leaf, and also russet browns. When exalted by the dance, from the centre of the astral body (approximately at the solar plexus) vibrations begin, stirring the whole body into life as they sweep through it in waves and ripples. The colours then become more intense, the aura increases, and the gnome is enjoying, to the fulness of his capacity, the effects thus produced.

Suddenly their movement changes, although the original semi-circular formation is maintained. They now dance backwards and forwards, raising and bending their legs and replacing their feet upon the ground in comically fantastic attitudes. They appear only conscious of the brilliant sunshine and the vital condition of the atmosphere.

They have nothing of the flashing rapidity of the fairies, or even of the wood-elves. They are quaint, stiff and antique in their movements. Nevertheless, they have, like all astral and etheric creatures, the power of rapid motion through space."

MOORLAND GNOMES – GNOME VÙNG ĐỒNG HOANG

Wryesdale. Facing an open moorland surrounded by hills. November, 1922.

"Moving about, in the long rough grass and tufts of rushes, are large numbers of gnomes; they present some unusual features.

Their height varies from eighteen inches to two feet six inches; they are male in appearance, and of one colour, which is a very dark brown, rather like peat, of which substance the soil hereabouts largely consists. The face and hands are of the

Khi nghỉ, hoặc nửa nghỉ, thể cảm dục là một đám mây vật chất hầu như không hình dạng; nó chỉ hơi nhuộm màu và có hiệu ứng như ánh trăng. Có các sắc đỏ và hồng, và một sắc vàng lấp lánh phần nào giống màu của lá mùa thu, cũng như những màu nâu đỏ. Khi được nâng cao bởi điệu múa, từ trung tâm của thể cảm dục, xấp xỉ tại tầng thái dương, các rung động bắt đầu, khuấy động toàn bộ thể vào sự sống khi chúng quét qua nó thành những làn sóng và gợn sóng. Khi ấy màu sắc trở nên mãnh liệt hơn, hào quang tăng lên, và gnome hưởng thụ, đến trọn mức năng lực của y, những hiệu quả được tạo ra như vậy.

Đột nhiên chuyển động của chúng thay đổi, dù đội hình bán nguyệt ban đầu vẫn được duy trì. Bây giờ chúng nhảy lùi và tiến, nâng và gập chân rồi đặt bàn chân trở lại mặt đất trong những tư thế kỳ dị buồn cười. Chúng dường như chỉ ý thức về ánh nắng rực rỡ và tình trạng sinh lực của bầu khí quyển.

Chúng không có chút nhanh nhẹn chớp nhoáng nào của các nàng tiên, hay thậm chí của các elf rừng. Chúng kỳ lạ, cứng nhắc và cổ quái trong các cử động. Tuy nhiên, giống như mọi sinh vật cảm dục và dĩ thái, chúng có quyền năng chuyển động nhanh qua không gian."

Wryesdale. Đối diện một vùng đồng hoang rộng mở, bao quanh bởi các ngọn đồi. Tháng Mười Một, 1922.

"Di chuyển trong lớp cỏ dài thô ráp và những bụi cỏ là số lượng lớn các gnome; chúng biểu lộ vài đặc điểm khác thường.

Chiều cao của chúng thay đổi từ mười tám tấc đến hai bộ sáu tấc; chúng có vẻ ngoài giống nam giới, và có một màu duy nhất, là màu nâu rất sẫm, khá giống than bùn, chất liệu mà đất quanh đây phần lớn được cấu thành từ đó. Mặt và tay cùng một màu sẫm

same dark colour. Their hats are long and pointed, with very narrow curled brims; they fit tightly on the head, the point slanting away behind. The features are strongly marked and prominent—the nose, in particular, being long and curved, and having at its extremity a kind of protuberance, of an inch in length. The chin also is prominent and protruding, and the mouth is wide, and set in a perpetual grin. The skin is rough, and of a spongy texture. The eyes are black, beady and elongated. There is the appearance of a close-fitting garment, but it is of the same texture as the skin. This garment begins with a roll at the neck and finishes at the wrists and knees in the same way: calf, ankle, and foot are all in one piece, the foot coming to a point and being eight or nine inches long. They are very loose-limbed and move with long prancing strides, though it is evident that they can also travel through the air with great speed, as I see some moving in this way, just skimming the ground.

An interesting attempt has just been made by one of them to blot out my vision. From his head—I think from the centre of his forehead—issued a widening stream of brilliant grey luminous mist, which impinged upon my aura, and formed a kind of filmy cloud before my face; he continued to pour this out, and, had I been using etheric sight only, he would, I think, have achieved his object. The power of concentration shown is remarkable. He is standing some fifteen yards away, and has succeeded in enveloping our little group with his mist-like projection, which probably has the effect of hiding us from him. It is evident that he objects to us, and that he does not like the close scrutiny and concentrated attention to which he is subjected and which he instinctively resents.

The other members of the species are continually passing to and fro among the

ấy. Mũ của chúng dài và nhọn, với vành rất hẹp uốn cong; mũ ôm sát đầu, chóp nghiêng về phía sau. Các nét mặt rất rõ và nổi bật—đặc biệt là mũi, dài và cong, ở đầu mũi có một loại u lồi, dài chừng một tấc. Cằm cũng nổi bật và nhô ra, miệng rộng và cố định trong một nụ cười toe toét thường trực. Da thô ráp và có kết cấu xốp. Mắt đen, sáng như hạt cườm và thon dài. Có vẻ như chúng mặc một bộ y phục bó sát, nhưng bộ y phục ấy có cùng kết cấu với da. Bộ y phục này bắt đầu bằng một cuộn ở cổ và kết thúc ở cổ tay và đầu gối theo cùng cách: bắp chân, mắt cá và bàn chân đều liền một mảnh, bàn chân nhọn ở đầu và dài tám hoặc chín tấc. Chúng có tay chân rất lỏng lẻo và di chuyển bằng những sải bước dài nhún nhảy, dù rõ ràng chúng cũng có thể đi qua không khí với tốc độ rất lớn, vì tôi thấy một số con di chuyển theo cách này, chỉ lướt sát mặt đất.

Một nỗ lực thú vị vừa được một trong số chúng thực hiện để xóa mờ tầm nhìn của tôi. Từ đầu y—tôi nghĩ từ giữa trán y—phát ra một dòng sương mù sáng màu xám rực rỡ, mở rộng dần, va vào hào quang của tôi và tạo thành một loại mây mỏng trước mặt tôi; y tiếp tục tuôn nó ra, và nếu tôi chỉ dùng thị giác dĩ thái, tôi nghĩ y đã đạt được mục đích. Quyền năng tập trung được biểu lộ thật đáng chú ý. Y đang đứng cách khoảng mười lăm thước, và đã thành công trong việc bao bọc nhóm nhỏ của chúng tôi bằng sự phóng chiếu giống sương mù của y, điều có lẽ có tác dụng che giấu chúng tôi khỏi y. Rõ ràng y phản đối chúng tôi, và y không thích sự xem xét kỹ lưỡng gần gũi cùng sự chú ý tập trung mà y đang phải chịu và theo bản năng y bức bối chống lại.

Những thành viên khác của loài này liên tục qua lại giữa các đám cỏ; không thể nói

grasses; they cannot be said to be playing, though, beyond the fact that they like the sunshine and scent impelled to constant motion, I cannot see any reason for their journeyings.

Here, too, the imitative faculty shows itself, and it is evident that we were observed as we crossed the fields, for I see more than one gnome carrying a basket, resembling, with a fair amount of accuracy, the one in which we brought our food. This gives them pleasure, which is expressed in an almost idiotic grin. They are ludicrous in the extreme as they pace about with their baskets, of which there are now quite a dozen!

They are earth creatures, and the earth is their habitat; I do not thin they are able to rise much above their own height into the air. Certainly the earth is not *solid* to them, as some of them are moving with their ankles and feet below the surface, without obstruction. Closer contact with their consciousness shows it to be ultra primitive and very limited. The method by which such creatures progress is not easy to comprehend, for, apparently, Nature offers no resistance to them, and whatever desires they may have seem to be fulfilled. When I endeavour to contact their subterranean existence, they appear to dissolve and in some way to lose their separate individuality, melting into a common essence as they sink below the ground. Globules form in this essence and move about below the earth quite freely and, following one, I see that on rising above the ground it becomes instantaneously a gnome of full size. I cannot see that this metamorphosis is due to any intelligent effort, and am inclined to assume it to be more or less automatic. They seem to know that it will happen, though whether this knowledge is a cause or an effect of the phenomenon I am not able to discover. The tribe is animated almost entirely by group consciousness

chúng đang chơi đùa, dù ngoài sự kiện rằng chúng thích ánh nắng và mùi hương, bị thôi thúc vào chuyển động liên tục, tôi không thấy lý do nào cho những chuyến đi của chúng.

Ở đây, năng lực bắt chước cũng tự biểu lộ, và rõ ràng chúng tôi đã bị quan sát khi băng qua các cánh đồng, vì tôi thấy hơn một gnome mang một cái giỏ, giống khá chính xác cái giỏ trong đó chúng tôi mang thức ăn. Điều này đem lại niềm vui cho chúng, được biểu lộ trong một nụ cười toe toét gần như ngây dại. Chúng hết sức lố bịch khi đi đi lại lại với những chiếc giỏ của mình, mà hiện nay có đến cả chục chiếc!

Chúng là những sinh vật của đất, và đất là môi trường sống của chúng; tôi không nghĩ chúng có thể vươn lên không trung cao hơn chiều cao của chính chúng là bao. Chắc chắn đất không *rắn chắc* đối với chúng, vì một số trong chúng đang di chuyển với mắt cá và bàn chân ở dưới bề mặt đất mà không gặp trở ngại. Sự tiếp xúc gần hơn với tâm thức của chúng cho thấy tâm thức ấy cực kỳ sơ khai và rất hạn hẹp. Phương pháp nhờ đó các sinh vật như thế tiến bộ không dễ lĩnh hội, vì, dường như, Thiên Nhiên không đưa ra sự chống trở nào đối với chúng, và bất cứ dục vọng nào chúng có dường như đều được thỏa mãn. Khi tôi cố gắng tiếp xúc với sự tồn tại dưới lòng đất của chúng, chúng dường như tan rã và bằng cách nào đó mất đi cá tính riêng biệt, hòa tan vào một tinh chất chung khi chúng chìm xuống dưới mặt đất. Những khối cầu nhỏ hình thành trong tinh chất này và di chuyển dưới lòng đất khá tự do; và khi theo dõi một khối cầu, tôi thấy rằng khi trôi lên trên mặt đất, nó lập tức trở thành một gnome có kích thước đầy đủ. Tôi không thấy sự biến hình này là do bất kỳ nỗ lực thông minh nào, và có khuynh hướng cho rằng nó ít nhiều mang tính tự động. Chúng dường như biết rằng điều ấy sẽ xảy ra, dù tri thức này là nguyên nhân hay là kết quả của hiện tượng ấy thì tôi không thể khám phá. Bộ tộc này

and herd instinct.”

* See *Fairies*, by E. L. Gardner.

CHAPTER III – CHƯƠNG III

MANNIKINS – MANNIKIN

THIS name has been chosen for all the fairy people of male appearance who cannot be classified as either gnome, brownie, or elf, but who exhibit some of the characteristics of all these, together with certain specific features of their own.

As will be seen from the description given, some nature-spirits may have the face of a gnome, and the clothing of a brownie, perhaps with the long pointed foot of the elf.

Mannikins are to be found in connection with trees, hedges, bracken, grass, heather and wild flowers. Those concerned with trees generally “live” in the trunk and branches, just inside the bark, through which they pass for purposes of recuperation and for work in connection with the growth and colouring of the branches and leaves.

The bracken and grass mannikins are nearly always dressed in green; their faces look like those of young children of about three years old; chubby, and with a happy, smiling expression. A little green cap is nearly always worn, the eyes are bright and beady, and, occasionally, small pointed ears stick up above the cap.

Twice I have come across mannikins who were by no means the pleasant creatures described above. In these the features were prominent, the nose being large and curved and the eyes slanting upwards and narrowed to mere slits, through which the consciousness looked out with an unpleasantly malicious and leering expression.

I have tried to communicate with

hầu như hoàn toàn được linh hoạt bởi tâm thức nhóm và bản năng bầy đàn.”

* Xem *Tiên nữ*, của E. L. Gardner.

Tên gọi NÀY đã được chọn cho tất cả những dân tiên có dáng vẻ nam giới, không thể xếp loại là gnome, brownie hay elf, nhưng biểu lộ một vài đặc điểm của tất cả các loài ấy, cùng với những nét riêng biệt nhất định của chính chúng.

Như sẽ thấy từ phần mô tả đã đưa ra, một số tinh linh tự nhiên có thể mang khuôn mặt của gnome, y phục của brownie, có lẽ cùng với bàn chân dài nhọn của elf.

Mannikins có thể được tìm thấy trong liên hệ với cây cối, hàng rào cây, dương xỉ, cỏ, thạch nam và hoa dại. Những loài liên quan đến cây cối thường “sống” trong thân và cành, ngay bên trong lớp vỏ cây, qua đó chúng đi qua nhằm mục đích phục hồi sức lực và làm việc liên quan đến sự tăng trưởng và màu sắc của cành lá.

Các mannikin của dương xỉ và cỏ hầu như luôn mặc màu xanh lá; khuôn mặt chúng giống như mặt trẻ nhỏ khoảng ba tuổi; mũm mĩm, với vẻ mặt vui tươi, mỉm cười. Chúng hầu như luôn đội một chiếc mũ nhỏ màu xanh lá, mắt sáng và tròn như hạt, và đôi khi những tai nhỏ nhọn nhô lên khỏi mũ.

Hai lần tôi đã gặp những mannikin tuyệt nhiên không phải là những sinh vật dễ chịu đã mô tả ở trên. Ở những loài này, các nét mặt nổi bật, mũi lớn và cong, mắt xếch lên và hẹp lại chỉ còn như những khe nhỏ, qua đó tâm thức nhìn ra với vẻ tinh quái và nhạo báng khó chịu.

Tôi đã cố gắng giao tiếp với từng cá thể

individual members of the more pleasant sort, but their intelligence is very primitive—much below that of an animal—and I have not had much success.

During instruction in the army we were frequently ordered to “go through the motions” of loading a rifle or machine gun for purposes of practice. The same phrase seems the best one to describe the “speech” of the mannikin. They “go through the motions” of speech; indeed, they sometimes appear to be shouting loudly and extravagantly, but no sound that I have been able to catch issues from their widely-opened mouths. This is very typical of the lower orders of the nature-spirits who imitate many of the ways of Humanity without the slightest understanding of their meaning and purpose.

One little fellow, of whom a description is given later, was proud of the trees in which he lived and worked and he tried to say so; he was quite pleased at being noticed and did his very best to help on the conversation, but his natural limitations stood in his way.

On all occasions when speech has been attempted, or when the little folk have done us the honour to approach us, they have never actually entered the adult human aura, but always remained some distance beyond its direct radiation. If they came nearer, or if a too intense scrutiny was directed upon them, they lost their equilibrium, becoming confused and helpless, finally disappearing, either retiring to a safe distance or into a higher dimension. This, of course, only refers to the little mannikins and not to the very stable gnomes, the more mature brownie, or to the fairy proper.

Certain races of mannikins have small oval wings, of a glistening semi-transparent substance. These are not used for purposes

thuộc loại dễ chịu hơn, nhưng trí thông minh của chúng rất sơ khai—thấp hơn nhiều so với trí thông minh của một con vật—và tôi đã không thành công mấy.

Trong thời gian huấn luyện trong quân đội, chúng tôi thường được lệnh “làm qua các động tác” nạp đạn cho súng trường hoặc súng máy để luyện tập. Cụm từ ấy dường như là cụm thích hợp nhất để mô tả “lời nói” của mannikin. Chúng “làm qua các động tác” của lời nói; thật vậy, đôi khi chúng có vẻ như đang la hét ầm ĩ và khoa trương, nhưng không có âm thanh nào mà tôi có thể bắt được phát ra từ những cái miệng mở rộng của chúng. Điều này rất tiêu biểu cho các cấp thấp hơn của tinh linh tự nhiên, vốn bắt chước nhiều cách thức của Nhân Loại mà không có chút thấu hiểu nào về ý nghĩa và mục đích của chúng.

Một anh chàng nhỏ bé, mà phần mô tả sẽ được đưa ra sau, tự hào về những cây nơi y sống và làm việc, và y cố gắng nói điều đó; y khá vui vì được chú ý và cố hết sức để giúp cuộc trò chuyện tiếp diễn, nhưng những giới hạn tự nhiên của y đã cản trở y.

Trong mọi dịp khi lời nói đã được thử, hoặc khi những người nhỏ bé ấy ban cho chúng tôi vinh dự bằng cách đến gần chúng tôi, chúng chưa bao giờ thực sự đi vào hào quang của người trưởng thành, mà luôn ở lại một khoảng cách nào đó bên ngoài sự phóng xạ trực tiếp của hào quang ấy. Nếu chúng đến gần hơn, hoặc nếu một sự quan sát quá mãnh liệt hướng vào chúng, chúng mất thăng bằng, trở nên rối loạn và bất lực, cuối cùng biến mất, hoặc lui về một khoảng cách an toàn, hoặc vào một chiều kích cao hơn. Dĩ nhiên, điều này chỉ liên quan đến các mannikin nhỏ bé, chứ không phải các gnome rất ổn định, brownie trưởng thành hơn, hay tiên đúng nghĩa.

Một số giống mannikin có đôi cánh nhỏ hình bầu dục, bằng một chất liệu bán trong suốt lấp lánh. Theo như người ta có thể xét

of flight, as far as one can judge, though they tremble and quiver at every movement of their owner.

Observations in different parts of England have led me to the conclusion that the mannikin is the most common fairy type in this country, although many variations are to be seen in different parts. An almost invariable experience has *been* that, while we were investigating other orders of nature-spirits, numbers of mannikins have approached us. They will stand or sit at a distance varying from eight to twenty feet, in groups and pairs, gazing at us with undisguised curiosity. Examples of this type have been observed *in* Kensington Gardens.

When they communicate with each other, I am conscious of something closely resembling the twitter of the sparrows, and it has frequently been obvious that our personal characteristics have provided them with an absorbing subject for conversation. As a rule they are quite fearless, neither friendly nor unfriendly, drawing near us entirely from curiosity.

TREE MANNIKINS – MANNIKIN CỦA CÂY

A wood war Kendal. December, 1922.

“Connected with the trees are numbers of brownie-like mannikins, pottering about on the surface of the ground, amid the undergrowth and fallen leaves. Their faces are like those of elderly men; their complexion is ruddy, their beards pointed, and their eyebrows are grey. They have the usual conical cap, but in this case the point hangs slightly forward. The face is thin, the features sharp, and in this they differ from the brownie, as also in their spare forms, thin legs and pointed feet. A dark russet-brown coat is worn, which hangs loosely over the hips, with a short nether garment, and grey, rough-looking stockings, which run off into a pointed foot. I do not think

đoán, những cánh này không được dùng để bay, dù chúng run rẩy và rung lên theo từng cử động của chủ nhân.

Những quan sát ở các vùng khác nhau của Anh đã đưa tôi đến kết luận rằng mannikin là loại tiên phổ biến nhất tại xứ này, mặc dù có thể thấy nhiều biến thể ở các vùng khác nhau. Một kinh nghiệm hầu như không thay đổi là, trong khi chúng tôi đang khảo sát các cấp khác của tinh linh tự nhiên, nhiều mannikin đã đến gần chúng tôi. Chúng đứng hoặc ngồi ở một khoảng cách dao động từ tám đến hai mươi bộ, theo từng nhóm và từng đôi, nhìn chúng tôi với sự tò mò không che giấu. Những mẫu thuộc loại này đã được quan sát *trong* Vườn Kensington.

Khi chúng giao tiếp với nhau, tôi ý thức về một điều gì đó rất giống tiếng ríu rít của chim sẻ, và thường rõ ràng là các đặc điểm cá nhân của chúng tôi đã cung cấp cho chúng một chủ đề trò chuyện hết sức lôi cuốn. Theo thường lệ, chúng khá không sợ hãi, không thân thiện cũng không thù nghịch, đến gần chúng tôi hoàn toàn vì tò mò.

Một khu rừng gần Kendal. Tháng Mười Hai, 1922.

“Liên kết với các cây là nhiều mannikin giống brownie, lẩn quẩn trên mặt đất, giữa bụi rậm và lá rụng. Khuôn mặt chúng giống khuôn mặt những ông lão; nước da hồng hào, râu nhọn, và lông mày xám. Chúng có chiếc mũ hình nón thông thường, nhưng trong trường hợp này, chóp mũ hơi rủ về phía trước. Khuôn mặt gầy, các nét sắc, và ở điểm này chúng khác với brownie, cũng như ở thân hình gầy guộc, chân mảnh và bàn chân nhọn. Chúng mặc một chiếc áo khoác ngắn màu nâu đỏ sẫm, rủ lỏng trên hông, cùng với một y phục ngắn phía dưới, và đôi vớ xám trông thô ráp, kéo dài thành bàn chân nhọn. Tôi không nghĩ chúng mang ủng. Chúng là những anh chàng nhỏ

they wear boots. They are happy little fellows, and this is expressed in their faces, which wear a perpetual smile, as well as in their dark beady eyes. The eyeballs are glass-like and appear to be all black or dark brown: I do not see any white. They move slowly and, as far as I can see, without purpose; occasionally a little group combines in a sort of game. Four such just appeared on the pathway, joined hands and spun round clockwise, for about twenty seconds, then, still holding hands, they floated off further up the woods. Some of the tribe show an appearance of greater age and less activity than others.

I saw one very old specimen seated at the foot of an ash tree, his thin legs stretched out in front of him; he really looked tired. His coat, which had a wide scalloped collar, was drawn in slightly at the waist by a belt that looked like brown leather. As I watched him he faded into the tree, and I was able to see the process of disintegration of the form, which appeared to hover in existence for a fraction of a second after its occupant had retreated. He did not dissipate it while still wearing it; he withdrew from it, passing out through the head. Some impress of this form still remained upon him while he withdrew, for I distinctly saw the appearance of two long legs follow him into the tree. Closer observation showed that the form had not entirely disappeared, the outline of it remained, colour and structure having gone; in fact it looked just like a fairy ghost, the shape being outlined in grey light, and remaining seated just as it was left. While observing the form I lost touch with the consciousness, which retreated to the centre of the trunk of the tree, and appeared to spread itself out into the corporate cell life of the tree.

(Ten minutes later.)

The little man who faded into the tree has come out again, entirely rejuvenated; he is

bé vui vẻ, và điều này biểu lộ trên khuôn mặt chúng, vốn luôn mang nụ cười thường trực, cũng như trong đôi mắt sẫm tròn như hạt. Nhân cầu giống thủy tinh và dường như toàn đen hoặc nâu sẫm: tôi không thấy có phần trắng nào. Chúng di chuyển chậm rãi và, theo như tôi thấy, không có mục đích; thỉnh thoảng một nhóm nhỏ kết hợp lại trong một loại trò chơi. Bốn con như thế vừa xuất hiện trên lối đi, nắm tay nhau và quay tròn theo chiều kim đồng hồ khoảng hai mươi giây, rồi, vẫn nắm tay, chúng trôi lơ lửng xa hơn lên phía rừng. Một số trong bộ tộc biểu lộ dáng vẻ già hơn và kém hoạt động hơn những con khác.

Tôi thấy một mẫu rất già ngồi dưới gốc một cây tần bì, đôi chân mảnh duỗi ra trước mặt; y thật sự trông mệt mỏi. Áo khoác của y, vốn có cổ rộng viền hình vỏ sò, được thắt nhẹ ở eo bằng một dây lưng trông như da nâu. Khi tôi quan sát y, y mờ dần vào trong cây, và tôi có thể thấy tiến trình tan rã của hình tướng, vốn dường như lơ lửng trong sự tồn tại một phần nhỏ của một giây sau khi cư dân của nó đã rút lui. Y không làm nó tiêu tan khi vẫn còn mặc nó; y rút ra khỏi nó, đi ra qua đầu. Một dấu ấn nào đó của hình tướng này vẫn còn lưu lại trên y khi y rút lui, vì tôi thấy rõ dáng vẻ của hai chân dài đi theo y vào trong cây. Quan sát gần hơn cho thấy hình tướng ấy chưa hoàn toàn biến mất, đường nét của nó vẫn còn, màu sắc và cấu trúc đã mất; thật ra nó trông giống hệt một bóng ma tiên, hình dạng được viền bằng ánh sáng xám, và vẫn ngồi đúng như khi bị bỏ lại. Trong khi quan sát hình tướng, tôi mất liên hệ với tâm thức, vốn đã rút lui vào trung tâm thân cây, và dường như tự trải rộng vào sự sống tế bào chung của cây.

(Mười phút sau.)

Người nhỏ bé đã mờ dần vào trong cây nay đã trở ra, hoàn toàn trẻ lại; giờ đây y rất

now quite sprightly. While I was describing something else, my attention was attracted to his reappearance by a bright light which appeared at the foot of the tree, and, on being scrutinised, proved to be the same little man, now quite refreshed and most evidently wishing to draw our attention to the fact. He now dances extravagantly towards us, covering about half of the eighteen feet which separates us from the tree, and moving back again, holding his head on one side, and extending his legs gracefully as he moves. He is very proud of himself. The whole fairy atmosphere of the wood is entrancing, and this little fellow beckons as he retreats inviting me to come with him into Fairyland. He waves his right arm in the direction of the wood, as would a host inviting his guests into an enchanted garden."

TREE MANNIKINS – MANNIKIN CỦA CÂY

October, 1922.

"Numbers of little men can be seen to be working at the outside of the leaves and branches of a large beech tree. They occasionally fly to the ground and back again to the tree, as though they were fetching some substance and weaving it into the texture of the smaller branches and leaves. They are perhaps four to six inches high, though they vary, their forms being elastic. They look just like little men. They have a long pointed cap and a little coat with a long collar, so long that it looks like a cape falling over their shoulders, and little knee breeches. Their faces are red, as if from exposure to the weather; the eyes are slanting and of non-human expression.

One of them tries to converse with me; he points to the tree with great pride, as if to say, 'This is our work.' He walks with short steps, and sways, as he walks, from side to side, almost with a swagger. He is very amusing to watch. He shouts up into the tree for no purpose whatever, receiving no

nhanh nhẹn. Trong khi tôi đang mô tả một điều khác, sự chú ý của tôi bị thu hút đến sự tái xuất hiện của y bởi một ánh sáng rực rỡ hiện ra dưới gốc cây, và khi được xem xét kỹ, nó hóa ra chính là người nhỏ bé ấy, nay đã hoàn toàn tươi tỉnh và hết sức rõ ràng muốn lôi kéo sự chú ý của chúng tôi đến sự việc đó. Giờ đây y nhảy múa một cách phóng túng về phía chúng tôi, đi được khoảng một nửa trong mười tám bộ ngăn cách chúng tôi với cái cây, rồi lại lùi về, nghiêng đầu sang một bên, và duỗi chân một cách duyên dáng khi di chuyển. Y rất tự hào về chính mình. Toàn bộ bầu không khí tiên của khu rừng thật mê hoặc, và anh chàng nhỏ bé này vẫy gọi khi y rút lui, mời tôi đi cùng y vào Tiên Cảnh. Y vẫy cánh tay phải về hướng khu rừng, như một chủ nhà mời khách vào một khu vườn bị bỏ bùa."

Tháng Mười, 1922.

"Có thể thấy nhiều người nhỏ bé đang làm việc ở phía ngoài lá và cành của một cây sồi lớn. Thỉnh thoảng chúng bay xuống đất rồi trở lại cây, như thể chúng đang lấy một chất liệu nào đó và dệt nó vào kết cấu của những cành nhỏ hơn và lá. Chúng có lẽ cao bốn đến sáu inch, dù có thay đổi, vì hình tướng của chúng có tính đàn hồi. Chúng trông hết như những người nhỏ bé. Chúng có một chiếc mũ dài nhọn và một chiếc áo khoác nhỏ với cổ áo dài, dài đến mức trông như một áo choàng rủ xuống vai, cùng quần chần nhỏ đến gối. Khuôn mặt chúng đỏ, như thể do phơi ngoài thời tiết; mắt xếch và có biểu hiện không phải của con người.

Một con trong số chúng cố trò chuyện với tôi; y chỉ vào cây với niềm tự hào lớn lao, như thể muốn nói: 'Đây là công việc của chúng tôi.' Y bước những bước ngắn, và khi đi thì lắc lư từ bên này sang bên kia, gần như với dáng đi nghênh ngang. Quan sát y rất thú vị. Y la lên vào trong cây mà chẳng

answer, so far as I can tell. He gesticulates, in his effort to communicate, and is evidently trying to tell me that all the outside portions of the tree are under the influence and care of himself and his fellows. Occasionally one of these flashes out from the tree, hovers in mid-air, then returns to the tree again. Perhaps they absorb vital essence from the air and give it to the tree? The autumn season, with the change of colour, seems to be an important one, for they are all intensely busy. The colour processes appear to engage most of their attention, though the method eludes me. Even though we could converse by question and answer the little man would prove unable to tell me the *modus operandi*, because it is so obvious to him that he thinks there is nothing to explain; he does not even think of what he is doing—if he did I might catch his thought.

Much that they do on the ground appears to have no purpose at all, being merely imitative, they copy the movements of human beings, without understanding their purpose. The leaves and the branches of the trees are their home, and upon them the whole of their interest and energy is concentrated, though they do not confine themselves altogether to one tree, as I see them ‘fly’ to an adjacent tree of the same genus.”

RED MANNIKINS – MANNIKIN ĐỎ

Jeffrey Hill, Longridge, Lancashire. November, 1922.

“The hillside is peopled by a variety of mannikin which we have not met before. Their main colouring is red. The shape of the head is most peculiar: it is very much flattened at the sides, and almost comes to an edge at the centre of the forehead, nose, and chin; the eyes are on the side of the head, for there is practically no front

vì mục đích nào cả, và theo như tôi biết thì không nhận được câu trả lời nào. Y làm điệu bộ trong nỗ lực giao tiếp, và rõ ràng đang cố nói với tôi rằng tất cả các phần bên ngoài của cây đều nằm dưới ảnh hưởng và sự chăm sóc của y và đồng bạn của y. thỉnh thoảng một trong số chúng lóe ra khỏi cây, lơ lửng giữa không trung, rồi lại trở vào cây. Có lẽ chúng hấp thu tinh chất sinh lực từ không khí và trao nó cho cây? Mùa thu, với sự đổi màu, dường như là một thời kỳ quan trọng, vì tất cả chúng đều hết sức bận rộn. Các tiến trình màu sắc dường như thu hút phần lớn sự chú ý của chúng, dù phương pháp ấy vẫn vượt khỏi tôi. Ngay cả nếu chúng tôi có thể trò chuyện bằng câu hỏi và câu trả lời, người nhỏ bé ấy cũng sẽ tỏ ra không thể nói cho tôi biết *cách thức vận hành*, bởi vì điều ấy quá hiển nhiên đối với y đến mức y nghĩ không có gì để giải thích; y thậm chí không nghĩ về điều y đang làm—nếu y có nghĩ, tôi có thể bắt được tư tưởng của y.

Nhiều điều chúng làm trên mặt đất dường như hoàn toàn không có mục đích, chỉ đơn thuần là bắt chước; chúng sao chép các cử động của con người mà không thấu hiểu mục đích của chúng. Lá và cành cây là nhà của chúng, và toàn bộ sự quan tâm cùng năng lượng của chúng tập trung vào đó, dù chúng không tự giới hạn hoàn toàn trong một cây, vì tôi thấy chúng ‘bay’ sang một cây gần kề cùng giống.”

Đôi Jeffrey, Longridge, Lancashire. Tháng Mười Một, 1922.

“Suờn đôi có một loại mannikin mà chúng tôi chưa từng gặp trước đây cư ngụ. Màu sắc chính của chúng là đỏ. Hình dạng đầu rất kỳ lạ: hai bên bị ép dẹt rất nhiều, và gần như tạo thành một cạnh ở giữa trán, mũi và cằm; mắt nằm ở bên hông đầu, vì hầu như không có bề mặt phía trước. Nước da sáng và tươi, dù lông mày sẫm. Mắt dài và hẹp,

surface. The complexion is fair and fresh, though the eyebrows are dark. The eyes are long and narrow, the ears large, the nose curved and very sharp and thin; the lips also are very thin and slope upwards at the corners; the chin is prominent and pointed. The clothing is strongly reminiscent of Elizabethan men's dress, and appears to be quilted and padded, and to consist of doublet and hose with long pointed shoes, half red and half green. A very quaint, pointed, crimson hat is worn, which has either a tassel or a bell—the latter, I think, as I hear a tinkling sound all over the field. These figures are from four to six inches high normally, but they can and do enlarge themselves to the appearance of human size. This enlargement is not real; they produce the effect of large size, but I am conscious that all the time they are but diminutive creatures, just as one is aware of the actual size of an object, while seeing it greatly magnified through a microscope. Hat, clothing and tights are of bright crimson colour, the upper garment is slashed over white. This is a very big colony, apparently numbering thousands. They are able to rise into the air, but mostly they trot about over the field. They are a very happy-natured people, communicative, and affectionate towards each other. There is a sense of 'busy-ness' about them, though I am unable to see that they are doing any work. They are very timid and shy, and gather together at a distance when alarmed. The head is more rounded at the back, tapering towards the front. They are merry creatures and play games, as children do, some dancing in rings, some running along the grass together; an atmosphere of joyousness pervades their world. They must have some geometrical sense, for they form clear figures in their games; for example, I see a circle which has a Latin cross within it. They are conscious, I think, that in forming these symbols they are giving expression to

tai lớn, mũi cong và rất sắc, mảnh; môi cũng rất mỏng và xéch lên ở khóe; cằm nhô và nhọn. Y phục gợi nhớ mạnh mẽ đến trang phục nam giới thời Elizabeth, và dường như được chần bông và đệm lót, gồm áo chần bó và quần bó với giày dài nhọn, nửa đỏ nửa xanh lá. Chúng đội một chiếc mũ đỏ thẫm nhọn rất cổ quái, có hoặc một tua, hoặc một cái chuông—tôi nghĩ là cái sau, vì tôi nghe một âm thanh leng keng khắp cánh đồng. Những hình thể này thường cao từ bốn đến sáu inch, nhưng chúng có thể và thật sự tự phóng lớn đến đáng vẻ bằng kích thước con người. Sự phóng lớn này không có thật; chúng tạo ra hiệu ứng kích thước lớn, nhưng tôi ý thức rằng suốt thời gian đó chúng chỉ là những sinh vật tí hon, giống như người ta nhận biết kích thước thật của một vật, trong khi thấy nó được phóng đại rất lớn qua kính hiển vi. Mũ, y phục và quần bó đều có màu đỏ thẫm rực rỡ, áo trên có những đường xẻ để lộ màu trắng. Đây là một thuộc địa rất lớn, dường như lên đến hàng nghìn. Chúng có thể bay lên không trung, nhưng phần lớn chúng chạy lon ton khắp cánh đồng. Chúng là một dân tộc có bản chất rất vui vẻ, thích giao tiếp và trù mến với nhau. Có một cảm giác "bận rộn" quanh chúng, dù tôi không thể thấy rằng chúng đang làm công việc nào. Chúng rất nhút nhát và e dè, và tụ lại với nhau ở một khoảng cách khi hoảng sợ. Đầu tròn hơn ở phía sau, thuôn dần về phía trước. Chúng là những sinh vật vui tươi và chơi đùa như trẻ con, một số nhảy múa thành vòng, một số cùng chạy trên cỏ; một bầu không khí hân hoan thấm khắp thế giới của chúng. hẳn chúng phải có một cảm thức hình học nào đó, vì chúng tạo thành những hình rõ rệt trong trò chơi; chẳng hạn, tôi thấy một vòng tròn có một thập giá La Mã bên trong. Tôi nghĩ chúng ý thức rằng khi tạo thành các biểu tượng này, chúng đang biểu lộ một mãnh lực nào đó chảy xuyên qua chúng và tạo ra một cảm giác gia tăng về hạnh phúc và sự sống."

some force which flows through them and produces an added sense of happiness and life."

GREEN MANNIKINS – MANNIKIN XANH LÁ

Bowland Forest, Lancashire. April, 1922.

"The following description is of one of a race of mannikins dwelling at the higher levels of the moors in the forest of Bowland. The general appearance is that of a diminutive boy, six or eight inches high, with large head, rotund body, thin legs and pointed feet; a close-fitting, bright green, long-pointed cap is worn, with the point sticking out horizontally behind. Nothing else which could be called a garment is visible, though the body is covered with a tight-fitting green and brown sheath. The one under observation is quite a serious little fellow, standing in a small clump of heather near by.

The face is round and chubby, mouth small, nose hardly perceptible, eyes round like saucers, with no eyebrows or lashes. The ears, if any, must be hidden by the cap, which, as I watch it, becomes ringed with circular bands of pink and blue. An etheric emanation is visible all round him, to a distance of about an inch and a half; it is blue-grey in colour and is of much smoother and finer vibration than that of the human kingdom. There is one vital centre, at a point corresponding to the solar plexus, from which these emanations proceed. A small *chakram*,* yellow in colour, is working at the top of the head. One might hazard the guess that the form is vivified through the solar plexus, while consciousness functions through the *chakram* in the head. From the centre of this head *chakram* a thin, threadlike connection rises into the air and passes beyond my vision.

This little fellow has seated himself, with an air of patient good-will, and I now see that the ears are small, and pointed at the

Rừng Bowland, Lancashire. Tháng Tư, 1922.

"Mô tả sau đây là về một thành viên của một giống mannikin cư ngụ ở các tầng cao hơn của những cánh đồng hoang trong rừng Bowland. Dáng vẻ chung là của một cậu bé tí hon, cao sáu hoặc tám inch, với đầu lớn, thân tròn, chân mảnh và bàn chân nhọn; y đội một chiếc mũ ôm sát màu xanh lá tươi, dài và nhọn, với chóp mũ chìa ngang ra phía sau. Không thấy thứ gì khác có thể gọi là y phục, dù thân thể được phủ bằng một lớp vỏ bó sát màu xanh lá và nâu. Đối tượng đang được quan sát là một anh chàng nhỏ bé khá nghiêm nghị, đứng trong một bụi thạch nam nhỏ gần đó.

Khuôn mặt tròn và phúng phính, miệng nhỏ, mũi hầu như không nhận ra, mắt tròn như đĩa, không có lông mày hay lông mi. Đôi tai, nếu có, hẳn bị che khuất bởi chiếc mũ; khi tôi quan sát, chiếc mũ ấy trở nên có những dải vòng tròn màu hồng và xanh lam bao quanh. Một xuất lộ dĩ thái hiện rõ quanh toàn thân y, lan ra khoảng một inch rưỡi; nó có màu xanh lam xám và có rung động mịn hơn, tinh tế hơn nhiều so với rung động của giới nhân loại. Có một trung tâm sinh lực, tại một điểm tương ứng với từng thái dương, từ đó các xuất lộ này phát ra. Một *luân xa*,* nhỏ màu vàng đang hoạt động ở đỉnh đầu. Người ta có thể liều phỏng đoán rằng hình tướng được làm cho sống động qua từng thái dương, trong khi tâm thức vận hành qua *luân xa* trong đầu. Từ trung tâm của *luân xa* ở đầu này, một mối liên hệ mảnh như sợi chỉ vươn lên không trung và vượt khỏi tầm nhìn của tôi.

Anh bạn nhỏ này đã ngồi xuống, với dáng vẻ thiện chí nhẫn nại, và giờ đây tôi thấy đôi tai nhỏ, nhọn ở phía trên; trong khi đó,

top; meanwhile his fellows are running, jumping, and flying about, some little distance away. I would not say for certain that they speak, but their interchange of thought, such as it is, seems to reach me in the form of a ceaseless chatter. They are full of life and happiness; and are completely oblivious of everything except themselves and their familiar natural surroundings.”

các bạn đồng loại của y đang chạy, nhảy và bay lượn cách đó một quãng ngắn. Tôi không dám nói chắc rằng họ nói chuyện, nhưng sự trao đổi tư tưởng của họ, dù là gì đi nữa, dường như đến với tôi dưới dạng một tiếng líu ríu không ngừng. Họ tràn đầy sự sống và hạnh phúc; và hoàn toàn không biết gì đến mọi sự ngoại trừ chính họ và khung cảnh tự nhiên quen thuộc quanh họ.”

DANCING MANNIKIN – MANNIKIN ĐANG NHẢY MÚA

In our Drawing-room, Preston. September, 1922.

“A mannikin is dancing up and down the carpet. He is keeping time to the rhythmical beat of fairy music, which appears to consist of two notes continually repeated.

This dancing mannikin has a serio-comic childlike face, a pointed cap, with the point at the back, a coatee and tights, continued into pointed toes. The tights are green, the coatee dark brown, edged with fur or gossamer, there is a tassel on the cap which hangs down behind. He is in an abnormal condition, as though keyed up by surplus energy and extra vitality. His complexion is that of a healthy, outdoor child, his eyes dark brown, large and wondering; he walks with a slight swagger, the body swaying from side to side, his hands are on his hips when he is not gesticulating. He dances several steps, some of which are not unlike a Scotch reel, though he does not pirouette. Two other similar figures are in the room. They are not unlike wood-elves, but their ears are normal and their expression is less weird and more human. These figures are all of male appearance, like little boys of eight or nine. They slide up and down the architrave of the door, they walk on the edge of the back of the settee, they do gymnastics on the bars of the chairs and table. In all of them the colour green predominates, though brown is intermixed

Trong phòng khách của chúng tôi, Preston. Tháng Chín, 1922.

“Một mannikin đang nhảy lên nhảy xuống trên tấm thảm. Y giữ nhịp theo phách điệu của âm nhạc tiên giới, dường như gồm hai âm điệu được lặp đi lặp lại liên tục.

Mannikin đang nhảy múa này có khuôn mặt trẻ con vừa nghiêm vừa khôi hài, đội một chiếc mũ nhọn, chóp mũ ở phía sau, mặc áo chèn ngắn và quần bó liền xuống tận các đầu ngón chân nhọn. Quần bó màu xanh lục, áo chèn màu nâu sẫm, viền bằng lông thú hoặc tơ mỏng, trên mũ có một tua rủ xuống phía sau. Y ở trong một tình trạng khác thường, như thể được kích thích bởi năng lượng dư thừa và sinh lực phụ trội. Nước da của y giống một đứa trẻ khỏe mạnh thường chơi ngoài trời; đôi mắt nâu sẫm, to và ngạc nhiên; y bước đi với dáng hơi nghênh ngang, thân thể đung đưa từ bên này sang bên kia, hai tay chống hông khi không khoa tay múa chân. Y nhảy vài bước, một số bước không khác mấy một điệu nhảy vòng của Scotland, dù y không xoay tròn. Hai hình thể tương tự khác cũng có trong phòng. Họ không khác mấy các elf rừng, nhưng tai họ bình thường và vẻ mặt ít kỳ dị hơn, có vẻ giống người hơn. Tất cả các hình thể này đều có dáng vẻ nam tính, như những bé trai tám hay chín tuổi. Họ trượt lên xuống trên khung cửa, đi trên mép lưng ghế dài, làm các động tác thể dục trên các thanh ngang của ghế và bàn. Ở tất

with it. They appear to be enjoying themselves hugely. Their natural element seems to be the grass of the fields. They are performing what looks like a test match of long jump on the sofa. This tribe is composed of larger numbers than the groups or parties of brownies. They can move through the air at will. They have small transparent, wings, almost oval in shape. Their antics have an air of unreality and make-believe. Their movements are very rapid and it is almost impossible to isolate an individual and study him, with the exception of the first one described, who is larger than the others. I should place him at six inches and the others at four. Some are sliding down the curtains. One of the party now stands in the very centre of the room, gazing up at me. I catch glimpses of others on the picture rails and frames. The standing figure is trying to communicate, and does so by what looks like a tremendous effort of shouting: no sound whatever reaches me. They are not ungraceful figures, having their tunic drawn in at the waist and falling loosely over the hips. Their wings appear to be continually quivering. Their little caps are close fitting round the head, no hair is visible. They have no interior structure, their bodies being all of a piece."

cả họ, màu xanh lục chiếm ưu thế, dù có pha lẫn màu nâu. Họ có vẻ đang tận hưởng hết sức vui thích. Nguyên tố tự nhiên của họ dường như là cỏ ngoài đồng. Họ đang thực hiện điều trông giống như một trận đấu thử nhảy xa trên ghế sofa. Bộ tộc này gồm số lượng đông hơn các nhóm hay toán brownie. Họ có thể di chuyển trong không khí tùy ý. Họ có đôi cánh nhỏ trong suốt, hình gần như bầu dục. Những trò nghịch ngợm của họ mang dáng vẻ không thật và giả tưởng. Các chuyển động của họ rất nhanh, và hầu như không thể tách riêng một cá thể để nghiên cứu y, ngoại trừ cá thể đầu tiên đã được mô tả, vốn lớn hơn những cá thể khác. Tôi ước chừng y cao sáu inch, còn những cá thể kia bốn inch. Một số đang trượt xuống rèm cửa. Một thành viên của nhóm giờ đứng ngay chính giữa phòng, ngược nhìn tôi. Tôi thoáng thấy những cá thể khác trên các thanh treo tranh và khung tranh. Hình thể đang đứng cố gắng giao tiếp, và làm thế bằng một nỗ lực dường như rất lớn để hét lên: không một âm thanh nào đến được với tôi. Họ không phải là những hình thể thiếu duyên dáng, với áo dài ngắn được thắt ở eo và rủ lỏng xuống hông. Đôi cánh của họ dường như liên tục rung rinh. Những chiếc mũ nhỏ ôm sát quanh đầu, không thấy tóc. Họ không có cấu trúc bên trong, thân thể họ là một khối liền."

GRASS CREATURES AT HOME – CÁC SINH VẬT CỎ TRONG NHÀ CỦA HỌ

In a glade a few miles from Preston. September, 1921.

"Diminutive green elf-like forms, probably about an inch or two high, with wings of peculiar shape and irregular outline, are to be seen on the ground. Their faces are flesh-like and their whole bodies clothed in a tight-fitting garment of green. They walk about in the grass, and appear to be wholly absorbed in the task of exploring the fairy pathways of what, to them, is a mighty jungle.

Trong một khoảng rừng thưa cách Preston vài dặm. Tháng Chín, 1921.

"Những hình thể nhỏ bé màu xanh lục giống elf, có lẽ cao khoảng một hoặc hai inch, với đôi cánh có hình dạng đặc biệt và đường viền không đều, có thể được nhìn thấy trên mặt đất. Khuôn mặt họ giống thịt da và toàn thân họ được mặc trong một y phục bó sát màu xanh lục. Họ đi lại trong cỏ, và dường như hoàn toàn mải mê với nhiệm vụ khám phá những lối đi tiên giới của một nơi, đối với họ, là một khu rừng rậm hùng vĩ.

Their existence seems to be connected with grass, whose growth is in some way intimately associated with theirs. They move very slowly in and out among the stems; they can fly, although I only see them covering short distances at a time, in rather a clumsy fashion. When in the air their little feet are pointed downwards and forwards towards the place on which they are to land, as if from a trapeze. Their flight, in fact, appears to be more of a swing than anything else. They are very numerous in this field. They make a curious chattering sound as they move about. They are carrying on a single line of thought, which completely occupies their mind; this shows itself in their aura, which is practically colourless, as a succession of tiny globules of light steadily issuing from the head; these thought-forms are all exactly the same, and are connected by a thread of light. They look like tiny bubbles, perhaps a sixteenth of an inch in diameter. Closer contact leads me to think that these elves are talking to themselves all the time, this talk consisting of a constant repetition. Their aura causes the etheric double of the grass to vibrate a little more quickly as they pass through it."

Sự tồn tại của họ dường như gắn liền với cỏ, mà sự tăng trưởng của cỏ theo cách nào đó liên hệ mật thiết với sự tăng trưởng của họ. Họ di chuyển rất chậm giữa các thân cỏ; họ có thể bay, mặc dù tôi chỉ thấy họ vượt qua từng quãng ngắn, theo một cách khá vụng về. Khi ở trong không trung, đôi chân nhỏ của họ chĩa xuống dưới và hướng về phía trước, về nơi họ sắp đáp xuống, như thể từ một đu bay. Thật vậy, chuyển bay của họ có vẻ giống một cú đu hơn bất cứ điều gì khác. Họ rất đông trong cánh đồng này. Họ phát ra một âm thanh líu ríu kỳ lạ khi di chuyển. Họ đang theo đuổi một dòng tư tưởng duy nhất, chiếm trọn thể trí của họ; điều này biểu lộ trong hào quang của họ, vốn hầu như không màu, như một chuỗi những cầu nhỏ li ti bằng ánh sáng đều đặn phát ra từ đầu; tất cả những hình tư tưởng này hoàn toàn giống nhau, và được nối với nhau bằng một sợi dây ánh sáng. Chúng trông như những bong bóng rất nhỏ, có lẽ đường kính khoảng một phần mười sáu inch. Sự tiếp xúc gần hơn khiến tôi nghĩ rằng các elf này luôn tự nói chuyện với chính mình, lời nói ấy gồm một sự lặp lại liên tục. Hào quang của họ làm cho bản sao dĩ thái của cỏ rung động nhanh hơn đôi chút khi họ đi xuyên qua nó."

MANNIKIN COMPARED WITH BROWNIE – MANNIKIN SO SÁNH VỚI BROWNIE

At Whitendale. April, 1922.

"Whilst this was being written a gruff and rather cross old brownie came out of a clump of rushes near by and passed down the hill towards the mannikins. He was much like the brownies previously described, with slight differences of colour and detail in his dress. He had rather an ugly rough face, stubbly grey beard, and unusually large hands. He was constantly repeating something to himself as he came, probably some decision recently reached, and in the process of being put into execution. The contrast in age of both type and individual is very noticeable when he approaches the little mannikins which are

Tại Whitendale. Tháng Tư, 1922.

"Trong khi điều này đang được viết, một brownie già thô lỗ và khá cáu kỉnh bước ra từ một bụi cỏ gần đó và đi xuống đồi về phía các mannikin. Y rất giống những brownie đã mô tả trước đây, với đôi chút khác biệt về màu sắc và chi tiết trong y phục. Y có khuôn mặt khá xấu xí, thô ráp, râu xám lồm chồm, và đôi bàn tay to khác thường. Khi đi tới, y không ngừng lặp lại điều gì đó với chính mình, có lẽ là một quyết định vừa đạt được và đang trong tiến trình được đem ra thực hiện. Sự tương phản về tuổi tác, cả của loại hình lẫn của cá thể, rất dễ nhận thấy khi y tiến đến gần các mannikin nhỏ đang chơi quanh đây. Thân

playing about here. His body is rough, rather coarse and heavy in texture, and much less responsive to the impulses of consciousness than that of the mannikins, who appear to be a newer type of nature-spirits. The centre of consciousness in both types is in the head, and is represented by a small *chakram** which, in the case of the brownie, has retreated a distance of half an inch into the head. Though the personality of the brownie is stronger and more evolved, yet his *chakram* is not so vivid in its life, nor so responsive in its working, as that of the mannikin. The type is becoming very set from age. It is not easy to see, with the limitations of human outlook, how the brownie will progress on to the next stage in its evolution, as both form and consciousness appear so fixed in their present attributes as to preclude their developing any others. Probably external assistance of a forceful nature will need to be given."

* A Sanskrit term meaning a wheel and used to denote a whirling centre of force.

*Refer to note on [p. 53](#).

CHAPTER IV – CHƯƠNG IV

UNDINES AND SEA SPIRITS

THE undine belongs to the element of water and, so far as my experience goes, is never to be found away from river, stream and fall. She is definitely female in form and is always nude; she does not usually have wings, and only rarely wears any kind of adornment. Her form, whether diminutive or of human stature, is always entrancingly beautiful, and all her movements are perfect. The waterfall is her favourite haunt, and there she is to be seen disporting herself, generally with a group of her sisters, enjoying to the full the magnetic force of the fall.

Apparently there are periods when the

thể y thô ráp, có kết cấu khá thô và nặng, và kém đáp ứng hơn nhiều đối với các xung lực của tâm thức so với thân thể của các mannikin, vốn dường như là một loại tinh linh tự nhiên mới hơn. Trung tâm tâm thức ở cả hai loại đều nằm trong đầu, và được biểu thị bằng một *luân xa** nhỏ; trong trường hợp của brownie, luân xa này đã lùi vào trong đầu một khoảng nửa inch. Dù phàm ngã của brownie mạnh hơn và tiến hoá hơn, nhưng *luân xa* của y lại không sống động trong sự sống của nó, cũng không đáp ứng trong hoạt động của nó, bằng luân xa của mannikin. Loại hình này đang trở nên rất cố định do tuổi tác. Với các giới hạn của nhãn quan con người, không dễ thấy được brownie sẽ tiến lên giai đoạn kế tiếp trong sự tiến hoá của mình như thế nào, vì cả hình tướng lẫn tâm thức dường như đã quá cố định trong các thuộc tính hiện tại đến mức ngăn cản sự phát triển bất kỳ thuộc tính nào khác. Có lẽ cần phải ban cho họ sự trợ giúp bên ngoài thuộc loại mạnh mẽ."

* Một thuật ngữ Phạn ngữ có nghĩa là bánh xe và được dùng để chỉ một trung tâm mãnh lực xoáy. *Tham khảo ghi chú ở tr. 53.

CÁC THỦY NỮ VÀ TINH LINH BIỂN

Thủy nữ thuộc về nguyên tố nước và, theo kinh nghiệm của tôi, không bao giờ được tìm thấy xa sông, suối và thác nước. Nàng rõ ràng có hình thể nữ và luôn khỏa thân; nàng thường không có cánh, và chỉ hiếm khi mang bất kỳ loại trang sức nào. Hình thể nàng, dù nhỏ bé hay có tầm vóc con người, luôn đẹp mê hồn, và mọi chuyển động của nàng đều hoàn hảo. Thác nước là nơi nàng ưa thích nhất, và ở đó có thể thấy nàng vui đùa, thường cùng một nhóm các chị em của nàng, tận hưởng trọn vẹn mãnh lực từ tính của thác.

Dường như có những thời kỳ thủy nữ rút

undine retires from the vivid external life in which she is most frequently observed and finds a measure of quiet and repose deep down in the still cool depths of the pools below the falls or in the quieter reaches of the rivers, as well as in lakes and ponds. This life below the waters is in strong and marked contrast to the amazing vividness and joy she manifests amid falling water and sunlit spray.

The three fundamental processes of Nature—absorption, assimilation and discharge—are expressed fully in the outer life of the undine, indeed that life may be said to consist entirely of a continued repetition of those three processes.

Poised amid the spray, or in the centre of the down-ward rushing torrent, she absorbs, slowly, the magnetism from the sunlight and the fall; as the limit of absorption is reached, she releases, in one dazzling flash of light and colour, the energy with which she is surcharged. At that magical moment of release she experiences an ecstasy and exaltation beyond anything possible to mere mortals dwelling in the prison of the flesh. The expression on the face and particularly in the eyes at that moment is beautiful, I would almost say wonderful, beyond description. The eyes flash with dazzling radiance, the face expresses rapturous joy and a sense of abnormal vitality and power; the whole bearing, the perfect form, and the brilliant splendour of the auric radiance, combine to produce a vision of enchanting loveliness.

This condition is immediately followed by one of dreamy pleasure *in* which the consciousness is largely withdrawn from the physical plane and centred in emotion. The form becomes vague and indistinct for the time being, until, having assimilated the whole experience, she reappears and repeats the process.

There are, doubtless, many other kinds of

khỏi đời sống bên ngoài rực rỡ, nơi nàng thường được quan sát nhất, và tìm được một phần tĩnh lặng cùng nghỉ ngơi sâu dưới những tầng nước mát lạnh của các vũng bên dưới thác, hoặc trong những đoạn sông yên hơn, cũng như trong hồ lớn và ao hồ. Đời sống bên dưới làn nước này tương phản mạnh mẽ và rõ rệt với vẻ sống động và niềm vui kỳ diệu mà nàng biểu lộ giữa làn nước đổ và bụi nước sáng nắng.

Ba tiến trình căn bản của Thiên Nhiên—hấp thu, đồng hóa và phóng xạ—được biểu lộ đầy đủ trong đời sống bên ngoài của thủy nữ; thật vậy, có thể nói đời sống ấy hoàn toàn gồm sự lặp lại liên tục của ba tiến trình này.

Lơ lửng giữa bụi nước, hoặc ở trung tâm dòng thác đang đổ xuống, nàng chậm rãi hấp thu từ điện từ ánh nắng và từ thác; khi đạt đến giới hạn hấp thu, nàng phóng thích, trong một tia lóe rực rỡ của ánh sáng và màu sắc, năng lượng mà nàng đã được nạp đầy. Vào khoảnh khắc phóng thích huyền diệu ấy, nàng trải nghiệm một niềm ngây ngất và sự tôn vinh vượt quá bất cứ điều gì mà những người phàm, sống trong nhà tù của xác thịt, có thể có được. Về mặt, và đặc biệt là đôi mắt vào khoảnh khắc ấy, đẹp, tôi gần như muốn nói là kỳ diệu, vượt ngoài mọi mô tả. Đôi mắt lóe lên với ánh rạng rỡ chói lọi, khuôn mặt biểu lộ niềm hoan lạc mê say và một cảm thức về sinh lực cùng quyền năng khác thường; toàn bộ dáng vẻ, hình thể hoàn hảo và vẻ huy hoàng chói sáng của hào quang hợp lại tạo thành một linh ảnh về vẻ đẹp mê hoặc.

Tình trạng này ngay lập tức được tiếp nối bởi một trạng thái vui thích mơ màng *trong* đó tâm thức phần lớn rút khỏi cõi hồng trần và tập trung vào cảm xúc. Hình tượng tạm thời trở nên mơ hồ và không rõ nét, cho đến khi, sau khi đã đồng hóa toàn bộ kinh nghiệm, nàng lại xuất hiện và lặp lại tiến trình.

Không nghi ngờ gì, còn có nhiều loại tình

nature-spirits connected with water, and a description of one type, differing from the undine, is included in this chapter.

UNDINES – CÁC THỦY NỮ

Whitendale. April, 1922.

“Seated in a heather-covered bower beside a waterfall which flows between two huge stones and falls a distance of five or six feet on to the moss-covered rocks below, an attempt is made to study water-fairies, which are not easy to contact immediately after the consciousness has been attuned to the land-fairies. They are certainly more subtle and quicker in their movements. They also change their form with bewildering rapidity. As I see them they are like diminutive human females, entirely nude, probably four to five inches tall; their long hair streams behind them and they wear some decoration, resembling a garland of small flowers, round their foreheads. They play in and out of the fall, flashing through it from different directions and calling all the time in wild tones that rise occasionally to what is almost a shriek. This calling is infinitely remote, and reaches me but faintly, like a shepherd’s call across some Alpine valley. It is a vowel sound, but as yet I cannot name the series of vowels of which it is composed.

They can travel up the fall against the stream or remain motionless within it, but they generally play and flash through it. When a cloud has passed away from the face of the sun and the fall again becomes brilliantly sunlit, they appear to experience an added joy; they then increase the activity of their movements and their singing. I can nearly represent the sound by the vowels e, o, u, a, i, in one word, which ends with a plaintive and appealing cadence;

There are between eight and twelve of them playing at the fall; some are rather

linh tự nhiên khác gắn liền với nước, và phần mô tả một loại khác với thủy nữ được đưa vào chương này.

Whitendale. Tháng Tư, 1922.

“Ngồi trong một vòm cây phủ thạch nam bên cạnh một thác nước chảy giữa hai tảng đá khổng lồ và đổ xuống khoảng năm hoặc sáu feet lên các tảng đá phủ rêu bên dưới, một nỗ lực được thực hiện để nghiên cứu các tiên nữ nước, vốn không dễ tiếp xúc ngay sau khi tâm thức đã được điều chỉnh hòa hợp với các tiên nữ đất. Chắc chắn họ tinh tế hơn và nhanh hơn trong các chuyển động. Họ cũng thay đổi hình thể với tốc độ nhanh đến choáng ngợp. Khi tôi thấy họ, họ giống những phụ nữ nhân loại nhỏ bé, hoàn toàn khỏa thân, có lẽ cao bốn đến năm inch; mái tóc dài của họ buông bay phía sau và họ mang một vật trang trí, giống vòng hoa nhỏ, quanh trán. Họ chơi đùa ra vào thác, lóe xuyên qua nó từ nhiều hướng khác nhau và luôn luôn cất tiếng gọi bằng những âm điệu hoang dại, đôi khi vút lên gần như thành tiếng hét. Tiếng gọi này xa xăm vô tận, và chỉ đến với tôi rất mơ hồ, như tiếng gọi của người chăn cừu vang qua một thung lũng núi cao nào đó. Đó là một âm nguyên âm, nhưng cho đến nay tôi chưa thể gọi tên chuỗi nguyên âm hợp thành nó.

Họ có thể đi ngược lên thác chống lại dòng nước hoặc đứng bất động trong đó, nhưng thường họ chơi đùa và lóe xuyên qua thác. Khi một đám mây đã trôi khỏi mặt trời và thác lại rực rỡ trong ánh nắng, họ dường như trải nghiệm thêm một niềm vui; khi ấy họ gia tăng hoạt động của các chuyển động và tiếng hát. Tôi gần như có thể biểu thị âm thanh ấy bằng các nguyên âm e, o, u, a, i, trong một từ, kết thúc bằng một âm điệu ai oán và khẩn cầu;

Có từ tám đến mười hai thủy nữ đang chơi đùa tại thác; một số hơi lớn hơn những

larger than others, the tallest being about eight inches high. One of the tall ones has just increased her size to probably two feet; and now she flashes off, higher up the stream, with great speed. Some of them have rosy-coloured auras and some pale green, and the closer contact, which I am now obtaining with them, shows me what extremely beautiful creatures they are, and at the same time how utterly remote from the human family. They pass in and out of the great rocks at the side of the fall without experiencing any obstruction whatever. I am quite unable to attract their attention or to influence them in any way. Some of them pass under the water in the basin at the foot of the fall, and occasionally appear amidst the swirling froth.

The garland, referred to previously, is luminous, and apparently forms part of their aura."

UNDINES – CÁC THỦY NỮ

Thirlmere. By the side of Dab Ghyll. November, 1921.

"There are two different grades of water-spirits at this fall. One is apparently connected with the whole ghyll, and was first seen travelling swiftly up the mountain on which the stream rises. It is definitely of the undine variety, but rather larger than those previously seen, though similar to them in other characteristics.

The figure, which shines as if wet, is female, nude and without wings, the exquisite limbs gleam through the white auric flow, the arms are particularly long and beautiful, and she waves them gracefully in her flight. She is about four feet in height and her general colouring is silvery white, with gold stars round the head.

She moves up the fall by a series of darting motions of exceeding swiftness, disappears from view as if into the rock, reappears,

người khác, người cao nhất khoảng tám inch. Một trong những người cao vừa tăng kích thước lên có lẽ đến hai feet; và giờ nàng lóe đi, lên phía trên dòng suối, với tốc độ rất lớn. Một số họ có hào quang màu hồng nhạt và một số màu xanh lục nhạt, và sự tiếp xúc gần hơn, mà giờ đây tôi đạt được với họ, cho tôi thấy họ là những sinh vật đẹp để phi thường đến mức nào, đồng thời cũng xa cách hoàn toàn với gia đình nhân loại đến mức nào. Họ đi vào và ra khỏi những tảng đá lớn bên cạnh thác mà không gặp bất kỳ chướng ngại nào. Tôi hoàn toàn không thể thu hút sự chú ý của họ hay ảnh hưởng đến họ bằng bất cứ cách nào. Một số họ đi dưới nước trong vũng ở chân thác, và thỉnh thoảng xuất hiện giữa lớp bọt xoáy.

Vòng hoa đã nhắc đến trước đây phát sáng, và dường như tạo thành một phần hào quang của họ."

Thirlmere. Bên cạnh Dab Ghyll. Tháng Mười Một, 1921.

"Có hai cấp độ khác nhau của tinh linh nước tại thác này. Một cấp dường như gắn liền với toàn bộ khe suối, và lần đầu được nhìn thấy đang di chuyển nhanh chóng lên ngọn núi nơi dòng suối bắt nguồn. Nó rõ ràng thuộc loại thủy nữ, nhưng lớn hơn đôi chút so với những thủy nữ đã thấy trước đây, dù tương tự họ về các đặc điểm khác.

Hình thể ấy, sáng lên như thể ướt, là nữ, khỏa thân và không có cánh; các chi thể tinh xảo lấp lánh xuyên qua dòng hào quang trắng, đôi tay đặc biệt dài và đẹp, và nàng vẫy chúng một cách duyên dáng trong lúc bay. Nàng cao khoảng bốn feet và sắc thái chung của nàng là trắng bạc, với các ngôi sao vàng quanh đầu.

Nàng di chuyển lên thác bằng một chuỗi những động tác phóng vút cực kỳ nhanh, biến mất khỏi tầm nhìn như thể đi vào

and flashes down again. As I watch her rapid movements she appears suddenly to become languid; her form slowly dissipates and her consciousness sinks into the ground, as if to rest. At the particular place where she disappeared—a large rocky bluff covered with bracken and heather—I can still sense, I would almost say see, the undine, at a distance of six to ten feet below the surface of the ground.

She has reappeared, and obviously experiences considerable joy, taking great interest and delight in the large fall, over which she hovers in a fashion that suggests some emotion akin to brooding tenderness. She shows a certain natural seriousness; in her there is none of that careless inconsequence which marks so many of the lesser nature-spirits. In her mind there is a sense of responsibility for certain aspects and processes of evolution which are taking place here, connected chiefly with the water and the vegetation. Over the rock under which she retired there is a decided magnetic influence, due no doubt to her long-continued presence there, which has given the place a strongly defined aura and influence of its own.

There are some less evolved undines at the actual falls, where they appear to be permanently stationed. They, too, can pass in and out of the rock at will. They differ from the one described chiefly in size; they are less than a foot high, and appear to be making vocal sounds. Their joy is more unrestrained and their whole bearing more irresponsible than hers. They are five or six in number. Their slim, graceful, nude bodies are supple in the extreme, and they constantly assume poses of great beauty as they float in the midst of the fall, or hover just in the edge of the spray. A characteristic attitude is one with the body upright and more or less stiff, limbs straight, arms close to the side, head thrown slightly back, eyes looking upward.

trong đá, rồi lại xuất hiện và lóe xuống lần nữa. Khi tôi quan sát các chuyển động nhanh chóng của nàng, nàng dường như đột nhiên trở nên uể oải; hình tượng của nàng từ từ tiêu tan và tâm thức của nàng chìm vào lòng đất, như để nghỉ ngơi. Tại chính nơi nàng biến mất—một mỏm đá lớn phủ dương xỉ và thạch nam—tôi vẫn có thể cảm nhận, tôi gần như muốn nói là nhìn thấy, thủy nữ ấy, ở khoảng cách sáu đến mười feet bên dưới bề mặt đất.

Nàng đã tái xuất hiện, và rõ ràng cảm nghiệm một niềm hoan hỉ đáng kể, hết sức quan tâm và thích thú trước thác nước lớn; nàng lơ lửng trên đó theo một cách gợi đến một cảm xúc gần như sự dịu dàng ấp ủ. Nàng biểu lộ một vẻ nghiêm trang tự nhiên nào đó; nơi nàng không có chút hơi hợt vô tư nào vốn là dấu hiệu của rất nhiều tinh linh tự nhiên nhỏ hơn. Trong thể trí nàng có một ý thức trách nhiệm đối với một số phương diện và tiến trình tiến hoá đang diễn ra tại đây, chủ yếu liên quan đến nước và thảm thực vật. Trên tảng đá mà dưới đó nàng đã lui vào có một ảnh hưởng từ tính rõ rệt, chắc chắn do sự hiện diện kéo dài của nàng tại đó, điều này đã ban cho nơi ấy một hào quang và ảnh hưởng riêng được xác định rất mạnh.

Có một số thủy nữ kém tiến hoá hơn tại chính các thác nước, nơi chúng dường như thường trú. Chúng cũng có thể đi vào và đi ra khỏi đá tùy ý. Chúng khác với nàng đã được mô tả chủ yếu về kích thước; chúng cao chưa đến một foot, và dường như đang phát ra những âm thanh bằng giọng nói. Niềm hoan hỉ của chúng ít bị kiềm chế hơn, và toàn bộ dáng vẻ của chúng cũng thiếu trách nhiệm hơn nàng. Chúng có khoảng năm hoặc sáu con. Thân thể mảnh mai, duyên dáng, trần truồng của chúng cực kỳ mềm dẻo, và chúng liên tục tạo những tư thế rất đẹp khi trôi nổi giữa thác nước, hoặc lơ lửng ngay ở rìa bụi nước. Một tư thế đặc trưng là thân thể thẳng đứng và ít nhiều cứng lại, tay chân duỗi thẳng, hai tay sát bên hông, đầu hơi ngửa ra sau, mắt nhìn

In this pose they ride slowly upwards through the falls to the top, like a bubble rising through water; having reached the summit they flash free into the air, releasing the concentrated energy which they appear to have absorbed, making a brilliant display of colour and light, radiating joy and delight in all directions.

They are singing in a high-pitched but full-toned voice, which reaches me as a series of broad vowel-sounds, generally on the ascending scale, and ending on a note almost incredibly high. Just now the sun is full on the falls, and they are making the most of the magnetic vitality which results. This vitality they draw within themselves, until they are charged almost to bursting point. They *use* quite a strong effort to compress and contain this vital energy, until at last it becomes too much for them and bursts forth in the manner described, impinging visibly on the surrounding rocks, bracken and trees. This process fills the undines with an intense joy; they thrill inwardly during the process of absorption and compression, and at the time of discharge a delirious pleasure is felt. One might almost say that they lose their heads; their actual form becomes indefinite for a moment or two, during which they appear as flashing radiant light. It was, in fact, these flashes of intense brightness which first attracted my attention and led me to try to study them.

Undoubtedly, all this means growth for them and for the scenery amongst which they live. I think the smaller ones are in some measure under the control of the larger nature-spirit first described; certainly she hovered, watching them, during the visit she paid up the stream, when I first saw her."

lên trên. Trong tư thế này, chúng từ từ cưỡi ngược lên qua thác nước đến đỉnh, như một bọt khí nổi lên trong nước; khi đã tới đỉnh, chúng vụt tự do vào không trung, giải phóng năng lượng tập trung mà chúng dường như đã hấp thụ, tạo nên một màn trình diễn rực rỡ về màu sắc và ánh sáng, tỏa niềm hoan hỉ và thích thú ra mọi hướng.

Chúng đang hát bằng một giọng cao nhưng đầy âm sắc, đến với tôi như một chuỗi những âm nguyên âm rộng, thường trên thang âm đi lên, và kết thúc bằng một âm điệu cao đến gần như không thể tin được. Ngay lúc này mặt trời chiếu trọn lên thác nước, và chúng đang tận dụng tối đa sinh lực từ tính phát sinh từ đó. Sinh lực này, chúng hút vào trong mình cho đến khi gần như được nạp đầy tới điểm muốn vỡ tung. Chúng *dùng* một nỗ lực khá mạnh để nén và chứa năng lượng sống này, cho đến cuối cùng nó trở nên quá nhiều đối với chúng và bùng phát ra theo cách đã mô tả, va chạm một cách hữu hình vào các tảng đá, dương xỉ và cây cối chung quanh. Tiến trình này làm các thủy nữ tràn đầy một niềm hoan hỉ mãnh liệt; chúng rung động bên trong trong tiến trình hấp thụ và nén lại, và vào lúc phóng thích, chúng cảm thấy một khoái cảm mê cuồng. Hầu như có thể nói rằng chúng mất hết tỉnh táo; hình tượng thực sự của chúng trở nên không xác định trong một hoặc hai khoảnh khắc, trong thời gian đó chúng hiện ra như ánh sáng chói lọi lóe rực. Thật vậy, chính những tia lóe sáng mãnh liệt này trước tiên đã thu hút sự chú ý của tôi và khiến tôi cố gắng nghiên cứu chúng.

Không nghi ngờ gì nữa, tất cả điều này có nghĩa là sự tăng trưởng đối với chúng và đối với cảnh quan giữa đó chúng sống. Tôi nghĩ những con nhỏ hơn, ở một mức độ nào đó, ở dưới sự kiểm soát của tinh linh tự nhiên lớn hơn đã được mô tả trước tiên; chắc chắn nàng đã lơ lửng quan sát chúng trong lần nàng ghé thăm ngược dòng suối,

THE SPIRIT OF THE FALL

Lake District. June, 1922.

“We are in a bower of bracken and rocks, a veritable Fairyland. The spirit of the falls occasionally appears in the form of a full-sized, nude female of singular beauty. She differs in some characteristics from undines previously observed; she is very much larger than those we have seen before, has a more highly developed intelligence, *and is winged*. She seems to ensoul the rocks, trees, ferns and mosses, as well as the actual waterfall itself. When first seen, she sprang out of the solid rock—a marvellously beautiful figure—hung poised for a moment in the air and then disappeared. She repeated this process several times, but whether she is visible or not, her presence can always be most distinctly felt.

Her form is a beautiful, pale, rose pink, and suggests a marble statue come to life. The hair is fair and shining, the brow broad, the features beautifully modelled, the eyes large and luminous, and, while their expression has something of the spirit of the wilds, their glance is not unkindly. The wings, which appear to rise from the shoulder blades, are small in proportion to the body, and would surely be inadequate for flight if such had been their purpose; they, too, are of a rosy pink. Even more striking than the form is the rainbow-like aureole which surrounds her, as a halo surrounds the moon. This aura is almost spherical in shape, and consists of evenly arranged, concentric bands of soft yet glorious hues. The colours are too numerous, and in far too rapid movement, for me to detail them, but her aura would seem to contain all the colours of the spectrum in their palest shades, with perhaps rose, green and blue predominating. Some of the bands of

khi tôi lần đầu nhìn thấy nàng.”

TINH LINH CỦA THÁC NƯỚC

Vùng Hồ. Tháng Sáu, năm 1922.

“Chúng tôi đang ở trong một mái vòm bằng dương xỉ và đá, một xứ sở thần tiên thật sự. Tinh linh của các thác nước đôi khi xuất hiện dưới hình dạng một nữ nhân trần truồng, kích thước như người thật, có vẻ đẹp phi thường. Nàng khác ở một vài đặc điểm với các thủy nữ đã được quan sát trước đây; nàng lớn hơn rất nhiều so với những thủy nữ chúng tôi đã thấy trước đó, có trí tuệ phát triển cao hơn, và có cánh. Nàng dường như phú linh cho đá, cây, dương xỉ và rêu, cũng như chính thác nước. Khi được nhìn thấy lần đầu, nàng vọt ra khỏi tảng đá đặc — một hình dáng đẹp kỳ diệu — lơ lửng cân bằng trong không trung một khoảnh khắc rồi biến mất. Nàng lặp lại tiến trình này nhiều lần, nhưng dù nàng có hữu hình hay không, sự hiện diện của nàng luôn có thể được cảm nhận hết sức rõ ràng.

Hình tượng của nàng đẹp dễ, màu hồng phấn nhạt, gợi đến một pho tượng cẩm thạch sống dậy. Mái tóc vàng nhạt và óng ánh, vầng trán rộng, các đường nét được tạo hình tuyệt đẹp, đôi mắt lớn và sáng, và tuy biểu hiện của chúng có điều gì đó thuộc tinh thần của chốn hoang dã, ánh nhìn của chúng không hề thiếu thiện cảm. Đôi cánh, dường như mọc lên từ hai xương bả vai, nhỏ so với thân thể, và chắc chắn sẽ không đủ để bay nếu đó là mục đích của chúng; chúng cũng có màu hồng phấn. Còn nổi bật hơn cả hình tượng là vòng hào quang giống cầu vồng bao quanh nàng, như vầng sáng bao quanh mặt trăng. Hào quang này gần như hình cầu, gồm những dải đồng tâm được sắp xếp đều đặn, có sắc màu dịu nhẹ nhưng rực rỡ. Các màu quá nhiều, và chuyển động quá nhanh, khiến tôi không thể kể chi tiết, nhưng hào quang của nàng dường như chứa tất cả các màu của quang phổ ở những sắc độ nhạt nhất, có lẽ màu hồng, xanh lá và xanh lam trội hơn. Một vài dải màu được viền bằng lửa vàng, và bên

colour are outlined with a golden fire and beyond the outer edge a shimmering radiance of pearly white gives an added beauty. Over the head a powerful upward flow of force interpenetrates the aura in a Li-shaped radiation. This appears to come from a point in the middle of the head, where there is a brilliant golden centre, slightly below the level of the eyes, and midway between them. To contact such a creature is an illumination, and I wish that I could find words to describe not only the splendour of her appearance, but the wonderful feeling of exaltation and life incarnate that she gives. The place is vibrant with her *life*.

(A little later.)

She now reappears: this time she is wearing a jewelled belt, the ends of which cross and hang down on the left side. The jewels are not like any known to us, being large and of fiery luminosity, and the belt is made of something that shimmers like golden chain-mail of extremely fine texture."

LASS SPIIUTS – CÁC TINH LINH HỒ

Wythburn. June, 1922.

"At different parts of the surface of Lake Thirlmere, which lies spread out beneath us, numbers of nature-spirits are to be seen, skimming swiftly over the surface, generally at a height of some six or eight feet, but sometimes rising much higher. Although they usually remain over the water they make occasional flights to the fields.

They resemble large white birds, flying at great speed, and, at this distance, I cannot make out any distinct shape; they take and lose many different forms, with great rapidity: there is a general suggestion of wing-like formation and occasionally the likeness of a human face and head. Again this appearance is lost, and they appear like wisps of white cloud. The swiftness of

ngoài rìa ngoài, một ánh rạng rỡ lung linh trắng như ngọc trai làm tăng thêm vẻ đẹp. Phía trên đầu, một luồng mãnh lực mạnh mẽ hướng lên trên xuyên thấm hào quang trong một bức xạ hình chữ Li. Điều này dường như đến từ một điểm ở giữa đầu, nơi có một trung tâm vàng rực rỡ, hơi thấp hơn tầm mắt và nằm giữa hai mắt. Tiếp xúc với một sinh linh như thế là một sự soi sáng, và tôi ước gì mình có thể tìm được lời để mô tả không chỉ vẻ huy hoàng trong sắc tướng của nàng, mà cả cảm giác kỳ diệu về sự nâng cao và sự sống nhập thể mà nàng đem lại. Nơi này rung động với *sự sống* của nàng.

(Một lát sau.)

Giờ đây nàng lại xuất hiện: lần này nàng mang một chiếc đai nạm ngọc, hai đầu đai bắt chéo và buông xuống bên trái. Những viên ngọc không giống bất cứ thứ gì chúng ta biết, lớn và sáng rực như lửa, còn chiếc đai được làm bằng một chất gì đó lung linh như áo giáp xích vàng có kết cấu cực kỳ tinh tế."

Wythburn. Tháng Sáu, năm 1922.

"Ở nhiều phần khác nhau trên mặt hồ Thirlmere trải rộng bên dưới chúng tôi, có thể thấy nhiều tinh linh tự nhiên đang lướt nhanh trên mặt nước, thường ở độ cao khoảng sáu hoặc tám foot, nhưng đôi khi vươn lên cao hơn nhiều. Mặc dù chúng thường ở trên mặt nước, thỉnh thoảng chúng cũng bay tới các cánh đồng.

Chúng giống những con chim trắng lớn, bay với tốc độ rất nhanh, và ở khoảng cách này, tôi không thể nhận ra hình dạng rõ ràng nào; chúng nhận lấy và mất đi nhiều hình tướng khác nhau với tốc độ rất nhanh: có một gợi ý chung về cấu tạo giống cánh, và đôi khi có nét giống khuôn mặt và đầu người. Rồi vẻ ngoài này lại mất đi, và chúng hiện ra như những dải mây trắng mảnh. Sự

movement, and the rapidity with which they change their appearance, make it difficult to study them with any degree of accuracy. Perhaps the nearest description of them would be that of fairy auras without a central body: at the same time there is some quite definite organisation within these auras; certain lines, along which the forces flow—consisting chiefly of whirls, vortices and wing-like streamers. Their movement is not unlike that of swallows flying over the surface of a river. They do not appear to enter the water, though they occasionally alight on the shore, shooting up again with a brilliant flash of light. Their colouring is chiefly white, deepening to dove-grey.

They are non-individualised expressions of group consciousness. As I watch, numbers of them have been drawn together into one form (I use the word ‘form’ for want of a better term, but the form referred to is the merest film), an envelope of large size, in which they are enclosed as are birds in an aviary. The actual geographical position of this envelope is some distance down the lake, over which it floats like an indefinite balloon of enormous but varying dimensions. In its centre there are a number of very bright points of golden light, which appear as if suspended at different levels. These nature-spirits as they enter the envelope appear to lose their outline, and all that remains is a sense of movement inside it. Next moment they are all let forth again like a flock of doves, to resume their rapid flight up and down the lake.”

SEA SPIRITS – CÁC TINH LINH BIỂN

N.W. Coast. January, 1923.

Far out at sea are huge, sea-green etheric monsters, fish-like, and yet unlike any fish. Their forms are transparent like glass—shining with a weird green light of their

nhanh nhẹn của chuyển động, và tốc độ chúng thay đổi sắc tướng, khiến việc nghiên cứu chúng với bất cứ mức độ chính xác nào trở nên khó khăn. Có lẽ mô tả gần đúng nhất về chúng sẽ là những hào quang tiên không có thân thể trung tâm: đồng thời, bên trong các hào quang này có một sự tổ chức khá xác định; những đường nhất định, dọc theo đó các mãnh lực tuôn chảy—chủ yếu gồm các xoáy, xoáy lốc và những dải tuôn như cánh. Chuyển động của chúng không khác nhiều với chim én bay trên mặt sông. Chúng dường như không đi vào nước, dù đôi khi chúng đậu xuống bờ, rồi lại phóng vọt lên với một tia sáng rực rỡ. Màu sắc của chúng chủ yếu là trắng, đậm dần thành xám bồ câu.

Chúng là những biểu hiện chưa biệt ngã hóa của tâm thức nhóm. Khi tôi quan sát, nhiều con trong số chúng đã bị hút lại với nhau thành một hình tướng duy nhất, tôi dùng chữ “hình tướng” vì thiếu một thuật ngữ tốt hơn, nhưng hình tướng được nói đến chỉ là một màng cực mỏng, một lớp bao lớn, trong đó chúng được bao bọc như chim trong chuồng chim. Vị trí địa lý thực sự của lớp bao này nằm cách xa xuống phía dưới hồ, trên đó nó trôi nổi như một khí cầu không xác định có kích thước khổng lồ nhưng biến đổi. Ở trung tâm của nó có một số điểm ánh sáng vàng rất rực rỡ, dường như treo lơ lửng ở các cấp độ khác nhau. Khi các tinh linh tự nhiên này đi vào lớp bao, chúng dường như mất đường viền, và tất cả những gì còn lại là một cảm giác chuyển động bên trong nó. Khoảnh khắc kế tiếp, tất cả chúng lại được thả ra như một đàn bồ câu, để tiếp tục chuyển bay nhanh của mình lên xuống dọc hồ.”

Bờ biển Tây Bắc. Tháng Giêng, năm 1923.

Xa ngoài biển có những quái vật dĩ thái khổng lồ màu xanh biển, giống cá, nhưng lại không giống bất cứ loài cá nào. Hình tướng của chúng trong suốt như thủy tinh

own. They appear to carry themselves upright, and, though they have a head and body, I cannot discern in these creatures any resemblance to the human shape. From the shoulders downwards no limbs appear, the denser form runs almost to a point, and then spreads out into the finer matter of the aura. They seem to rise slowly up from the depths of the sea, sometimes completely out of the water, sometimes only partially so.

Other more airy forms, of a human shape, scud about over the surface of the sea. Amongst them are smaller sea-fairies, riding on the waves and rejoicing in the electric vitality borne in with the incoming tide. By contrast the huge deep-sea creatures are exceedingly slow and heavy of movement, they gaze vacantly around them, their intelligence being very limited and obtuse. There is almost a quality of fierceness in the exultation and joy of the sea creatures, as if they took on something of the power of the sea itself. They are much more active and virile than land-fairies. The smaller ones appear completely concentrated in their own activities.

Far in the distance a group of great sea-devas is visible. The head of each is crowned. They are huge, solemn, majestic rulers of the sea, faintly reminiscent in appearance of the god Neptune.

In the ocean shallows there are sea-nymphs, in shape just like a human woman and of radiant beauty. They are not winged like the land-fairies. They live in colonies both under and on the surface of the sea which is their home. Riding on its waves and sometimes sinking into its depths, they pass a joyous existence. I see them calling to each other in loud voices, crying in exultation as the life forces, of which they are composed, arouse in them an almost unimagined joy. These, as well as

— tự tỏa sáng bằng *một ánh sáng xanh* kỳ lạ của riêng chúng. Chúng dường như giữ mình thẳng đứng, và dù có đầu và thân, tôi không thể nhận ra ở những sinh vật này bất cứ nét giống nào với hình dáng con người. Từ vai trở xuống không thấy chi thể nào; hình tướng đậm đặc hơn chạy gần như đến một điểm, rồi trải ra thành vật chất tinh vi hơn của hào quang. Chúng dường như từ từ trôi lên từ đáy biển, đôi khi hoàn toàn ra khỏi nước, đôi khi chỉ một phần.

Những hình tướng khác nhẹ thoáng hơn, có hình người, lướt nhanh trên mặt biển. Trong số đó có các tiên biển nhỏ hơn, cưỡi trên sóng và hân hoan trong sinh lực điện được mang vào cùng thủy triều đang lên. Trái lại, những sinh vật khổng lồ ở biển sâu di chuyển cực kỳ chậm chạp và nặng nề; chúng nhìn quanh trống rỗng, trí tuệ rất hạn chế và đần độn. Gần như có một phẩm tính hung mãnh trong sự phấn khích và hoan hỉ của các sinh vật biển, như thể chúng tiếp nhận một điều gì đó từ quyền năng của chính biển cả. Chúng hoạt động nhiều hơn và cường tráng hơn nhiều so với các tiên đất. Những con nhỏ hơn dường như hoàn toàn tập trung vào các hoạt động riêng của mình.

Xa ở phía chân trời có thể thấy một nhóm các thiên thần biển vĩ đại. Đầu mỗi vị đều đội vương miện. Các Ngài là những đáng cai quản biển cả khổng lồ, trang nghiêm, uy nghi, vẻ sắc tướng gợi nhớ mơ hồ đến thần Neptune.

Trong vùng nước nông của đại dương có các tiên nữ biển, hình dáng giống hệt một phụ nữ con người và có vẻ đẹp rạng rỡ. Chúng không có cánh như các tiên đất. Chúng sống thành từng quần cư cả dưới mặt biển lẫn trên mặt biển, vốn là nhà của chúng. Cưỡi trên sóng biển và đôi khi chìm vào chiều sâu của nó, chúng trải qua một hiện tồn đầy hoan hỉ. Tôi thấy chúng gọi nhau bằng giọng lớn, reo lên trong phấn khích khi các mãnh lực sự sống, mà chúng được cấu thành từ đó, khơi dậy trong chúng

the smaller sea-fairies, are much more keenly alive, much more strenuous in their existence than their land brethren.

Far down, in the ultimate depths of the sea. I see huge, filamentoid, vegetable-like, etheric forms, with little or no external consciousness, drifting about with the currents. I can trace the gradual development of form, from the shadowy film-like creature with consciousness wholly intuned, up to the magnificently organised form of the sea-nymph and sea-fairy rejoicing in amongst the breakers. These last are definite and permanently embodied entities. They leap into vision and out again, with the speed of light, and one gets the impression of colour, a hint of form, and they are gone to reappear elsewhere.

The chief difference between the hosts of nature-spirits to be seen over and in the sea appears to be that of size. The majority are human in shape, though there are others more nearly resembling fishes: of the human-shaped varieties, while all are asexual, the general appearance is female. A prominent characteristic also is the rapidity with which they take and lose their forms; they constantly change into brilliant and relatively formless flashes of light, and back again into the human form, which appears to be their natural one.

The general rule seems to be that the larger varieties are further out at sea, while the small ones play in and out amongst the breakers. An average size, at a distance of 200 yards out, is a little below the human.

One of the larger variety recently came within a few yards of us, and I observed that several others flashed short distances inland and back again. The one which came near to us was almost dead white in colour,

một niềm hoan hỉ gần như không thể tưởng tượng. Những sinh vật này, cũng như các tiên biển nhỏ hơn, sống động sắc bén hơn nhiều, mãnh liệt hơn nhiều trong hiện tồn của chúng so với các huynh đệ trên đất liền.

Rất sâu bên dưới, trong những vực thăm tận cùng của biển. Tôi thấy những hình tượng dĩ thái khổng lồ dạng sợi, giống thực vật, hầu như không có tâm thức bên ngoài, trôi dạt theo các dòng nước. Tôi có thể lần theo sự phát triển dần dần của hình tượng, từ sinh vật mờ nhạt giống màng mỏng với tâm thức hoàn toàn quay vào trong, cho đến hình tượng được tổ chức huy hoàng của tiên nữ biển và tiên biển đang hân hoan giữa các đợt sóng vỡ. Những sinh vật sau này là các thực thể xác định và nhập thể thường xuyên. Chúng lao vào tầm nhìn rồi lại lao ra, nhanh như ánh sáng, và người ta chỉ nhận được ấn tượng về màu sắc, một gợi ý về hình tượng, rồi chúng biến mất để lại xuất hiện ở nơi khác.

Sự khác biệt chính giữa các đoàn tinh linh tự nhiên có thể thấy trên biển và trong biển dường như là kích thước. Phần lớn có hình người, dù có những sinh vật khác gần giống cá hơn: trong các loại có hình người, tuy tất cả đều vô tính, dáng vẻ chung là nữ. Một đặc điểm nổi bật nữa là tốc độ chúng nhận lấy và mất đi hình tượng; chúng liên tục biến thành những tia sáng rực rỡ và tương đối vô hình tượng, rồi lại trở về hình tượng con người, dường như là hình tượng tự nhiên của chúng.

Quy luật chung dường như là các loại lớn hơn ở xa ngoài biển, trong khi những loại nhỏ chơi ra vào giữa các đợt sóng vỡ. Một kích thước trung bình, ở khoảng cách 200 yard ngoài khơi, hơi thấp hơn con người.

Một sinh vật thuộc loại lớn hơn gần đây đã đến trong vòng vài yard từ chúng tôi, và tôi quan sát thấy một vài sinh vật khác lóe nhanh vào đất liền một đoạn ngắn rồi quay trở lại. Sinh vật đến gần chúng tôi có màu

its body glistening all over as if wet; it was entirely nude, and its form was curiously unstable, so that the difference between the (relatively) dense form and its auric emanations was frequently lost.

Many of them appear to pass their whole time in flashing swiftly over the surface of the sea, now diving, feet foremost, wholly or partially into the water, now shooting, with the swiftness of light, high into the air. They are in a state of exultant joy, bathing themselves in the powerful magnetism of the sea. They absorb some of this magnetic force into themselves and, after a pause, in which some form of assimilation takes place, they discharge it. Their existence is vivid in the extreme, far beyond anything possible to us who live in the dense physical form—even at our periods of highest exaltation.

Further observation appears to support the idea that they continually absorb and discharge force in some form or other. At last I have caught a glimpse of a sea-fairy when, for a fraction of a second, it was relatively motionless; this is a very rare occurrence! It appeared fully charged with vital force, which radiated to a distance considerably beyond that of its normal emanation, say six feet in all directions, giving it the appearance of a glorified and radiantly happy human being, with blazing eyes, standing with arms outstretched in a shimmering aureole of white light. The creature was obviously rejoicing with extreme delight in the sensation of being supercharged with vitality; when this was discharged, and the sensation past, it proceeded to repeat the process.

The smaller varieties of sea-fairies bear some resemblance to the land-fairies that have been photographed,* except that they have no wings and are nude. There also

gần như trắng chết, toàn thân lấp lánh như ướt; nó hoàn toàn trần truồng, và hình tướng của nó bất ổn một cách kỳ lạ, đến nỗi sự khác biệt giữa hình tướng đậm đặc tương đối và các xuất lộ hào quang của nó thường bị mất đi.

Nhiều sinh vật trong số chúng dường như trải qua toàn bộ thời gian bằng cách lóe nhanh trên mặt biển, khi thì lao xuống, chân trước, hoàn toàn hoặc một phần vào nước, khi thì phóng lên cao vào không trung nhanh như ánh sáng. Chúng ở trong một trạng thái hoan hỉ phấn khích, tự tắm mình trong từ điện mạnh mẽ của biển. Chúng hấp thụ một phần mãnh lực từ tính này vào trong mình và, sau một khoảng dừng, trong đó một hình thức đồng hóa nào đó diễn ra, chúng phóng thích nó. Hiện tồn của chúng sống động đến cực độ, vượt xa bất cứ điều gì có thể có đối với chúng ta, những người sống trong hình tướng hồng trần đậm đặc — ngay cả trong các thời kỳ được nâng cao nhất của chúng ta.

Quan sát thêm dường như ủng hộ ý tưởng rằng chúng liên tục hấp thụ và phóng thích mãnh lực dưới hình thức này hay hình thức khác. Cuối cùng tôi đã thoáng thấy một tiên biển khi, trong một phần nhỏ của giây, nó tương đối bất động; đây là một điều rất hiếm xảy ra! Nó dường như được nạp đầy mãnh lực sống, tỏa ra đến một khoảng cách xa hơn đáng kể so với xuất lộ bình thường của nó, có thể nói là sáu foot về mọi hướng, khiến nó có vẻ như một con người được tôn vinh và hạnh phúc rạng rỡ, với đôi mắt rực cháy, đứng với hai tay dang rộng trong một vòng hào quang lung linh của ánh sáng trắng. Sinh vật ấy rõ ràng đang hân hoan với niềm thích thú cực độ trong cảm giác được nạp quá đầy sinh lực; khi điều này được phóng thích, và cảm giác qua đi, nó tiếp tục lặp lại tiến trình.

Các loại tiên biển nhỏ hơn có một vài nét giống các tiên đất đã được chụp ảnh,* ngoại trừ việc chúng không có cánh và trần truồng. Dường như cũng có nhiều biến

appears to be more variation in size, as the sea creatures in the breakers vary from nine inches to two feet approximately. Contact with them gives rise to quite different feelings. The land-fairy is wholly pleasant and friendly, and its vibrations are harmonious to the human; the sea-fairies, on the contrary, are not as yet within easy reach of consciousness, so far as I am concerned, and their rate of vibration does not readily harmonise with mine. They are also much more self-centred, not appearing to hold much, if any, communication among themselves. There is a good deal of calling, but nothing in the nature of response; indeed, their state of constant and intense activity would appear to render them unreceptive to external communication. (This statement must be taken very generally, as it is obvious that there is some form of group consciousness and communication amongst them.) The smaller varieties do not rise so high in the air as their larger brethren, but they make graceful flights, rarely rising more than thirty or forty feet, more frequently skimming over the surface or riding on the crest of the waves. Those further out at sea rise to great heights, in fact beyond my range of vision.

thiên hơn về kích thước, vì các sinh vật biển trong vùng sóng vỡ thay đổi từ khoảng chín inch đến hai foot. Tiếp xúc với chúng làm phát sinh những cảm giác hoàn toàn khác. Tiên đất hoàn toàn dễ chịu và thân thiện, và các rung động của nó hài hòa với con người; trái lại, các tiên biển, theo như tôi liên quan, vẫn chưa ở trong tầm với dễ dàng của tâm thức, và tốc độ rung động của chúng không dễ dàng hòa hợp với tôi. Chúng cũng tập trung vào bản thân hơn nhiều, dường như không có nhiều, nếu có, sự giao tiếp với nhau. Có khá nhiều tiếng gọi, nhưng không có gì mang bản chất đáp ứng; thật vậy, trạng thái hoạt động liên tục và mãnh liệt của chúng dường như khiến chúng không tiếp nhận được giao tiếp bên ngoài. Phát biểu này phải được hiểu rất tổng quát, vì rõ ràng giữa chúng có một hình thức tâm thức nhóm và giao tiếp nào đó. Các loại nhỏ hơn không bay cao trong không trung như các huynh đệ lớn hơn của chúng, nhưng chúng thực hiện những chuyến bay duyên dáng, hiếm khi vươn lên quá ba mươi hoặc bốn mươi foot, thường xuyên hơn là lướt trên mặt nước hoặc cuôi trên đỉnh sóng. Những sinh vật xa hơn ngoài biển vươn lên những độ cao lớn, thật ra vượt ngoài tầm nhìn của tôi.

WATCHING THE INCOMING TIDE – QUAN SÁT THỦY TRIỀU ĐANG LÊN

April, 1922.

As on former occasions I am impressed by the fact that, so far as the eye can see up the coast line and out to sea, the aerial spaces are densely populated with countless numbers of sea-spirits, at various levels of evolutionary progress, from the smaller, human-shaped beings, rejoicing among the breakers, through the orders of large sea-spirits (some of whom appear to resemble fishes, and even birds, though usually with human heads and shoulders), up to the large sea-devas, majestically calm, at their stations far out at sea.

Tháng Tư, năm 1922.

Như trong những dịp trước, tôi bị ấn tượng bởi sự kiện rằng, trong tầm mắt có thể nhìn dọc theo bờ biển và ra ngoài khơi, các khoảng không trung dày đặc vô số tinh linh biển, ở nhiều cấp độ tiến hoá khác nhau, từ những sinh linh nhỏ hơn, có hình dáng con người, vui mừng giữa các đợt sóng vỡ, qua các hàng ngũ tinh linh biển lớn (một số dường như giống cá, và thậm chí giống chim, dù thường có đầu và vai người), cho đến các thiên thần biển lớn, uy nghi tĩnh lặng tại vị trí của mình rất xa ngoài khơi.

As previously stated, it appears that as the electric vitality of the flowing tide increases, the hosts of sea-spirits clothe themselves in etheric matter in order to participate more vividly in the marvellously refreshing and vitalising magnetism which is created and released as the tide rises higher and higher. When this condition is changed to the comparative quietness of low water, they retire to the astral plane, where they dwell upon the stimulating joys through which they have passed, and await eagerly the turn of the tide, when they can once more repeat these vivid experiences, of which, for them, life seems so largely to consist. It is possible to reproduce within oneself a little of their thrilling ecstasy, by watching them and endeavouring to unite one's consciousness with theirs.

This process of self-exaltation, which they continually repeat, appears to begin some distance out at sea, whence they rush, with inconceivable rapidity, towards the breaker line where they enter the tidal magnetism, which is discharged upwards and forwards during the whole period of flow, increasing in intensity and power as high-water mark is reached.

Entering the magnetic field they become visible in human shape, frequently catching the physical eye with brilliant flashes of white light; then they move forward slowly, absorbing the magnetism and experiencing a sensation of extreme delight, until they reach a stage where even their ethereal organism can contain no more: there is a moment's pause, the face assumes an expression of the most radiant joy and vivid vitality and the whole being is surrounded by an aureole of light, something like an electric discharge; as saturation point is reached the whole force is dissipated; the creature then fades out of etheric vision in a state of dreamy inaction, and retires once more to the astral plane.

Như đã nói trước đây, dường như khi sinh lực điện của thủy triều đang lên gia tăng, các đoàn tinh linh biển khoác lấy vật chất dĩ thái để tham dự sống động hơn vào từ điện kỳ diệu, tươi mát và tiếp sinh lực, vốn được tạo ra và giải phóng khi thủy triều dâng lên ngày càng cao. Khi tình trạng này chuyển sang sự yên lặng tương đối của lúc nước ròng, họ lui về cõi cảm dục, nơi họ sống lại những niềm vui kích thích mà họ đã trải qua, và háo hức chờ đợi lúc triều đổi, khi họ có thể một lần nữa lặp lại các kinh nghiệm sống động ấy, những kinh nghiệm mà đối với họ, sự sống dường như phần lớn được cấu thành từ đó. Có thể tái tạo trong chính mình một chút niềm xuất thần rộn ràng của họ, bằng cách quan sát họ và cố gắng hợp nhất tâm thức của mình với tâm thức của họ.

Tiến trình tự tôn cao này, mà họ liên tục lặp lại, dường như bắt đầu ở một khoảng cách nào đó ngoài khơi, từ đó họ lao đi, với tốc độ không thể tưởng tượng nổi, về phía đường sóng vỡ, nơi họ đi vào từ điện của thủy triều, vốn được phóng lên trên và về phía trước trong suốt thời kỳ nước lên, tăng dần cường độ và quyền năng khi mực nước cao nhất được đạt tới.

Khi đi vào trường từ tính, họ trở nên hữu hình trong hình dạng con người, thường khiến mắt hồng trần bắt gặp bằng những tia lóe sáng trắng rực rỡ; rồi họ từ từ tiến về phía trước, hấp thu từ điện và trải nghiệm một cảm giác cực kỳ hoan lạc, cho đến khi họ đạt tới một giai đoạn mà ngay cả cơ thể thanh nhẹ của họ cũng không thể chứa thêm nữa: có một khoảnh khắc ngừng lại, khuôn mặt mang một biểu hiện hoan hỉ rạng rỡ nhất và sinh lực sống động nhất, và toàn thể sinh linh được bao quanh bởi một vầng hào quang ánh sáng, phần nào giống như một sự phóng điện; khi điểm bão hòa được đạt tới, toàn bộ mãnh lực được làm tiêu tan; sinh vật ấy khi đó mờ dần khỏi tầm nhìn dĩ thái trong một trạng thái bất

During this process the astral body swells to quite twice its normal size (about double that of the dense body); it is enormously quickened by the experience, the effect of which seems to last some considerable time. The force absorbed and discharged becomes impressed with the vibrations of the sea-spirit, which has specialised it, in a similar manner to that in which *prana* is absorbed and specialised by man.

Another variety of sea-spirit is one resembling a huge seagull with a human head, the long white streaming wings being formed by the auric configuration; they are not set quite in the same way as those of the bird, they rather suggest two curved spokes of a wheel and remind me of that familiar agricultural implement, the chaff-cutter, with its big wheel and curved blades. These sea-spirits appear to move not by the ordinary progression of flight, but by turning themselves over and over, wheeling and whirling swiftly through the air, forty or fifty feet above the breakers. Apparently they flash about continuously, without pause, rejoicing, but in a less concentrated and systematic way than those previously described. An average size is about twice that of the large seagull. They look very much like flying white wheels revolving in swift motion through the air.

As I have been describing this, seated on the pier some thirty or forty feet above the waves, several of the white sea-spirits of human shape have observed us; some of them pulled up suddenly, pausing for a second and looking, with a somewhat startled air, in our direction, as if surprised at seeing a human being attempting to penetrate their kingdom. Their faces are singularly beautiful, and quite human in appearance; even the eyes have not that non-human expression which is so

động mơ màng, rồi lại lui về cõi cảm dục.

Trong tiến trình này, thể cảm dục phồng lên đến gần gấp đôi kích thước bình thường của nó (khoảng gấp đôi thể đậm đặc); nó được kinh nghiệm ấy làm linh hoạt lên rất mạnh, và hiệu quả của kinh nghiệm đó dường như kéo dài một thời gian đáng kể. Mạnh lực được hấp thu và phóng ra trở nên thấm đẫm các rung động của tinh linh biển, vốn đã chuyên biệt hóa nó, theo một cách tương tự như cách *prana* được con người hấp thu và chuyên biệt hóa.

Một loại tinh linh biển khác là loại giống một con mòng biển khổng lồ với đầu người, đôi cánh trắng dài tuôn chảy được hình thành bởi cấu hình hào quang; chúng không gắn vào hoàn toàn theo cùng cách như cánh chim, mà đúng hơn gợi đến hai nan cong của một bánh xe và nhắc tôi nhớ đến nông cụ quen thuộc là máy cắt rơm, với bánh xe lớn và các lưỡi cong của nó. Các tinh linh biển này dường như không di chuyển bằng sự tiến tới thông thường của việc bay, mà bằng cách tự lộn vòng liên tiếp, xoay tròn và cuộn xoáy nhanh chóng trong không khí, cao hơn các đợt sóng vỡ khoảng bốn mươi hay năm mươi bộ. Dường như họ liên tục lóe qua lại, không ngừng nghỉ, vui mừng, nhưng theo một cách ít tập trung và ít hệ thống hơn những loài đã được mô tả trước đó. Kích thước trung bình vào khoảng gấp đôi loài mòng biển lớn. Họ trông rất giống những bánh xe trắng bay, quay nhanh trong không khí.

Khi tôi đang mô tả điều này, ngồi trên cầu tàu cao hơn sóng chừng ba mươi hay bốn mươi bộ, vài tinh linh biển trắng có hình dạng con người đã quan sát chúng tôi; một số họ đột nhiên dừng lại, ngưng trong một giây và nhìn về phía chúng tôi với vẻ hơi giật mình, như thể ngạc nhiên khi thấy một con người cố gắng thâm nhập vào giới của họ. Khuôn mặt họ đẹp một cách lạ thường và có vẻ ngoài hoàn toàn giống người; ngay cả đôi mắt cũng không có biểu hiện phi nhân loại vốn rất đặc trưng của

characteristic of all types of nature-devas. It is difficult to say just where the difference between us lies. With us intensity of emotion seems to suggest heat or, at any rate, warmth of feeling; with the sea-spirits I feel an intense coldness, like a vibration from another world, a world physically cold, yet emotionally alive. They remind me of the moon, for, deep within, in spite of all their rapidity of movement and intensity of feeling, there is a cold impassiveness, as if there were no heart beating in this almost mechanical representation of one of Nature's forces. They seem to become more arctic in feeling as their exaltation increases, as if they were just electric magnetism incarnate. The centre of consciousness appears to be in the head, where it shows as a brightly burning flame. They have no permanent etheric body, but are able to assume a temporary one for purposes of contact with the physical plane.

* See *Fairies*, by E. L Gardner.

CHAPTER V – CHƯƠNG V

FAIRIES – CÁC TIÊN NỮ

OF all the many denizens of Fairyland that I have seen the true “fairy,” as described in this chapter, is the one which it gives me the greatest joy to contact and with which I feel the closest affinity. In order to help the reader to visualise clearly the appearance of a fairy I recommend the study of the fairy photographs in Sir Arthur Conan Doyle's book *The Coming of the Fairies*.* I am personally convinced of the *bona fides* of the two girls who took these photographs. I spent some weeks with them and their family, and became assured of the genuineness of their clairvoyance, of the presence of fairies, exactly like those photographed, in the glen at Cottingly, and of the complete honesty of all parties concerned.

mọi loại thiên thần tự nhiên. Thật khó nói chính xác sự khác biệt giữa chúng tôi nằm ở đâu. Với chúng ta, cường độ cảm xúc dường như gợi lên sức nóng hoặc, dù sao đi nữa, sự ấm áp của tình cảm; với các tinh linh biển, tôi cảm thấy một sự lạnh lẽo mãnh liệt, như một rung động từ một thế giới khác, một thế giới lạnh về mặt hồng trần, nhưng sống động về mặt cảm xúc. Họ làm tôi nhớ đến mặt trăng, vì sâu bên trong, bất chấp mọi tốc độ chuyển động và cường độ cảm xúc của họ, có một sự thần nhiên lạnh lùng, như thể không có trái tim nào đang đập trong sự biểu hiện gần như máy móc này của một trong các mãnh lực của Tự Nhiên. Họ dường như trở nên băng giá hơn trong cảm giác khi trạng thái xuất thần của họ tăng lên, như thể họ chỉ là từ điện nhập thể. Trung tâm tâm thức dường như ở trong đầu, nơi nó hiện ra như một ngọn lửa cháy sáng rực. Họ không có thể dĩ thái thường tồn, nhưng có thể đảm nhận một thể tạm thời nhằm mục đích tiếp xúc với cõi hồng trần.

* Xem *Các Tiên Nữ*, của E. L. Gardner.

Trong tất cả rất nhiều cư dân của Xứ Tiên mà tôi đã thấy, “tiên nữ” đích thực, như được mô tả trong chương này, là loài đem lại cho tôi niềm vui lớn nhất khi tiếp xúc và là loài mà tôi cảm thấy có mối tương hợp gần gũi nhất. Để giúp độc giả hình dung rõ ràng về ngoài của một tiên nữ, tôi khuyên nên nghiên cứu các bức ảnh tiên nữ trong cuốn sách *Sự Đến của Các Tiên Nữ* của Sir Arthur Conan Doyle.* Cá nhân tôi tin chắc vào sự chân thật của hai cô gái đã chụp các bức ảnh này. Tôi đã ở vài tuần với họ và gia đình họ, và trở nên tin chắc về tính xác thực của khả năng thông nhãn của họ, về sự hiện diện của các tiên nữ, giống hệt như những tiên nữ được chụp ảnh, trong thung lũng nhỏ ở Cottingly, và về sự thành thật trọn vẹn của tất cả những người liên quan.

A GOLDEN FAIRY – MỘT TIÊN NỮ VÀNG

In the Garden. October 17th, 1921.

She is decidedly fair in colouring, full of laughter and happiness, very open and fearless in expression, and is surrounded by an aura of golden radiance in which the outline of her wings can be traced. There is also a hint of mockery in her attitude and expression, as of one who is enjoying a joke against the poor mortals who are studying her.

Suddenly her manner changes and she becomes serious. Stretching out her arms to their full length, she performs an act of concentration which has the effect of reducing the size of her aura and of turning its energies inwards upon herself. Having maintained this condition for about fifteen seconds she releases the whole of the concentrated energy, which pours forth in all directions in streams of golden force, and appears to affect every single stem and flower within its reach. (She is in the centre of a clump of chrysanthemums.) She thus reinforces the vibration which is already there, probably as a result of previous similar activities on her part. Another effect of this operation has been to cause the astral double of the whole clump to shine with an added radiance, an effect which is noticeable right down to the roots.

MANX FAIRIES – CÁC TIÊN NỮ MANX

On the western slopes of Snaefell. August, 1922.

We encountered a charming race of “little folk” whilst climbing the mountain from Sulby Glen, a race differing from the English nature-spirits in many respects. In height from four to six inches, they suggest, in miniature, the appearance of men and women of very ancient times. Unlike their brethren of the mainland, they move sedately and with an almost languorous grace about the hillside. Their eyes, which are soft and dreamy in

Trong Vườn. Ngày 17 tháng Mười, 1921.

Bà rõ ràng có sắc thái sáng, đầy tiếng cười và hạnh phúc, rất cởi mở và không sợ hãi trong biểu hiện, và được bao quanh bởi một hào quang rạng rỡ màu vàng, trong đó có thể lần ra đường nét đôi cánh của bà. Cũng có một nét giễu cợt trong thái độ và biểu hiện của bà, như một người đang thích thú trước một trò đùa đối với những người phàm đáng thương đang nghiên cứu bà.

Đột nhiên dáng vẻ của bà thay đổi và bà trở nên nghiêm trang. Dạng hai tay hết tầm, bà thực hiện một hành động tập trung, có tác dụng làm giảm kích thước hào quang của bà và quay các năng lượng của nó vào bên trong, hướng về chính bà. Sau khi duy trì tình trạng này khoảng mười lăm giây, bà giải phóng toàn bộ năng lượng đã được tập trung, năng lượng ấy tuôn ra mọi hướng thành những dòng mãnh lực vàng, và dường như tác động đến từng thân cây và từng bông hoa trong tầm với của nó. (Bà ở giữa một bụi hoa cúc.) Như thế, bà tăng cường rung động vốn đã có ở đó, có lẽ là kết quả của những hoạt động tương tự trước đây từ phía bà. Một hiệu quả khác của thao tác này là khiến bản sao cảm dục của toàn bộ bụi cây chiếu sáng với một vẻ rạng rỡ gia tăng, một hiệu quả có thể nhận thấy xuống tận rễ.

Trên các sườn phía tây của Snaefell. Tháng Tám, 1922.

Chúng tôi gặp một nhân loại “người nhỏ” duyên dáng trong khi leo núi từ Sulby Glen, một nhân loại khác với các tinh linh tự nhiên Anh quốc trên nhiều phương diện. Cao từ bốn đến sáu inch, họ gọi lên, trong hình thức thu nhỏ, vẻ ngoài của những người nam và nữ thời rất cổ. Không giống các huynh đệ của họ trên đất liền, họ di chuyển một cách điềm tĩnh và với một vẻ duyên dáng gần như uể oải quanh sườn đồi. Đôi mắt họ, mềm mại và mơ màng trong

expression, are elongated and narrow. Their faces wear a perpetual smile; the features are well modelled though the chin recedes unduly. Both sexes appear to be represented, the females have long dresses of bright mixed colours; the males are clothed in shiny material that looks like silk, the favourite colour being a royal blue of electric brilliance. They suggest remotely the cavalier and fine lady of the Stuart period, but I imagine that their appearance is modelled upon that of the people of a far earlier date. They make a sweet flute-like music which, coming from several directions at once, creates a kind of twittering effect. They are dancing and playing on the hillside, which they people in countless numbers.

Appearing amongst them occasionally is a creature partly resembling a gnome, but with an animal's hind legs. These little folks have no wings, and lack the vivid vitality which has characterised all the other types of fairies we have met. Their consciousness is only operating very partially through the forms; some of them seem almost to be walking in their sleep. They are extremely gentle and courteous in their relationship with each other, and express love rather than joy. Theirs is a very peaceful, quiet, dreamlike existence.

The centre of vitality appears to be just within the small of the back, the astral body being connected to the physical at that point and floating immediately behind and above it. It is shapeless, and the predominating colours are silver and rose, brilliantly illuminated. The creature appears to be less than half incarnated. Probably the race is so ancient that it is about to die out.

FAIRIES – CÁC TIÊN NỮ

Kendal, December, 1922.

A very lovely variety of fairy lives here. They have the softest and gentlest

biểu hiện, dài và hẹp. Khuôn mặt họ mang một nụ cười thường trực; các đường nét được tạo tác đẹp dù cầm thụt vào quá mức. Cả hai giới dường như đều có mặt; các nữ giới mặc áo dài nhiều màu sáng pha trộn; các nam giới mặc chất liệu bóng trông như lụa, màu được ưa chuộng là xanh lam vương giả với vẻ rực sáng điện lực. Họ gợi xa xa đến người kỵ sĩ và quý bà thanh lịch thời Stuart, nhưng tôi hình dung rằng vẻ ngoài của họ được mô phỏng theo diện mạo của con người thuộc một niên đại còn sớm hơn nhiều. Họ tạo ra một âm nhạc ngọt ngào như tiếng sáo, phát ra từ nhiều hướng cùng lúc, tạo nên một hiệu ứng riu rít. Họ đang nhảy múa và vui chơi trên sườn đồi, nơi họ cư trú với số lượng không đếm xuể.

Thỉnh thoảng xuất hiện giữa họ là một sinh vật phần nào giống gnome, nhưng có chân sau của thú vật. Những người nhỏ này không có cánh, và thiếu sinh lực sống động vốn đặc trưng cho tất cả các loại tiên nữ khác mà chúng tôi đã gặp. Tâm thức của họ chỉ hoạt động rất phần nào qua các hình tướng; một số họ dường như gần như đang mộng du. Họ cực kỳ dịu dàng và lịch thiệp trong mối quan hệ với nhau, và biểu lộ tình thương hơn là sự hoan hỉ. Sự hiện tồn của họ rất yên bình, tĩnh lặng, như mộng.

Trung tâm sinh lực dường như ở ngay bên trong vùng thắt lưng, thể cảm được nối với thể xác tại điểm ấy và nổi lơ lửng ngay phía sau và phía trên nó. Nó không có hình dạng, và các màu chủ đạo là bạc và hồng, được soi sáng rực rỡ. Sinh vật ấy dường như nhập thể chưa đến một nửa. Có lẽ nhân loại này cổ xưa đến mức sắp tàn lụi.

Kendal, tháng Mười Hai, 1922.

Một loại tiên nữ rất đáng yêu sống ở đây. Họ có biểu hiện khuôn mặt mềm mại và dịu

expression of countenance that I have yet seen, except perhaps on the faces of the Atlantean fairies seen on the western slopes of Snaefell. These are truly beautiful, and move about in the gentlest, quietest manner, with extreme grace and beauty. One of them has observed us and does not seem to be afraid. She is holding her light filmy garment, through which the pink and white form is just discernible, up with her right hand, and in her left she carries some object, which for the moment I cannot describe; the limbs are bare, the hair is long and hangs loose, tiny lights play like a garland round her head, and so beautiful is her carriage, that, were it not for the complete absence of self-consciousness and the perfect candour shown in the expression of face and eyes, I should have thought she was posing. All around me I see others equally beautiful, each differing in some slight degree from the other. One, whose back is turned towards me, has lovely long dark hair, which hangs down well below the waist; one beautiful white arm is stretched out before her, a little to one side, as she walks slowly through the wood. This place is Fairyland indeed, and would time permit hours could be spent describing the life here.

Preston, 1922.

A beautiful female nature-spirit, exactly like a small tree-deva, has a residence in a thick hedge near by where the growth of brambles, creepers and bright red hawthorn berries is profuse. Evidently processes similar to those in trees take place in big hedges. This nature-spirit is of a particularly engaging character. She is perhaps three or four feet high, lightly robed in a flowing transparent filmy garment, and looks straight at us, with the frankest and friendliest of smiles; she is remarkably vital and gives the impression of great dynamic energy held in perfect control. Her aura is noticeably alive, and

dàng nhất mà tôi từng thấy, có lẽ ngoại trừ trên khuôn mặt của các tiên nữ Atlantis được thấy trên các sườn phía tây của Snaefell. Những tiên nữ này thật sự đẹp, và di chuyển theo cách dịu dàng, tĩnh lặng nhất, với sự duyên dáng và vẻ đẹp tột cùng. Một trong số họ đã quan sát chúng tôi và dường như không sợ. Bà đang dùng tay phải giữ chiếc áo nhẹ, mỏng như sương, qua đó hình tượng hồng và trắng chỉ vừa có thể nhận ra, và trong tay trái bà mang một vật nào đó mà hiện giờ tôi không thể mô tả; tay chân để trần, tóc dài và buông xõa, những ánh sáng nhỏ chơi đùa như một tràng hoa quanh đầu bà, và dáng điệu của bà đẹp đến nỗi, nếu không vì sự hoàn toàn vắng bóng ngã thức và sự chân thật tuyệt đối biểu lộ trên khuôn mặt và đôi mắt, tôi hẳn đã nghĩ bà đang làm dáng. Khắp quanh tôi, tôi thấy những vị khác cũng đẹp như thế, mỗi vị khác vị kia ở một mức độ nhỏ nào đó. Một vị quay lưng về phía tôi, có mái tóc dài sẫm màu rất đẹp, buông xuống quá thắt lưng; một cánh tay trắng xinh đẹp duỗi ra trước mặt bà, hơi lệch sang một bên, khi bà chậm rãi bước qua khu rừng. Nơi này quả thật là Xứ Tiên, và nếu thời gian cho phép, có thể dành nhiều giờ để mô tả sự sống ở đây.

Preston, 1922.

Một tinh linh tự nhiên nữ xinh đẹp, giống hệt một thiên thần cây nhỏ, có nơi cư trú trong một hàng rào rậm gần đó, nơi các bụi gai, dây leo và quả táo gai đỏ tươi mọc rất phong phú. Rõ ràng những tiến trình tương tự như trong cây cối diễn ra trong các hàng rào lớn. Tinh linh tự nhiên này có một tính cách đặc biệt lôi cuốn. Bà có lẽ cao ba hoặc bốn bộ, khoác nhẹ một chiếc áo mỏng trong suốt, tuôn chảy, và nhìn thẳng vào chúng tôi với nụ cười chân thật và thân thiện nhất; bà có sinh lực đáng chú ý và tạo ấn tượng về một năng lượng năng động lớn lao được giữ trong sự kiểm soát hoàn hảo. Hào quang của bà sống động rõ rệt, và trông

looks like a cloud, of soft but radiant hues, through which shafts of dazzling light flash and radiate. The colours are far beyond any earthly colours in delicacy, ranging through shades of soft luminous pale rose, pale soft green, lavender and misty blue, throughout which brilliant lances of light are constantly passing. She is in a state of exalted happiness.

As an experiment I yielded voluntarily to the powerful glamour of her presence, and for a time, unconscious of the body yet always sufficiently awake in it to return at will, experienced some measure of the joyful and radiant happiness which seems to be the permanent condition of all the dwellers in the fairy world. There is danger in too close a contact; it requires a decided effort to withdraw and take up the burden of fleshly existence once again.

(September 26th, 1921. In a glade a few miles from home. Beautiful old trees, touched with autumn tints, a stream gently flowing, and the whole bathed in autumn sunshine.)

The surface of this field is densely populated by fairies, brownies, elves and a species of grass creature, something between an elf and a brownie, but smaller, and apparently less evolved than either.

The fairies are flitting through the air in short flights, taking very graceful poses as they fly. They express in the highest degree the qualities of light-heartedness, gaiety and *joie de vivre*. A number of them are flying about singly. They flit from place to place, pausing a moment between each flight. They seem to be bearing something which they give to the grass or the flowers at each stopping place, at least they put out their hand and touch the place where they come to rest, as if applying some substance, then they move swiftly away again. They become more clearly visible as they alight and as they move away; one loses them

như một đám mây gồm những sắc độ mềm mại nhưng rạng rỡ, xuyên qua đó các tia sáng chói lòa lóe lên và tỏa ra. Các màu sắc vượt xa mọi màu sắc trần gian về độ tinh tế, trải qua những sắc thái hồng nhạt mềm sáng, xanh lục nhạt dịu, màu oải hương và xanh lam mờ sương, khắp trong đó những mũi sáng rực rỡ liên tục đi qua. Bà ở trong một trạng thái hạnh phúc cao tột.

Như một thí nghiệm, tôi tự nguyện thuận theo ảo cảm mạnh mẽ từ sự hiện diện của bà, và trong một thời gian, tuy không còn ý thức về thể xác nhưng vẫn luôn đủ tỉnh thức trong đó để trở lại theo ý muốn, tôi trải nghiệm một phần nào niềm hạnh phúc hoan hỉ và rạng rỡ dường như là tình trạng thường tồn của mọi cư dân trong thế giới tiên. Có nguy hiểm trong sự tiếp xúc quá gần; cần một nỗ lực dứt khoát để rút lui và lại mang lấy gánh nặng của sự hiện tồn bằng xác thịt.

(Ngày 26 tháng Chín, 1921. Trong một khoảng rừng thưa cách nhà vài dặm. Những cây cổ thụ đẹp, điểm sắc thu, một dòng suối chảy nhẹ, và toàn cảnh được tắm trong nắng thu.)

Bề mặt cánh đồng này dày đặc các tiên nữ, brownie, elf và một loài sinh vật cỏ, phần nào ở giữa elf và brownie, nhưng nhỏ hơn, và dường như kém tiến hoá hơn cả hai.

Các tiên nữ đang lướt qua không trung trong những chuyến bay ngắn, tạo những tư thế rất duyên dáng khi bay. Họ biểu lộ đến mức cao nhất các phẩm tính nhẹ lòng, vui tươi và niềm vui sống. Một số họ đang bay lượn riêng lẻ. Họ lướt từ nơi này sang nơi khác, dừng lại một khoảnh khắc giữa mỗi chuyến bay. Họ dường như đang mang một thứ gì đó mà họ trao cho cỏ hoặc hoa ở mỗi chỗ dừng, ít nhất họ đưa tay ra và chạm vào nơi họ đáp xuống, như thể đang áp dụng một chất liệu nào đó, rồi họ lại nhanh chóng rời đi. Họ trở nên rõ ràng hơn khi đáp xuống và khi rời đi; người ta mất dấu họ sau khi họ đã đáp xuống. Họ là nữ,

after have landed. They are female, dressed in a white, or very pale pink, clinging, sheeny material of exceedingly fine texture. It is drawn in at the waist and shines with many colours like mother-of-pearl. The limbs are uncovered, the wings are oval, small and elongated.

DANCING FAIRIES – CÁC TIÊN NỮ NHẢY MÚA

Cottingly. August, 1921.

A bright radiance shines out over the field, visible to us sixty yards away. It is due to the arrival of a group of fairies. They are under the control of a superior fairy who is very autocratic and definite in her orders, holding unquestioned command. They spread themselves out into a gradually widening circle around her and, as they do so, a soft glow shines over the grass. Since two minutes ago, when they swung high over the tree tops and down into the field, the circle has spread to approximately twelve feet in width and is wonderfully radiant with light. Each member of this fairy band is connected to the directing fairy, who is in the centre and slightly above them, by a stream of light. These streams are of different shades of yellow deepening to orange, they meet in the centre merging in her aura, and there is a constant flow backwards and forwards along them. The form produced by this is something like an inverted fruit dish with the central fairy as the stem, and the lines of light, which flow in a graceful even curve, forming the sides of the bowl.

Their continued activities were producing an ever-increasing complexity of form, when time, unhappily, forced us to depart.

Lake District. August, 1922.

A group of fairies are gambolling and dancing on a little plateau on the other side of the stream. Their bodies are female, their main clothing is pale blue; their wings, which are almost oval in shape, are

mặc một chất liệu trắng, hoặc hồng rất nhạt, ôm sát, óng ánh, có kết cấu cực kỳ mịn. Nó thắt lại ở eo và sáng lên với nhiều màu như xà cừ. Tay chân không che phủ, cánh hình bầu dục, nhỏ và thuôn dài.

Cottingly. Tháng Tám, 1921.

Một ánh rạng rỡ sáng ngời chiếu ra trên cánh đồng, chúng tôi có thể nhìn thấy từ khoảng cách sáu mươi thước. Điều đó là do sự xuất hiện của một nhóm tiên nữ. Họ chịu sự điều khiển của một tiên nữ cấp cao, người rất chuyên quyền và dứt khoát trong các mệnh lệnh của bà, nắm quyền chỉ huy không ai chất vấn. Họ tản ra thành một vòng tròn dần mở rộng quanh bà và, khi họ làm vậy, một ánh sáng dịu chiếu trên cỏ. Từ hai phút trước, khi họ vút cao qua ngọn cây rồi hạ xuống cánh đồng, vòng tròn đã lan rộng đến khoảng mười hai bộ và rạng rỡ ánh sáng một cách kỳ diệu. Mỗi thành viên của đoàn tiên nữ này được nối với tiên nữ chỉ huy, người ở trung tâm và hơi cao hơn họ, bằng một dòng ánh sáng. Các dòng này có những sắc độ vàng khác nhau, đậm dần thành cam; chúng gặp nhau ở trung tâm, hòa vào hào quang của bà, và có một dòng chảy liên tục qua lại dọc theo chúng. Hình tượng được tạo ra bởi điều này phần nào giống một đĩa trái cây úp ngược, với tiên nữ ở giữa làm cuống, và các đường ánh sáng, tuân theo một đường cong đều đặn duyên dáng, tạo thành các thành của chiếc bát.

Các hoạt động liên tục của họ đang tạo ra một sự phức tạp ngày càng tăng của hình tượng, thì tiếc thay, thời gian buộc chúng tôi phải rời đi.

Vùng Hồ. Tháng Tám, 1922.

Một nhóm tiên nữ đang nô đùa và nhảy múa trên một cao nguyên nhỏ ở phía bên kia dòng suối. Thân thể họ là nữ giới, y phục chính của họ màu xanh lam nhạt; đôi cánh gần như hình bầu dục của họ không

constantly fluttering as they dance in a ring hand in hand. Some of them wear a loose girdle, from which is suspended an instrument like a horn. All are draped with a material which serves to conceal the form more completely than is usual with this type of nature-spirit. Their height is probably six inches. Their hair, which in all cases is brown, varies from very light to quite dark shades.

The colouring of the fairy form is a very pale rose pink, beyond which, in nearly all cases, is a pale blue aura and pale blue wings.

They are performing something not unlike a country dance; and I think it must be their thought that produces numbers of tiny daisy-like flowers, which appear and disappear—coming sometimes as single flowers and sometimes as wreaths or chains.

They are discharging into the surrounding atmosphere a good deal of specialised energy, in the form of silver sparks, and the effect produced by this miniature electrical display, flowing through their auras and through the curious misty glamour, or haze, in which the whole group is bathed, is most beautiful; it extends to a height of probably eight or ten inches over their heads, and reaches its highest point over the centre of the group. The effect of it upon the fairies is to give them the sense of complete seclusion: in fact, the nature-spirits of other species which are in the neighbourhood do not enter within the charmed sphere.

They have now changed their formation and are going through an evolution of considerable intricacy, making radial chains across the circle. They do not remain in exactly the same spot, and when the group moves the secluding aura moves with it. The dance, which is also a ritual, resembles certain figures in the *Lancers*. They have a decided sense of rhythm, for

ngừng rung động khi họ nắm tay nhau nhảy múa thành vòng tròn. Một số mang một đai lỏng, từ đó treo một nhạc cụ giống như chiếc tù và. Tất cả đều khoác một chất liệu dùng để che kín hình tướng tròn vẹn hơn mức thường thấy nơi loại tinh linh tự nhiên này. Chiều cao của họ có lẽ khoảng sáu inch. Tóc của họ, trong mọi trường hợp đều màu nâu, biến thiên từ sắc rất nhạt đến khá sẫm.

Màu sắc của hình tướng tiên nữ là hồng phấn rất nhạt; bên ngoài đó, hầu như trong mọi trường hợp, là một hào quang xanh lam nhạt và đôi cánh xanh lam nhạt.

Họ đang trình diễn một điều gì đó không khác mấy một điệu múa đồng quê; và tôi nghĩ hẳn chính tư tưởng của họ đã tạo ra vô số bông hoa nhỏ giống cúc dại, hiện ra rồi biến mất—khi thì xuất hiện như từng bông đơn lẻ, khi thì như vòng hoa hay chuỗi hoa.

Họ đang phóng vào bầu khí quyển chung quanh khá nhiều năng lượng chuyên biệt, dưới hình thức những tia lửa bạc; và hiệu quả do màn phô diễn điện lực tí hon này tạo ra, khi tuôn chảy qua các hào quang của họ và qua lớp ảo cảm hay màn sương kỳ lạ bao phủ toàn bộ nhóm, thật hết sức đẹp đẽ; nó vươn lên có lẽ tám hoặc mười inch phía trên đầu họ, và đạt điểm cao nhất ngay trên trung tâm của nhóm. Tác dụng của nó đối với các tiên nữ là đem lại cho họ cảm giác hoàn toàn biệt lập: thật vậy, những tinh linh tự nhiên thuộc các loài khác ở vùng lân cận không đi vào trong khối cầu được phù phép ấy.

Giờ đây họ đã đổi đội hình và đang thực hiện một chuyển động tiến hóa khá phức tạp, tạo thành những chuỗi hướng tâm băng qua vòng tròn. Họ không đứng nguyên chính xác tại cùng một chỗ, và khi nhóm di chuyển thì hào quang biệt lập cũng di chuyển theo. Điệu múa, vốn cũng là một nghi lễ, giống một vài hình thức trong điệu múa thương kỵ. Họ có một ý thức rõ

although their movements are spontaneous and free they are to some extent "keeping time."

As I watch them, in the centre of the circle there has developed slowly a rose-coloured globular or heart-shaped form, whose pulsation discharges a force that flows out in fine lines or striations. The auric encasement has now increased considerably in size, and is not unlike a large inverted glass bowl. They seem to have the idea that they are creating a building, for now radial divisions appear, extremely thin and glittering, which divide the erection into compartments. Gradually the group drifts away out of the range of my vision.

Lancashire. 1921.

We are surrounded by a dancing group of lovely female fairies. They are laughing and full of joy. The leader in this case is a female figure, probably two feet high, surrounded by transparent flowing drapery. There is a star on her forehead, and she has large wings which glisten with pale, delicate shades from pink to lavender; in rapid movement, however, the effect of them is white. Her hair is light golden brown and, unlike that of the lesser fairies, streams behind her and merges with the flowing forces of her aura. The form is perfectly modelled and rounded, like that of a young girl, the right hand holds a wand. Although her expression is one of purity and ingenuousness, her face is at the same time stamped with a decided impression of power. This is especially noticeable in the clear blue eyes, which glow like flame and have all the appearance of a living fire. Her brow is broad and noble, her features small and rounded, the tiny ears are a poem of physical perfection. There are no angles in this transcendently beautiful form. The bearing of head, neck and shoulders is queenly, and the whole pose is a model of grace and beauty. A pale

rệt về nhịp điệu, vì tuy các chuyển động của họ tự phát và tự do, ở một mức nào đó họ vẫn "giữ nhịp."

Khi tôi quan sát họ, ở trung tâm vòng tròn đã chậm rãi phát triển một hình tướng hình cầu hay hình trái tim màu hồng, sự rung nhịp của nó phóng ra một mãnh lực tuôn chảy thành những đường mảnh hay vân sọc. Lớp bao bọc hào quang giờ đây đã tăng kích thước đáng kể, và trông không khác mấy một chiếc bát thủy tinh lớn úp ngược. Họ dường như có ý tưởng rằng họ đang tạo nên một công trình kiến trúc, vì lúc này xuất hiện những phân chia hướng tâm, cực kỳ mỏng và lấp lánh, chia kiến trúc ấy thành các ngăn. Dần dần nhóm trôi ra khỏi phạm vi tầm nhìn của tôi.

Lancashire. 1921.

Chúng tôi được vây quanh bởi một nhóm tiên nữ đáng yêu đang nhảy múa. Họ cười vui và tràn đầy sự hoan hỉ. Trong trường hợp này, người dẫn đầu là một hình dáng nữ giới, có lẽ cao hai feet, được bao quanh bởi tấm khăn rủ trong suốt, buông chảy. Trên trán bà có một ngôi sao, và bà có đôi cánh lớn lấp lánh những sắc thái nhạt, tinh tế, từ hồng đến tím oải hương; tuy nhiên, khi chuyển động nhanh, hiệu quả của chúng là màu trắng. Tóc bà màu nâu vàng nhạt và, không giống tóc của các tiên nữ nhỏ hơn, bay dài phía sau và hòa nhập với các mãnh lực tuôn chảy của hào quang bà. Hình tướng được tạo dáng và làm tròn hoàn hảo, giống thân hình của một cô gái trẻ; tay phải cầm một chiếc đũa. Dù nét mặt bà biểu lộ sự trong sạch và hồn nhiên, đồng thời gương mặt ấy cũng mang dấu ấn rõ rệt của quyền năng. Điều này đặc biệt đáng chú ý nơi đôi mắt xanh lam trong sáng, rực sáng như ngọn lửa và có trọn vẻ ngoài của một ngọn lửa sống. Trán bà rộng và cao quý, các đường nét nhỏ nhắn và tròn đầy, đôi tai bé xíu là một bài thơ về sự hoàn hảo hồng trần. Không có góc cạnh nào trong hình tướng đẹp vượt trội này. Dáng giữ đầu, cổ và vai có vẻ vương giả, và toàn bộ tư

blue radiance surrounds this glorious creature, adding to her beauty, while golden flashes of light shoot and play round her head. The lower portion of the aura is shell pink, irradiated with white light.

She is aware of our presence and has graciously remained more or less motionless for the purpose of this description. She holds up her wand, which is about the length of her fore-arm and is white and shining and glows at the end with a yellow light. She bows low and gracefully, much as a great *prima donna* might bow on taking leave of a highly appreciative audience. I hear a very faint, far-away music, too fine-drawn to translate, such music as might be given forth by diminutive needles, delicately tuned, hung and struck with tiny hammers. It is more a series of tinkles than a consecutive air, probably because I am unable to contact it fully. Now the whole group has risen into the air and vanished.

* The photographs are also published separately by the Theosophical Publishing House, Ltd., 68, Great Russell Street, London, W.C.I.

CHAPTER VI – CHƯƠNG VI

SYLPHS

THE term “sylph” is used in two ways: either to describe those nature-spirits which use the element of air more than of earth, fire, or water, or as denoting a particular stage in the deva evolution. By this I mean that, just as on the human line of evolution the life works up through the mineral, vegetable, and animal stages, and then moves on into the human kingdom and becomes an *individual human being*, so the stream of nature-spirit life evolves likewise through the mineral and vegetable and on to the animal world, where it is associated with the smaller birds, fishes

thế là một mẫu mực của duyên dáng và mỹ lệ. Một ánh rạng xanh lam nhạt bao quanh sinh linh huy hoàng này, làm tăng thêm vẻ đẹp của bà, trong khi những tia sáng vàng bắn ra và nhảy múa quanh đầu bà. Phần dưới của hào quang có màu hồng vỏ sò, được ánh sáng trắng chiếu rạng.

Bà biết sự hiện diện của chúng tôi và đã nhã nhặn giữ gần như bất động vì mục đích của bản mô tả này. Bà nâng chiếc đũa lên; nó dài khoảng bằng cẳng tay bà, màu trắng và sáng chói, đầu đũa rực lên ánh sáng vàng. Bà cúi chào sâu và duyên dáng, rất giống cách một nữ danh ca opera vĩ đại có thể cúi chào khi từ biệt một khán giả hết sức tán thưởng. Tôi cũng nghe một âm nhạc rất mờ, xa xăm, quá tinh vi để chuyển dịch, thứ âm nhạc như thể do những cây kim tí hon, được chỉnh âm tinh tế, treo lên và gõ bằng những chiếc búa nhỏ, phát ra. Nó giống một chuỗi tiếng leng keng hơn là một giai điệu liên tục, có lẽ vì tôi không thể tiếp xúc đầy đủ với nó. Giờ đây toàn bộ nhóm đã bay lên không trung và biến mất.

* Các bức ảnh cũng được Nhà Xuất Bản Thông Thiên Học, Ltd., 68, đường Great Russell, London, W.C.I., xuất bản riêng.

SYLPH

THUẬT ngữ “sylph” được dùng theo hai cách: hoặc để mô tả những tinh linh tự nhiên sử dụng nguyên tố khí nhiều hơn nguyên tố đất, lửa hay nước, hoặc để chỉ một giai đoạn đặc biệt trong sự tiến hóa của thiên thần. Bằng điều này tôi muốn nói rằng, cũng như trên tuyến tiến hóa của nhân loại, sự sống tiến lên qua các giai đoạn giới kim thạch, giới thực vật và giới động vật, rồi đi vào giới nhân loại và trở thành một *con người biệt ngã*, thì dòng sự sống tinh linh tự nhiên cũng tiến hóa tương tự qua giới kim thạch và giới thực vật rồi đến thế giới động vật, nơi nó liên kết với các loài

and insects. The lesser fairies, etc., that we have described are about at the level of our domestic animals; and the life finally passes through these forms to that of the sylph, after which stage it is able to act as an individualised “angel.” In this book, however, I have given the name of sylph only to those nature-spirits which appear to be connected with wind, cloud, and storm.

Bowland. July, 1921.

Revelling in the force of the wind, high up in the air, sylphs are to be seen. They are rather below human height, but quite human in form, though a-sexual. They are disporting themselves wildly in groups of two and three, travelling at great speed across the sky. There is a certain fierceness in their joy as they shriek to each other, their cries sounding like the wild whistling of the wind; they recall in this aspect the Valkyries of the Wagnerian “Ring.”

At first sight they appear to be winged, with a pair of magnificent white pinions attached to their body from the top of the shoulders and reaching down to the feet; and one even seems to detect a regular formation within these wings, which is, however, an illusion, produced by the forces flowing through their auras. Pale rose and pale azure blue predominate, while the radiance of many hues plays continually about their heads. A group of three, which I am watching, presents a most spectacular appearance. As they wheel and fly across the wide arch of the heavens, the bright colourings flash forth with extreme rapidity, between them and about them in all directions, but more especially up into the air. Occasionally, what appears like a variegated sheet of colour, arranged in shining bands, streams from one to the other, and shades off into the palest tints imaginable, which, as far as I can see them, are chiefly pale blue, rose,

chim, cá và côn trùng nhỏ hơn. Các tiên nữ nhỏ hơn, v.v., mà chúng ta đã mô tả ở vào khoảng cấp độ các gia súc của chúng ta; và sau cùng sự sống đi qua những hình tướng này để đến hình tướng sylph, sau giai đoạn ấy nó có thể hoạt động như một “thiên thần” đã biệt ngã hóa. Tuy nhiên, trong quyển sách này, tôi chỉ gọi là sylph những tinh linh tự nhiên có vẻ liên hệ với gió, mây và bão tố.

Bowland. Tháng Bảy, 1921.

Đắm vui trong mãnh lực của gió, ở cao trên không trung, có thể thấy các sylph. Họ thấp hơn chiều cao con người một chút, nhưng hình tướng hoàn toàn giống người, dù phi tính dục. Họ đang vui đùa hoang dại thành từng nhóm hai và ba, di chuyển với tốc độ lớn ngang qua bầu trời. Có một nét dữ dội nào đó trong niềm vui của họ khi họ hét gọi nhau, tiếng kêu nghe như tiếng huýt hoang dại của gió; ở phương diện này, họ gợi nhớ đến các nữ chiến thần trong bộ “Chiếc Nhẫn” của Wagner.

Thoạt nhìn, họ dường như có cánh, với một đôi cánh trắng lộng lẫy gắn vào thân từ đỉnh vai và buông xuống đến bàn chân; và người ta thậm chí tưởng như nhận ra một cấu trúc đều đặn bên trong những đôi cánh ấy, tuy nhiên đó là một ảo tưởng, do các mãnh lực tuôn chảy qua hào quang của họ tạo nên. Sắc hồng nhạt và xanh thiên thanh nhạt chiếm ưu thế, trong khi ánh rạng nhiều màu liên tục chơi quanh đầu họ. Một nhóm ba vị mà tôi đang quan sát tạo nên một cảnh tượng hết sức ngoạn mục. Khi họ xoay vòng và bay ngang qua vòm trời rộng, những sắc màu rực rỡ lóe ra với tốc độ cực nhanh, giữa họ và quanh họ theo mọi hướng, nhưng đặc biệt hơn là vọt lên không trung. Thỉnh thoảng, một thứ trông như tấm màu loang lổ, sắp thành các dải sáng chói, tuôn từ vị này sang vị kia, rồi nhạt dần thành những sắc thái nhạt nhất có thể hình dung, mà theo chừng tôi thấy, chủ yếu là xanh lam nhạt, hồng, xanh lục và tím oải hương, trong khi xuyên qua đó lấp

green, and lavender, while through them scintillates a brilliance like yellow tongues of flame. There is a definite order in this colour communication, though the meaning of it is completely hidden from me; the chief notes seem to be fierce exultation and joy.

The faces of these creatures of the air are like strangely beautiful but fierce human females, strong, vital, and controlled in spite of their apparent reckless *abandon*. They appear to travel, with the speed of light, great distances, of ten to fifteen miles, in a moment of time. They are entirely astral in substance.

On the slopes of Helvellyn. April, 1922.

Watching the approach across the valley of some dense storm-clouds, the presence was observed of a number of bird-like air-spirits travelling swiftly in front of the approaching clouds. Many of them are dark and unpleasant to look upon—slightly reminiscent of bats. They are darting backwards and forwards across the valley, sometimes following the conformation of the hills quite closely. They bring a condition of high excitement with them, and give the impression that they are working up the electric and magnetic conditions which characterise a storm. Their faces are human and well formed, their expression is unpleasant; the rest of the body is not fully formed, and they rather resemble birds with human faces. They travel with far greater speed than would be possible for any bird, crossing the valley in a second of time.

The direction of the clouds has now changed, and they have swung over southwards on to a new front. There are large numbers of them, probably a hundred, and among them are some whiter varieties. They utter a weird shrieking noise, and occasionally shoot almost vertically upwards into and beyond the

lánh một ánh rực như những lưỡi lửa vàng. Có một trật tự xác định trong sự giao tiếp bằng màu sắc này, dù ý nghĩa của nó hoàn toàn bị che giấu đối với tôi; các âm điệu chính dường như là sự hân hoan dữ dội và sự hoan hỉ.

Gương mặt của những sinh linh thuộc khí này giống những nữ giới nhân loại đẹp kỳ lạ nhưng dữ dội, mạnh mẽ, đầy sinh lực và được kiểm soát, bất chấp vẻ buông thả liều lĩnh bề ngoài của họ. Họ dường như di chuyển với tốc độ ánh sáng qua những khoảng cách lớn, mười đến mười lăm dặm, chỉ trong một khoảnh khắc. Họ hoàn toàn thuộc chất liệu cảm dục.

Trên sườn núi Helvellyn. Tháng Tư, 1922.

Khi quan sát một vài đám mây bão đậm đặc đang tiến đến qua thung lũng, người ta nhận thấy sự hiện diện của một số tinh linh khí giống chim đang di chuyển nhanh chóng phía trước các đám mây đang đến. Nhiều vị trong số họ tối màu và khó nhìn—hơi gợi nhớ đến loài dơi. Họ đang phóng qua phóng lại ngang thung lũng, đôi khi bám khá sát hình thể của các ngọn đồi. Họ đem theo một trạng thái kích động cao độ, và tạo ấn tượng rằng họ đang làm dấy lên những điều kiện điện và từ tính vốn đặc trưng cho một cơn bão. Gương mặt họ là người và cân đối, nét mặt khó chịu; phần còn lại của thân thể chưa được tạo thành trọn vẹn, và họ khá giống những con chim có mặt người. Họ di chuyển với tốc độ vượt xa bất cứ loài chim nào có thể đạt được, băng qua thung lũng trong một giây.

Giờ đây hướng của các đám mây đã đổi, và chúng đã xoay về phía nam trên một mặt trận mới. Có rất đông, có lẽ khoảng một trăm, và trong số đó có vài loại trắng hơn. Họ phát ra một tiếng thét kỳ dị, và thỉnh thoảng phóng gần như thẳng đứng lên trên, vào trong và vượt khỏi các đám mây. Đây không phải là các hành khí mạnh mẽ

clouds. These are not the powerful elementals that are generally seen in the midst of a thunderstorm, which are much larger and usually attract attention by brilliant points of yellow light among the thunder clouds.

It is evident that there are many different species of storm-sylphs, varying in size, power, and evolutionary position.

STORM SPIRITS – CÁC TINH LINH BÃO TỔ

*During the Great Storm in London, 3 a.m.,
July 10th, 1923.*

Demoniacal and terrific beyond description are the beings who are to be seen exulting in the aerial regions while the jagged flashes of the lightning and the deafening roar of the thunder continue hour after hour through the night.

Their appearance faintly suggests gigantic bats. Their bodies are human in shape, yet it is no human spirit which, brilliant as the lightning itself, shines through those large upward-slanting eyes. Black as the night is their colour, red and flame-like the aura which surrounds them, dividing into two huge pinions behind their bodies; hair, that is like a fire, streams back from the head as though in tongues of flame.

Thousands of beings, of whom this is but a halting description, revel in the midst of the storm. The clash of the mighty forces gives them an exaltation of consciousness (a word expressing the opposite extreme from “exaltation” would be more accurate, for the effect is to furnish those dark legions of the storm with conditions in which they can come forth into outward manifestation, by providing them with vehicles). They wheel, swoop, dart, soar and hover, apparently intensifying the forces of the storm, which in them seems to find embodiment.

Behind these and above them in the very heart of the storm is one beside whom the

thường thấy giữa một cơn giông, vốn lớn hơn nhiều và thường thu hút sự chú ý bằng những điểm sáng vàng rực rỡ giữa các đám mây sấm.

Hiển nhiên có nhiều loài sylph bão tố khác nhau, biến thiên về kích thước, quyền năng và vị trí tiến hóa.

*Trong Cơn Bão Lớn tại London, 3 giờ sáng,
ngày 10 tháng Bảy, 1923.*

Quỷ quái và khủng khiếp vượt ngoài mô tả là những sinh linh có thể được thấy đang hân hoan trong các miền không trung, trong khi những tia chớp lờm chờm và tiếng sấm gầm đồm tai tiếp diễn hết giờ này sang giờ khác suốt đêm.

Về ngoài của họ mơ hồ gợi đến những con dơi khổng lồ. Thân thể họ có hình dạng người, nhưng không phải tinh thần con người nào, rực rỡ như chính tia chớp, đang chiếu sáng qua đôi mắt lớn xé lên ấy. Màu sắc của họ đen như đêm, hào quang bao quanh họ đỏ và giống ngọn lửa, tách ra thành hai cánh khổng lồ phía sau thân thể; tóc như lửa, tuôn ngược ra sau khỏi đầu như những lưỡi lửa.

Hàng ngàn sinh linh, mà đây chỉ là một mô tả ngậm ngừ, đang đắm vui giữa cơn bão. Sự va chạm của các mãnh lực hùng mạnh đem lại cho họ một sự nâng cao tâm thức; một từ diễn tả cực đối lập với “nâng cao” sẽ chính xác hơn, vì tác dụng là cung cấp cho những đoàn quân bóng tối của bão tố các điều kiện để họ có thể tiến ra biểu hiện bên ngoài, bằng cách cung cấp cho họ các vận cụ. Họ xoay vòng, lao xuống, phóng đi, vút lên và lơ lửng, dường như làm tăng cường các mãnh lực của cơn bão, vốn nơi họ dường như tìm thấy sự nhập thể.

Đằng sau những vị này và phía trên họ, ngay trong chính tâm của cơn bão, có một

elementals of storm and disintegration are but flickering bats. There, in the heart of it all, is to be seen one of the great devas of the elements—human in form, yet utterly superhuman in beauty, majesty and power. It was the knowledge of this “Presence” in the midst which inspired courage and calmness when, just before a flash of lightning cleaved the heavens with a ribbon of fire, one of the dark beings seemed to swoop down, and for a moment hover close above us. The baleful eyes, gleaming with frenzy, were fixed upon the earth below. For a fraction of a second the consciousness behind those eyes was contacted, producing a feeling of vertigo and terror such as had not been experienced since the dark days of the war and the awful nights passed under bomb and shell fire. Under this present test the value of those days was realised, for automatically the consciousness overcame the fear, and stilled the trembling of the body caused by the vision and the deafening crack of thunder by which it was accompanied. Instantly the dark storm-fiend sped away, uttering the weird, exulting, unearthly cry which was continually audible, as if from a thousand throats, throughout the storm.

In the midst of all this uproar there was calm, poise unshakable, a power which even these unruly legions acknowledged. Beyond a certain limit they could not go, for they were ever held in check by a Will which reigned supreme over the elemental forces as, like Hell let loose, they fought out the battle of the storm, hour after hour, through the night.

Geneva. 1924.

As I was watching the swift travelling of the sylphs high in the upper air, one of their number, pausing for a moment, approached us. He descended slowly, until he came to a condition of comparative rest

Đứng mà bên cạnh Ngài, các hành khí của bão tố và tan rã chỉ như những con dơi chập chờn. Ở đó, trong tâm của tất cả, có thể thấy một trong các thiên thần vĩ đại của các nguyên tố—có hình tướng người, nhưng hoàn toàn siêu nhân về vẻ đẹp, uy nghi và quyền năng. Chính sự nhận biết về “Sự Hiện Diện” này ở giữa đã khơi dậy lòng can đảm và sự bình tĩnh khi, ngay trước lúc một tia chớp xé đôi bầu trời bằng một dải lửa, một trong các sinh linh bóng tối dường như lao xuống và trong khoảnh khắc lơ lửng sát bên trên chúng tôi. Đôi mắt độc dữ, sáng lên vì cuồng loạn, dán chặt vào mặt đất bên dưới. Trong một phần rất nhỏ của một giây, tâm thức đằng sau đôi mắt ấy được tiếp xúc, tạo ra một cảm giác choáng váng và kinh hoàng chưa từng trải nghiệm kể từ những ngày đen tối của chiến tranh và những đêm khủng khiếp trải qua dưới bom và pháo. Dưới thử thách hiện tại này, giá trị của những ngày ấy được nhận ra, vì tâm thức tự động thắng vượt nỗi sợ, và làm lắng dịu sự run rẩy của thể xác do linh ảnh ấy cùng tiếng sấm nổ đieác tai đi kèm gây ra. Ngay lập tức, con quỷ bão tố tối tăm phóng đi, phát ra tiếng kêu kỳ dị, hân hoan, phi phàm, liên tục nghe thấy như từ một ngàn cổ họng trong suốt cơn bão.

Giữa tất cả tiếng náo động này có sự bình tĩnh, trạng thái quân bình bất lay chuyển, một quyền năng mà ngay cả những đoàn quân bất trị này cũng thừa nhận. Vượt quá một giới hạn nhất định, họ không thể đi xa hơn, vì họ luôn bị kìm giữ bởi một Ý Chí ngự trị tối cao trên các mãnh lực hành khí, trong khi chúng, như địa ngục được thả lỏng, giao tranh trận chiến của cơn bão, hết giờ này sang giờ khác, suốt đêm.

Geneva. 1924.

Khi tôi đang quan sát sự di chuyển nhanh chóng của các sylph ở cao trên tầng khí quyển phía trên, một vị trong số họ, dừng lại trong chốc lát, đã đến gần chúng tôi. Y hạ xuống chậm rãi, cho đến khi đạt đến

at a height of about four feet from the ground, where he remained, a being of transcendent beauty, poised in the air, just above the tops of the waving grasses.

The form was nude, a-sexual but masculine in type, in stature about eight feet, perfectly modelled, beautifully proportioned. Surrounding it was an aura, about three times the size of the form, with radiations which extended much further beyond the periphery. The centre of life appeared to be a *chakram* in the region of the solar plexus, which was extremely active and marvellously radiant. The colours of the aura appeared to emerge from this centre and to flow in continuous waves outwards to the edge. Highly complex forms were produced by its rotatory motion and the emerging lines of force and colour. All these lines were curved, and continually recrossed each other like basket-work, and the whole centre was spinning with great rapidity and shining intensely.

The main colouring of the aura was gold and rose; with this was mixed an unusual shade of blue, which, combined with the other two colours, caused a purple hue, like that of heather in sunlight, to flow continually through the aura. In addition to this, lines of force streamed away from the body, dividing at the shoulders in a wing-like formation which extended above the head.

Contact with the consciousness of this glorious being gave a sense of exaltation, radiance, and intense activity.

The play of its consciousness affected the aura over its head, causing sets of colours, differing from those described, to appear and disappear, keeping pace with the activities of the mind.

It stretched its hands towards us, sending a stream of energy into us, causing our auras

một trạng thái tương đối nghỉ ở độ cao khoảng bốn feet trên mặt đất, nơi y ở lại, một sinh linh có vẻ đẹp siêu việt, lơ lửng trong không trung, ngay phía trên ngọn các đám cỏ đang lay động.

Hình tướng ấy trần trụi, phi tính dục nhưng thuộc kiểu nam tính, cao khoảng tám feet, được tạo dáng hoàn hảo, cân đối tuyệt đẹp. Bao quanh nó là một hào quang, lớn khoảng ba lần hình tướng, với các tia bức xạ vươn xa hơn nhiều ra ngoài chu vi. Trung tâm sự sống dường như là một luân xa ở vùng tầng thái dương, cực kỳ hoạt động và rạng rỡ kỳ diệu. Các màu sắc của hào quang dường như xuất phát từ trung tâm này và tuôn chảy thành những làn sóng liên tục ra phía ngoài đến rìa. Những hình thái hết sức phức tạp được tạo ra bởi chuyển động xoay của nó và bởi các đường mãnh lực cùng màu sắc xuất hiện. Tất cả những đường này đều cong, và liên tục cắt chéo nhau như nan đan giỏ, còn toàn bộ trung tâm thì xoay với tốc độ rất lớn và tỏa sáng mãnh liệt.

Màu chính của hào quang là vàng kim và hồng; hòa với đó là một sắc xanh lam khác thường, khi kết hợp với hai màu kia, khiến một sắc tím, giống màu cây thạch nam dưới ánh mặt trời, liên tục tuôn chảy qua hào quang. Thêm vào đó, các đường mãnh lực tuôn ra khỏi thân thể, tách ra ở vai thành một đội hình giống cánh, vươn lên phía trên đầu.

Tiếp xúc với tâm thức của sinh linh huy hoàng này đem lại một cảm giác nâng cao, rạng rỡ và hoạt động mãnh liệt.

Sự vận động của tâm thức nó tác động đến hào quang phía trên đầu nó, khiến các nhóm màu sắc, khác với những màu đã mô tả, hiện ra rồi biến mất, theo kịp các hoạt động của thể trí.

Nó vươn tay về phía chúng tôi, phóng một luồng năng lượng vào chúng tôi, khiến hào

to vibrate with a little of its own force. Raising its hands and arms vertically upwards, it seemed to appeal to us to leave the limitations of the flesh and rise with it to higher levels of space and consciousness. (As an attempt to surrender to the summons produced an intense pain in the head, we were forced regretfully to decline the dangerous invitation.)

I realised that, even in those moments when we experience joy and exaltation in the fullest measure possible to us, we are still very far below the intense and dazzling vividness of existence which is the normal condition of such an one as I have attempted to describe.

CLOUD FAIRIES – CÁC NÀNG TIÊN MÂY

Grand Saleve. 1924.

Cloud fairies seem to combine the qualities of the undine and the sylph. They dwell in and around the cloud, the shape of which they seem to mould and to hold when moulded, modifying, by their form-building power, the shapes caused by the action of the wind. In the sunlit heart of the big clouds a wonderful atmosphere is produced, the fairies building for themselves palaces, castles, and all kinds of fairy dwelling-places. Occasionally, under the control of a high deva, a whole cloud will be moulded by their united co-operation. It is interesting to watch a small wisp of cloud detach itself and assume peculiar forms as of some weird animal, insect, bird or fish. One might almost regard the clouds as schools, as places of instruction in the handling of elemental essence and in the building of forms in preparation for the more difficult work in dense matter.

quang của chúng tôi rung động bằng một phần nhỏ mãnh lực của chính nó. Khi giơ bàn tay và cánh tay thẳng đứng lên cao, dường như nó kêu gọi chúng tôi rời bỏ những giới hạn của xác thịt và cùng nó vươn lên những cấp độ cao hơn của không gian và tâm thức. (Vì nỗ lực đáp lại lời triệu gọi ấy gây ra một cơn đau dữ dội trong đầu, chúng tôi buộc phải tiếc nuối từ chối lời mời nguy hiểm đó.)

Tôi nhận ra rằng, ngay cả trong những khoảnh khắc khi chúng ta trải nghiệm sự hoan hỉ và trạng thái cao cả đến mức trọn vẹn nhất mà chúng ta có thể đạt được, chúng ta vẫn còn ở rất xa bên dưới tính sống động mãnh liệt và chói ngời của sự hiện hữu, vốn là trạng thái bình thường của một hữu thể như tôi đã cố gắng mô tả.

Grand Saleve. 1924.

Các nàng tiên mây dường như kết hợp những phẩm tính của thủy nữ và sylph. Họ cư ngụ trong và quanh đám mây, và dường như nắn đúc rồi giữ lấy hình dạng của nó sau khi đã được nắn đúc, dùng quyền năng kiến tạo hình tướng của mình để điều chỉnh những hình dạng do tác động của gió tạo nên. Trong tâm điểm ngập nắng của những đám mây lớn, một bầu không khí kỳ diệu được tạo ra, các nàng tiên tự xây cho mình những cung điện, lâu đài và đủ loại nơi cư trú thần tiên. Đôi khi, dưới sự điều khiển của một thiên thần cao cấp, cả một đám mây được nắn đúc nhờ sự hợp tác hợp nhất của họ. Thật thú vị khi quan sát một dải mây nhỏ tách rời ra và mang những hình dạng kỳ lạ như một loài thú, côn trùng, chim hay cá dị thường nào đó. Người ta hầu như có thể xem các đám mây như những trường học, như những nơi huấn luyện về cách xử lý Tinh chất hành khí và về việc kiến tạo các hình tướng để chuẩn bị cho công việc khó khăn hơn trong vật chất đậm đặc.

CHAPTER VII – CHƯƠNG VII

DEVAS

To the Eastern mind the word “deva” refers to a host of “shining ones” of almost infinite variety of form and function. In this book I have confined myself to those particular classes which are especially associated with Nature and which I have had the opportunity of studying.

This chapter deals chiefly with the nature-devas concerned with the vegetable kingdom who, in most cases, are seen in the open country, away from human habitations.

To them physical bodily life has not the importance which we attach to it. They are accustomed to the destruction of form and would not discriminate between a wrecked human body and a lightning-riven tree.

They represent what might be termed *Nature's point of view*, and see in the destruction of form nothing more than a change—a natural process. It is impossible for this particular type of nature spirit to understand our human sentiments and valuations of form, while to human beings their utterly logical attitude appears as implacable ruthlessness. Another marked difference is shown by their disregard of detail, while human life is practically made up of details. The nature-deva deals in broad outlines, vast landscapes, and huge elemental forces, and never appears to consider a part as separate from the whole. They are the life side of Nature, an expression of the Divine energy, and might almost be regarded as Will-forms. The will of the Creator finds its expression in them, and they are its agents and channels in manifested Nature.

THIÊN THẦN

Đối với trí tuệ phương Đông, từ “thiên thần” chỉ một đoàn thể đông đảo những “đáng rực sáng” với hình tướng và chức năng gần như vô cùng đa dạng. Trong quyển sách này, tôi đã tự giới hạn mình vào những lớp đặc thù có liên hệ đặc biệt với Thiên nhiên và tôi đã có dịp nghiên cứu.

Chương này chủ yếu đề cập đến các thiên thần thiên nhiên liên quan đến giới thực vật, những vị mà trong phần lớn trường hợp được nhìn thấy nơi đồng quê thoáng đãng, xa nơi cư trú của con người.

Đối với các vị ấy, sự sống trong thể xác hồng trần không có tầm quan trọng như chúng ta gán cho nó. Các vị quen với sự hủy hoại hình tướng và sẽ không phân biệt giữa một thể người bị tàn phá với một cây bị sét đánh xé đôi.

Các vị ấy tiêu biểu cho điều có thể gọi là *quan điểm của Thiên nhiên*, và trong sự hủy hoại hình tướng, các vị chỉ thấy không gì hơn một sự thay đổi — một tiến trình tự nhiên. Loại tinh linh tự nhiên đặc thù này không thể thấu hiểu các tình cảm nhân loại và những đánh giá của chúng ta về hình tướng, trong khi đối với con người, thái độ hoàn toàn hợp lý của các vị lại hiện ra như một sự tàn nhẫn không lay chuyển. Một khác biệt rõ rệt khác được biểu lộ qua việc các vị không quan tâm đến chi tiết, trong khi đời sống con người hầu như được cấu thành bằng các chi tiết. Thiên thần thiên nhiên xử lý những đường nét lớn, những phong cảnh mênh mông và những mãnh lực hành khí khổng lồ, và dường như không bao giờ xem một phần là tách biệt khỏi toàn thể. Các vị là mặt sự sống của Thiên nhiên, một biểu hiện của năng lượng thiêng liêng, và hầu như có thể được xem là những hình tướng của Ý Chí. Ý Chí của Đáng Sáng Tạo tìm thấy sự biểu lộ của nó nơi các vị, và các vị là những tác nhân cùng kênh dẫn của Ý Chí ấy trong Thiên nhiên đã biểu hiện.

NATURE-DEVAS – CÁC THIÊN THẦN THIÊN NHIÊN

Lake District. November, 1921.

I am impressed by the fact that the whole of this district is densely populated with deva life at all levels from that of the tiny nature-spirit, brownie, mannikin, gnome, and fairy, up to the individualised orders of nature-devas. Broadly speaking, the lower types remain near the surface of the earth; there is a clan of fairies apparently approaching individualisation and possessing both intelligence and will-power, which rises to considerable heights; the upper air and mountain summits are occupied by the various nature-devas; it would appear that these last rarely descend to the bottom of the valley, and much more frequently rise to great heights in the air.

The first glimpse I get is that of swiftly moving forms on the surface of the mountain and in the air. Sometimes it is possible to follow a single form for long distances; at other times the attention is attracted by a vivid flash with a sense of movement in a definite direction only. It is something like the traffic of a populous city, with the buildings and noise eliminated. No matter where I look, or to what distance, I am aware of this phenomenon.

Lake District. Tháng Mười Một, 1921.

Tôi bị ấn tượng bởi sự kiện rằng toàn bộ vùng này được sự sống thiên thần cư trú dày đặc ở mọi cấp độ, từ tinh linh tự nhiên tí hon, brownie, mannikin, gnome và tiên nữ, cho đến các cấp thiên thần thiên nhiên đã biệt ngã hóa. Nói rộng ra, các loại thấp hơn ở gần bề mặt đất; có một bộ tộc tiên nữ dường như đang tiến gần đến biệt ngã hóa và sở hữu cả trí thông minh lẫn quyền năng ý chí, có thể vươn lên những độ cao đáng kể; vùng thượng không và các đỉnh núi do các thiên thần thiên nhiên khác nhau chiếm giữ; dường như các vị sau cùng này hiếm khi hạ xuống đáy thung lũng, và thường xuyên hơn nhiều là vươn lên những độ cao lớn trong không trung.

Cái nhìn thoáng đầu tiên tôi có được là về những hình tượng chuyển động nhanh chóng trên bề mặt núi và trong không khí. Đôi khi có thể theo dõi một hình tượng đơn lẻ qua những khoảng cách dài; lúc khác, sự chú ý chỉ bị thu hút bởi một tia chớp rực sáng kèm cảm giác chuyển động theo một hướng xác định. Nó giống như giao thông của một thành phố đông dân, nhưng không có các tòa nhà và tiếng ồn. Dù tôi nhìn nơi nào, hay nhìn xa đến đâu, tôi vẫn ý thức được hiện tượng này.

A WHITE NATURE-DEVA – MỘT THIÊN THẦN THIÊN NHIÊN MÀU TRẮNG

Lake District. June, 1922.

High up on the fell behind us I see several nature-devas, whose chief colouring is white, their auras resembling beautiful cirrus clouds. At first glance they appear to be clothed in flowing white robes, almost Grecian in style, which are in constant movement, as if blown by a high wind. The actual form is distinctly human, and in its appearance the female predominates. The features are rounded and soft, and the eyes are more kindly and less piercing in this particular type than is usual. The aura is of subtler matter than the robes, and is

Lake District. Tháng Sáu, 1922.

Trên cao ở sườn đồi phía sau chúng tôi, tôi thấy vài thiên thần thiên nhiên, sắc màu chủ yếu của các vị là trắng, hào quang của các vị giống những đám mây ti mây đẹp dễ. Thoạt nhìn, các vị dường như mặc những áo choàng trắng buông rủ, gần như theo phong cách Hy Lạp, luôn luôn chuyển động như thể bị một luồng gió mạnh thổi tung. Hình tượng thực sự rõ ràng là con người, và vẻ đáng vẻ thì nữ tính chiếm ưu thế. Các nét mặt tròn đầy và mềm mại, còn đôi mắt nơi loại đặc thù này thì hiền từ hơn và ít xuyên thấu hơn thường lệ. Hào quang

marvellously beautiful. The colours, which are extremely delicate, are apparently arranged concentrically; beginning from the outer edge the colours, so far as I can see them, are white, lavender, yellow, pink, and pale pink, with a slightly denser white aureole surrounding the actual form. All the colours are in most ethereal shades of delicate loveliness. The concentric arrangement is frequently changed, or covered by other colours which flash forth with the changes in consciousness.

From the top of the shoulders and head, starting from the periphery of the body, the aura streams upwards to a distance of three or four feet in fine radiating lines of force; this gives an extraordinarily vital and definitely non-human appearance; sparks and flashes of golden fire play around the head. When the attention of this being is definitely attracted, the eyes light up with extraordinary brilliance and concentrated intelligence. In other portions of the aura there are similar, but smaller, radiations of force, and in the case observed these are very noticeable round the feet, which are perfectly formed, uncovered and human in aspect; the total height of the body is from five to six feet, and the aura extends to about double the height and width of the central figure.

It is curious to note the sense of instability of form which is conveyed, as if the whole were so delicate and subtle that it would melt away. There is a radiant centre in the forehead which shines out brilliantly white, also one at each side of the head, and one at the top; this last is golden yellow in colour, and from it vivid forces are flowing upwards. There is a centre at the throat, which is not so active. These, together with a very large *chakram* at the solar plexus, appear to be all the centres of vitality in this being. A circular motion is apparent at this distance (300 to 400 feet) at the solar plexus, and the movement can be seen to

thuộc chất liệu tinh tế hơn các áo choàng và đẹp một cách kỳ diệu. Những màu sắc, vốn cực kỳ thanh nhã, dường như được sắp xếp theo vòng đồng tâm; bắt đầu từ mép ngoài, các màu, trong chừng mực tôi có thể thấy, là trắng, tím oải hương, vàng, hồng và hồng nhạt, với một quang sáng trắng hơi đậm đặc hơn bao quanh hình tướng thực sự. Tất cả các màu đều ở những sắc thái dĩ thái nhất của vẻ đẹp tinh tế. Sự sắp xếp đồng tâm thường xuyên thay đổi, hoặc bị che phủ bởi những màu khác lóe sáng ra theo các biến đổi trong tâm thức.

Từ đỉnh vai và đầu, bắt đầu từ chu vi của thể, hào quang tuôn lên trên đến khoảng ba hoặc bốn bộ, thành những đường mãnh lực tỏa tia mãnh; điều này tạo nên một dáng vẻ sống động lạ thường và rõ rệt không phải con người; những tia lửa và ánh chớp của lửa vàng lấp lánh quanh đầu. Khi sự chú ý của hữu thể này được thu hút rõ rệt, đôi mắt sáng lên với vẻ rực rỡ phi thường và trí thông minh tập trung. Trong những phần khác của hào quang cũng có những bức xạ mãnh lực tương tự nhưng nhỏ hơn, và trong trường hợp được quan sát, chúng rất đáng chú ý quanh đôi chân, vốn được tạo hình hoàn hảo, không che phủ và có dáng vẻ con người; toàn bộ chiều cao của thể từ năm đến sáu bộ, và hào quang vươn rộng khoảng gấp đôi chiều cao và chiều ngang của hình thể trung tâm.

Thật kỳ lạ khi ghi nhận cảm giác về sự bất ổn định của hình tướng mà nó truyền đạt, như thể toàn thể quá tinh tế và vi tế đến mức sẽ tan biến đi. Có một trung tâm rạng ngời ở trán, tỏa sáng trắng rực rỡ, cũng có một trung tâm ở mỗi bên đầu, và một trung tâm ở đỉnh đầu; trung tâm cuối cùng này có màu vàng kim, và từ đó những mãnh lực sống động đang tuôn lên trên. Có một trung tâm ở cổ họng, không hoạt động mạnh như vậy. Những trung tâm này, cùng với một *luân xa* rất lớn ở từng thái dương, dường như là tất cả các trung tâm sinh lực trong hữu thể này. Từ khoảng cách này (300 đến 400 bộ), có thể thấy một chuyển

be clockwise; it is an extremely active vortex, whose purpose seems to be entirely that of absorption, and, *as I concentrate upon it, I am able to see right inside it* and even to feel the condition at this vital centre; it reminds me at once of an electric power house. At first it appeared to me as a cup-like depression with the entrance in front; a momentary contact with it must have raised my consciousness to a higher dimension, for, although still retaining its cup-like shape, it was open in all directions. This centre appears to absorb vitality, while the others appear to discharge it and to afford the means of self-expression.

LAKE DEVA – THIÊN THẦN HỒ

On the western shores of Thirlmere. June, 1922.

During an evening stroll I was attracted by a nature-deva which appeared poised over the lake with its gaze and attention focussed upon it as if to pierce to its very depths.

Though a-sexual, male characteristics predominated in its appearance. The general colouring was that of heather glowing in the sunset and deepening in places to dark crimson. The face was that of a beautiful youth, and although the features were strongly marked the effect was rounded and smooth, the cheek-bones were high, and the eyes very wide apart and slightly drawn upwards at the outer edge.

The whole aura streamed upwards from behind the body, which was poised in a semi-horizontal position as if upborne on a powerful wind from below.

He made sudden movements, darting off to some 200 or 300 yards away, and then remaining poised as before, still gazing intently into the lake upon which his

động xoay tròn ở tầng thái dương, và có thể nhận ra chuyển động ấy theo chiều kim đồng hồ; đó là một xoáy cực kỳ hoạt động, mục đích dường như hoàn toàn là hấp thụ, và *khi tôi tập trung vào nó, tôi có thể nhìn thẳng vào bên trong nó*, thậm chí cảm nhận được trạng thái tại trung tâm sinh lực này; nó lập tức làm tôi nhớ đến một nhà máy điện. Ban đầu, đối với tôi, nó hiện ra như một chỗ lõm hình chén với lối vào ở phía trước; một tiếp xúc thoáng qua với nó hẳn đã nâng tâm thức tôi lên một chiều kích cao hơn, vì tuy vẫn giữ hình dạng như chiếc chén, nó lại mở ra theo mọi hướng. Trung tâm này dường như hấp thụ sinh lực, trong khi những trung tâm khác dường như phóng xạ sinh lực và cung cấp phương tiện cho sự tự biểu hiện.

Trên bờ phía tây của Thirlmere. Tháng Sáu, 1922.

Trong một buổi tản bộ chiều tối, tôi bị thu hút bởi một thiên thần thiên nhiên dường như lơ lửng trên hồ, với cái nhìn và sự chú ý tập trung vào đó như thể muốn xuyên thấu đến tận những chiều sâu của nó.

Dù vô tính, các đặc điểm nam tính chiếm ưu thế trong dáng vẻ của vị ấy. Sắc màu chung là màu thạch nam rực lên trong ánh hoàng hôn và đậm dần ở vài chỗ thành đỏ thẫm sẫm. Khuôn mặt là khuôn mặt của một thanh niên đẹp đẽ, và dù các nét mặt được khắc họa mạnh mẽ, hiệu quả tổng thể vẫn tròn đầy và mịn màng; gò má cao, còn đôi mắt rất cách xa nhau và hơi kéo lên ở mép ngoài.

Toàn bộ hào quang tuôn lên từ phía sau thể, vốn lơ lửng trong tư thế nửa ngang như thể được nâng lên bởi một luồng gió mạnh từ bên dưới.

Ngài thực hiện những chuyển động đột ngột, lao vút đi xa chừng 200 hoặc 300 thước, rồi lại lơ lửng như trước, vẫn chăm chú nhìn vào hồ, nơi toàn bộ tâm thức của

whole consciousness seemed to be centred. He appeared to be connected with the evolution taking place beneath the surface, and there were lines of force flowing from his eyes and hands down into the waters of the lake. His attention was that of one who scans some minute detail with great concentration, so that nothing escapes his gaze, and for the last half-hour, since he was first observed, his concentration does not seem to have wavered for the fraction of a second. I get the impression that he serves a superior who is always present to his consciousness.

NATURE-DEVAS – CÁC THIÊN THẦN THIÊN NHIÊN

In the Lake District. Mythburn, November 26th, 1921. Facing Helvellyn. Up the hillside—glorious sunshine—frosty.

On or near the summit of the hills on our right are to be seen a number of devas. They have the same joy in the processes of Nature which animates the nature-spirits; in them also it inspires a certain gaiety of demeanour, but not the frolicsomeness of the little folk: a deep-seated joyousness, amounting at times to ecstasy, is shown in their expression and in their atmosphere.

Their height varies from that of a man to apparently eight or ten feet, and their slim graceful figures are robed in the rich colours of the scenery amidst which they live. Brown, soft, deep green as of fir trees, golden yellows, and the lighter greens of the grass—all sublimated to their highest octaves—shine forth resplendent in the bodies of light in which they are visible. Other colours are constantly flashing between them as they converse.

The colony consists of probably a hundred devas. They all appear to vary slightly in colour. In some the rich browns

Ngài dường như được tập trung. Ngài dường như có liên hệ với sự tiến hoá đang diễn ra bên dưới mặt nước, và có những đường mãnh lực tuôn từ mắt và tay Ngài xuống vùng nước của hồ. Sự chú ý của Ngài giống như của một người đang xem xét một chi tiết cực nhỏ với sự tập trung lớn lao, đến nỗi không điều gì thoát khỏi ánh nhìn của Ngài; và trong nửa giờ vừa qua, kể từ khi Ngài được quan sát lần đầu, sự tập trung của Ngài dường như không dao động dù chỉ một phần nhỏ của giây. Tôi có ấn tượng rằng Ngài phụng sự một vị cao hơn, Đấng luôn hiện diện trong tâm thức của Ngài.

Trong Lake District. Mythburn, ngày 26 tháng Mười Một, 1921. Đối diện Helvellyn. Lên sườn đồi—nắng rực rỡ—giá lạnh.

Trên hoặc gần đỉnh các ngọn đồi bên phải chúng tôi có thể thấy một số thiên thần. Các vị có cùng niềm hoan hỉ trong các tiến trình của Thiên nhiên, điều cũng làm sinh động các tinh linh tự nhiên; nơi các vị, điều đó cũng gợi nên một vẻ vui tươi nào đó trong phong thái, nhưng không phải sự nghịch ngợm của những sinh linh nhỏ bé: một niềm vui sâu xa, đôi khi đạt đến xuất thần, được biểu lộ trong nét mặt và trong bầu khí của các vị.

Chiều cao của các vị thay đổi từ bằng một người cho đến dường như tám hoặc mười bộ, và những hình thể mảnh mai duyên dáng của các vị được khoác trong những màu sắc phong phú của cảnh vật giữa đó các vị sống. Nâu, xanh lục mềm mại và sâu như cây linh sam, vàng kim, cùng những sắc xanh nhạt hơn của cỏ—tất cả được thăng hoa lên những bát độ cao nhất của chúng—tỏa sáng rực rỡ trong các thể ánh sáng nơi các vị hiện ra. Những màu khác liên tục lóe sáng giữa các vị khi các vị trò chuyện.

Thuộc địa này có lẽ gồm khoảng một trăm thiên thần. Tất cả các vị dường như hơi khác nhau về màu sắc. Ở một số vị, các sắc

predominate, in others the green, in some the golden yellow, with the other shades showing as subordinate hues.

Some of the smaller ones appear to have wings, or a semblance of them, but not the larger ones who live near the summit.

They move across the valley frequently in pairs, sometimes travelling with incredible rapidity, sometimes floating gracefully—even disporting themselves in the air.

Just now others arrived through the air, and while I was watching them, a much larger nature-spirit arose from a point several hundred feet up the hillside and flashed across the valley, an object of great beauty—though its movements were too swift for detailed description. It had a human female figure, very large wings, and must have been six or eight feet in height; its main colourings were bright red and gold. It travelled far more swiftly than any bird, while the lesser fairies appear to move at about a swift bird's pace.

These fells are the home of a large number of nature-devas. They first become visible to me as they leave the rocks, and I see them singly, or in pairs, or occasionally in larger groups, moving across the valley to the opposite hills. Sometimes they remain poised midway, at others they rise to great heights, and I have not seen any descend below 300 to 400 feet above the stream which flows murmuring at the foot of the hill. I also see these devas gliding about on the top of the crag, and now at last get a glimpse of one of which a more detailed description is possible.

It is a noble and beautiful female figure. As I first saw it, it remained poised for a moment facing in our direction, with feet together and arms outstretched, its auric robe appearing quite solid within the

nâu phong phú chiếm ưu thế; ở những vị khác là xanh lục; ở một số vị là vàng kim, với các sắc thái khác hiện ra như những màu phụ.

Một số vị nhỏ hơn dường như có cánh, hoặc một dạng giống như cánh, nhưng những vị lớn hơn sống gần đỉnh thì không có.

Các vị thường xuyên di chuyển bằng qua thung lũng theo từng đôi, đôi khi đi với tốc độ khó tin, đôi khi lơ lửng duyên dáng — thậm chí vui đùa trong không khí.

Vừa lúc này, những vị khác đến qua không trung, và trong khi tôi đang quan sát họ, một tinh linh tự nhiên lớn hơn nhiều trỗi lên từ một điểm cách vài trăm bộ trên sườn đồi và lóe qua thung lũng, một đối tượng đẹp để phi thường — dù những chuyển động của nó quá nhanh để mô tả chi tiết. Nó có hình thể nữ nhân, đôi cánh rất lớn, và hẳn cao sáu hoặc tám bộ; các sắc màu chính của nó là đỏ tươi và vàng kim. Nó di chuyển nhanh hơn bất kỳ loài chim nào rất nhiều, trong khi các nàng tiên nhỏ hơn dường như di chuyển với tốc độ của một con chim bay nhanh.

Những sườn đồi này là nhà của một số lượng lớn thiên thần thiên nhiên. Các vị trước hết trở nên hữu hình đối với tôi khi rời khỏi các tảng đá, và tôi thấy các vị đơn lẻ, hoặc theo từng đôi, hoặc đôi khi thành những nhóm lớn hơn, di chuyển bằng qua thung lũng đến các ngọn đồi đối diện. Đôi khi các vị vẫn lơ lửng ở khoảng giữa, lúc khác các vị vươn lên những độ cao lớn, và tôi chưa thấy vị nào hạ xuống dưới 300 đến 400 bộ bên trên con suối chảy róc rách dưới chân đồi. Tôi cũng thấy các thiên thần này lướt đi trên đỉnh vách đá, và giờ đây cuối cùng tôi thoáng thấy một vị mà việc mô tả chi tiết hơn là có thể.

Đó là một hình thể nữ nhân cao quý và đẹp đẽ. Khi tôi lần đầu thấy vị ấy, vị ấy lơ lửng trong chốc lát, quay mặt về phía chúng tôi, hai chân khép lại và hai tay dang rộng, chiếc áo choàng hào quang của vị ấy hiện ra

clearly defined inverted triangle formed by the fingertips and feet. Now it is forming itself into another symbol by raising its arms in graceful curves and joining the finger tips over the head; an inverted triangle with a circle resting on its upturned base is clearly seen, because the triangular auric condition is maintained by the will, although the position of the arms is changed. The face looking out through the circle adds to the force of this symbol. In the midst of the aura the denser lines of the body give a clear representation of the Egyptian Tau. The arms are now drawn together and extended horizontally from the body, the head being bowed between the arms. There must be some auric extension of the arms because, viewed from the side, an equilateral triangle standing on its point is formed. This pose has had the effect of concentrating the aura, which now appears to be much more dense, and the red colouring now predominates. These movements are extremely graceful and seem intended to convey some meaning connected with the manifestation of the forces of Nature. Other symbols are following, but my vision has become less clear, probably owing to a breakdown in concentration. The figure now appears to be whirling rapidly in that manner known to boys as the cartwheel: it thus forms a perfect circle, and during the movement the limbs show constantly as fixed radii. *(At this point I was unable to maintain my observation any longer.)*

A CRIMSON NATURE-DEVA AT CLOSE QUARTERS – MỘT THIÊN THẦN THIÊN NHIÊN ĐỎ THẨM Ở CỤ LY GẦN

Lake District. June, 1922.

After a scramble of several hundred feet up a rocky glen we turned out to one side, on to the open fell where it faces a huge crag. Immediately on reaching the open we became aware, with startling suddenness, of the presence of a great nature-deva, who

khá rắn chắc bên trong tam giác ngược được xác định rõ do các đầu ngón tay và bàn chân tạo thành. Giờ đây vị ấy đang tự tạo thành một biểu tượng khác bằng cách nâng hai tay lên thành những đường cong duyên dáng và chạm các đầu ngón tay vào nhau phía trên đầu; một tam giác ngược với một vòng tròn đặt trên đáy hướng lên của nó được thấy rõ, vì trạng thái hào quang hình tam giác được duy trì bởi ý chí, dù vị trí của hai tay đã thay đổi. Khuôn mặt nhìn ra qua vòng tròn làm tăng thêm mãnh lực của biểu tượng này. Giữa hào quang, những đường nét đậm đặc hơn của thể tạo nên một hình biểu hiện rõ ràng của chữ Tau Ai Cập. Hai tay giờ đây được kéo lại gần nhau và duỗi ngang ra từ thể, đầu cúi xuống giữa hai cánh tay. Hẳn phải có một sự mở rộng hào quang của hai cánh tay, vì khi nhìn từ bên cạnh, một tam giác đều đứng trên đỉnh của nó được tạo thành. Tư thế này đã có hiệu quả tập trung hào quang, hiện giờ dường như đậm đặc hơn nhiều, và sắc đỏ giờ đây chiếm ưu thế. Những chuyển động này cực kỳ duyên dáng và dường như nhằm truyền đạt một ý nghĩa nào đó liên quan đến sự biểu hiện của các mãnh lực Thiên nhiên. Những biểu tượng khác tiếp nối, nhưng tầm nhìn của tôi đã trở nên kém rõ, có lẽ do sự tập trung bị đứt đoạn. Hình thể ấy giờ đây dường như đang xoay rất nhanh theo cách mà các cậu bé gọi là lộn bánh xe: như vậy vị ấy tạo thành một vòng tròn hoàn hảo, và trong suốt chuyển động, các chi luôn hiện ra như những bán kính cố định. *(Đến điểm này, tôi không còn có thể duy trì sự quan sát của mình lâu hơn nữa.)*

Lake District. Tháng Sáu, 1922.

Sau khi leo vất vả vài trăm bộ lên một khe núi đá, chúng tôi rẽ sang một bên, ra vùng sườn đồi thoáng nơi nó đối diện với một vách đá khổng lồ. Ngay khi vừa ra đến chỗ thoáng, chúng tôi đột ngột đến sững sốt mà nhận biết sự hiện diện của một thiên thần

appeared to be partly within the hillside.

My first impression was of a huge, brilliant crimson, bat-like thing, which fixed a pair of burning eyes upon me. The form was not concentrated into the true human shape, but was somehow spread out like a bat with a human face and eyes, and with wings outstretched over the mountainside. As soon as it felt itself to be observed it flashed into its proper shape, as if to confront us, fixed its piercing eyes upon us, and then sank into the hillside and disappeared. When first seen its aura must have covered several hundred feet of space, but in a later appearance, in which it again showed itself, the actual form was probably ten to twelve feet high. The auric flow was exceedingly beautiful and swept back behind the body in wing-like sheets, extending from the top of the head down to the feet, and reaching backwards and outwards in graceful curves and flowing lines. The colours were darker than any of those I have yet seen in this type of being—a rich dark blue was the background of the auric colourings—with lighter blue, gold, pink, and leaf green also showing. In some parts the colours appeared almost like a peacock's feathers, in fact the aura was not unlike a glorified peacock's tail in effect.

There was a virility and force and an air of definite masculinity about this being. A continuous flow of the auric emanations caused ripples and waves to chase one another through the aura, suggesting coloured draperies in a very high wind. The central form and the central portion of the aura were of a rich crimson, the body actually glowing with this colour. He appeared to be "in charge" of that part of the landscape—to have undertaken its evolution, as it were—and his powerful vibrations were distinctly to be felt and must have a quickening effect upon the

thiên nhiên vĩ đại, vị đường như một phần ở bên trong sườn đồi.

Ấn tượng đầu tiên của tôi là về một vật khổng lồ, rực đỏ thắm, giống như dơi, đang chĩa một đôi mắt bùng cháy vào tôi. Hình tượng ấy không cô đọng thành hình dạng con người thật sự, mà bằng cách nào đó trải rộng ra như một con dơi có mặt và mắt người, với đôi cánh dang rộng trên sườn núi. Ngay khi cảm thấy mình bị quan sát, nó lóe lên thành hình dạng thích hợp của nó, như thể để đối diện với chúng tôi, chĩa đôi mắt xuyên thấu vào chúng tôi, rồi chìm xuống sườn đồi và biến mất. Khi mới được nhìn thấy, hào quang của nó hẳn đã bao phủ một khoảng không gian rộng vài trăm bộ, nhưng trong một lần xuất hiện về sau, khi nó lại tự biểu lộ, hình tượng thực sự có lẽ cao từ mười đến mười hai bộ. Dòng chảy hào quang đẹp vô cùng, quét ngược ra sau thể trong những dải như cánh, kéo dài từ đỉnh đầu xuống tận chân, và vươn ra sau, ra ngoài thành những đường cong duyên dáng và những nét chảy trôi. Màu sắc tối hơn bất cứ màu nào tôi từng thấy trong loại sinh linh này—một màu xanh lam đậm phong phú là nền của các sắc thái hào quang—đồng thời cũng hiện ra xanh lam nhạt hơn, vàng, hồng và xanh lá non. Ở vài phần, các màu sắc trông gần như lông công; thật vậy, về hiệu quả, hào quang ấy không khác mấy một chiếc đuôi công được tôn vinh.

Có một sinh lực nam tính, một mãnh lực và một dáng vẻ nam tính rõ rệt nơi sinh linh này. Một dòng chảy liên tục của các xuất lộ hào quang khiến những gợn sóng và làn sóng nổi đuổi nhau xuyên qua hào quang, gợi hình ảnh những tấm màn màu trong một cơn gió rất mạnh. Hình tượng trung tâm và phần trung tâm của hào quang có màu đỏ thắm phong phú, thể của y thật sự rực sáng bằng màu ấy. Y dường như "phụ trách" phần cảnh quan đó—như thể đã đảm nhận sự tiến hóa của nó—và những rung động mạnh mẽ của y có thể được cảm nhận rõ ràng, hẳn phải có tác dụng làm linh

animal, vegetable, mineral and fairy life within his sphere of influence. This is the clearest vision I have ever had, and coming, as it did, quite unexpectedly, it carried with it powerful conviction to me. My physical body thrilled for hours afterwards with the force of the contact and the *rapport* established between us.

TREE-DEVAS – THIÊN THẦN CÂY

Thirlmere. February, 1922.

A group of very old firs growing on the site of the old Roman colony called “The City,” on the western shores of Thirlmere, is seen to possess a very marked personality, and the same is true of several individual trees which give the impression of exceptional vigour and advancement, considerably beyond the normal for tree consciousness. There is nothing of the placidity of the oak, or of the slight restless awareness of the beech, but there is here an intensity of life, as though the ensouling consciousness had absorbed something of the fierceness of the elements, which this noble and ancient group has so long withstood.

This intensity of consciousness is considerably increased by the presence of a number of very active nature-spirits who appear to find in “The City” a responsive field for their labours; they are moving swiftly in and out among the trees, continuously impressing their vibrations upon them. So great is the power with which they express this vibration that it produces the psychic effect of a sound like the running of a well-tuned motor engine. Some of these nature-spirits appear to have associated themselves closely with an individual tree or a lesser group of trees, and to remain stationary with their charge or charges included within their auras. Others move about, at the height of the topmost branches of the trees, and though they occasionally rise further into the air

hoạt nhanh hơn sự sống động vật, thực vật, kim thạch và tiên linh trong phạm vi ảnh hưởng của y. Đây là linh ảnh rõ ràng nhất mà tôi từng có, và vì nó đến hoàn toàn bất ngờ, nên nó mang theo một sức thuyết phục mạnh mẽ đối với tôi. Thể xác tôi rung động nhiều giờ sau đó bởi mãnh lực của sự tiếp xúc và mối *hòa cảm* được thiết lập giữa chúng tôi.

Thirlmere. Tháng Hai, 1922.

Một nhóm những cây linh sam rất già mọc trên địa điểm của thuộc địa La Mã cổ gọi là “Thành Phố,” trên bờ tây Thirlmere, được thấy là sở hữu một phạm ngã rất rõ nét; điều tương tự cũng đúng với vài cây riêng lẻ tạo ấn tượng về sức sống và mức tiến bộ đặc biệt, vượt xa mức bình thường đối với tâm thức cây. Ở đây không có gì thuộc sự điềm tĩnh của cây sồi, cũng không có sự nhận biết hơi bồn chồn của cây dẻ gai; nhưng nơi đây có một cường độ sống mãnh liệt, như thể tâm thức phú linh đã hấp thụ điều gì đó từ sự dữ dội của các nguyên tố, mà nhóm cây cao quý và cổ xưa này đã chống chịu từ rất lâu.

Cường độ tâm thức này được gia tăng đáng kể bởi sự hiện diện của một số tinh linh tự nhiên rất hoạt động, dường như tìm thấy trong “Thành Phố” một lĩnh vực đáp ứng cho công việc của chúng; chúng di chuyển nhanh chóng ra vào giữa các cây, liên tục in áp những rung động của chúng lên cây. Quyền năng mà chúng dùng để biểu lộ rung động này lớn đến mức nó tạo ra hiệu ứng thông linh của một âm thanh giống như tiếng chạy của một động cơ được chỉnh rất chuẩn. Một số tinh linh tự nhiên này dường như đã liên kết chặt chẽ với một cây riêng lẻ hoặc một nhóm cây nhỏ hơn, và ở yên cùng đối tượng hay các đối tượng được giao phó nằm trong hào quang của chúng. Những tinh linh khác di chuyển ở độ cao của các cành cao nhất của cây; và dù đôi khi chúng bay cao hơn vào không trung, chúng

they do not appear to descend to the ground.

I am again impressed with the virile intensity and ceaseless activity which characterise their work. They have succeeded in establishing a powerful keynote for the auric vibration of the whole group of trees, and it would seem that their continued presence is necessary if the quickening energising force thus induced is to be maintained. On the physical plane it manifests itself as a powerful magnetic influence, so marked as to be noticeable without the aid of clairvoyance.

đường như không hạ xuống mặt đất.

Tôi lại bị gây ấn tượng bởi cường độ sinh lực nam tính và hoạt động không ngừng vốn đặc trưng cho công việc của chúng. Chúng đã thành công trong việc thiết lập một chủ âm mạnh mẽ cho rung động hào quang của toàn thể nhóm cây, và đường như sự hiện diện liên tục của chúng là cần thiết nếu mãnh lực tiếp sinh lực và làm linh hoạt nhanh hơn được khơi dẫn như thế phải được duy trì. Trên cõi hồng trần, nó biểu hiện như một ảnh hưởng từ tính mạnh mẽ, rõ rệt đến mức có thể nhận ra mà không cần sự trợ giúp của thông nhãn.

The nature-spirits do not appear to be individualised as yet; they are manifestly working under a group consciousness. I am not able to see the forms below the level of the waist. In each the head and shoulders are distinctly human in appearance, but below that the form becomes indefinite, and so many streams of force play through it in different directions that it appears to shade off into auric activity; their auras contain numerous eddies and vortices, but the main streams of force suggest wing-like formations. The centre of life appears to be in the middle of the head, where there is a clearly defined *chakram*. The eyes are preternaturally bright, looking more like centres of force than organs of vision; they do not appear to be capable of seeing to any distance, and I question whether they are used for the recognition of any objects other than those with which they are immediately concerned. (The consciousness is seated at a higher level, and awareness is obtained by an inner sense rather than by "sight.") These particular nature-spirits do not seem to possess a high order of intelligence; although animated by a single purpose and having powers of concentration beyond those of the average human being, they are childlike and simple, possessing little or no mentality.

Preston. 1921.

As we walk along a field path a tall tree-deva has flashed into view some fifty yards ahead of us at a place opposite an old willow tree to which it appears to belong; the deva is silver in colour, and as tall as a human being. Having shown herself etherically by the flash which first attracted our attention, she now remains watching us from within the aura of the tree. (It is the aura which is silver, the body being flesh-coloured.) She has a protective, almost maternal, attitude towards the tree, and is not unfriendly to us. Her form is very beautiful, the arms particularly so,

Các tinh linh tự nhiên dường như chưa được biệt ngã hóa; rõ ràng chúng đang hoạt động dưới một tâm thức nhóm. Tôi không thể thấy các hình tướng bên dưới mức thắt lưng. Ở mỗi tinh linh, đầu và vai có vẻ ngoài rõ rệt là người, nhưng bên dưới đó hình tướng trở nên không xác định, và nhiều dòng mãnh lực chuyển động xuyên qua nó theo các hướng khác nhau đến mức nó dường như nhạt dần vào hoạt động hào quang; hào quang của chúng chứa nhiều xoáy nhỏ và xoáy lớn, nhưng các dòng mãnh lực chính gợi nên những cấu tạo giống như cánh. Trung tâm sự sống dường như ở giữa đầu, nơi có một *luân xa* được xác định rõ ràng. Đôi mắt sáng một cách phi thường, trông giống các trung tâm mãnh lực hơn là cơ quan của tầm nhìn; chúng dường như không có khả năng nhìn xa, và tôi nghi ngờ liệu chúng có được dùng để nhận biết bất kỳ đối tượng nào khác ngoài những đối tượng mà chúng trực tiếp liên hệ hay không. Tâm thức đặt ở một cấp độ cao hơn, và sự nhận biết đạt được bằng một giác quan bên trong hơn là bằng "thị giác." Những tinh linh tự nhiên đặc biệt này dường như không sở hữu một trật tự trí tuệ cao; dù được linh hoạt bởi một mục đích duy nhất và có năng lực tập trung vượt quá năng lực của con người trung bình, chúng giống trẻ thơ và đơn giản, có rất ít hoặc hầu như không có trí tuệ.

Preston. 1921.

Khi chúng tôi đi dọc theo một lối mòn trên cánh đồng, một thiên thần cây cao lớn đã lóe hiện ra cách chúng tôi chừng năm mươi thước Anh, tại một nơi đối diện một cây liễu già mà nó dường như thuộc về; thiên thần ấy có màu bạc và cao bằng một con người. Sau khi tự biểu lộ bằng thể dĩ thái qua tia lóe đầu tiên thu hút sự chú ý của chúng tôi, giờ đây bà vẫn ở lại quan sát chúng tôi từ bên trong hào quang của cây. Chính hào quang có màu bạc, còn thể thì có màu da thịt. Bà có thái độ che chở, gần như mẫu tính, đối với cây, và không thiếu thân thiện với chúng tôi. Hình tướng của bà rất

being long and very graceful, and her auric draperies remind one of falling water; she does not appear to be winged, though the waving streams of force suggest the contrary. With her rose-coloured lips and cheeks, and her very human smile, she has the ability to make herself appear like a flesh-clothed human woman.

The effort to contact her consciousness more closely threatens to bring me under that glamour which observers of Fairyland have so often recorded.

She seems to be conscious in all that portion of the tree which is above ground, her aura being larger than and including that of the tree, which she does not appear to have the desire to leave although she may have the ability to do so. I think she knows of the existence of the human family as neighbours, and regards the average passer-by with a certain good-natured indifference. There are many lower orders of nature-spirits connected with the tree, busily carrying out their various functions. While she is not the director of their efforts she is aware of them, and may occasionally control their activities.

Epping Forest. July, 1923.

This part of the forest is thickly populated with an exceptionally beautiful order of tree-spirits, differing in many respects from those we have met hitherto. One striking difference is that there appears to exist between them something like a communal feeling, in contrast to the aloofness and reserve of many other tree-devas. They are non-individualised, female in form; their main colouring is a shade of green, rather more emerald than that of the leaves, but without the vividness associated with emerald green; it is a soft green and does not glisten or shine, it is almost as though the surface was slightly rough; a golden brown, not dissimilar from the colouring of autumn leaves in

đẹp, đặc biệt là đôi tay, dài và rất duyên dáng; các tấm màn hào quang của bà khiến người ta nhớ đến nước đang đổ xuống; bà dường như không có cánh, dù các dòng mãnh lực gợn sóng gợi điều ngược lại. Với đôi môi và má hồng, cùng nụ cười rất người, bà có khả năng làm cho mình hiện ra như một người nữ bằng xương bằng thịt.

Nỗ lực tiếp xúc gần hơn với tâm thức của bà có nguy cơ đưa tôi vào dưới ảo cảm mà những người quan sát xứ tiên đã thường ghi nhận.

Bà dường như có ý thức trong toàn bộ phần của cây ở trên mặt đất; hào quang của bà lớn hơn và bao gồm hào quang của cây, điều mà bà dường như không có ý muốn rời bỏ, dù bà có thể có khả năng làm như vậy. Tôi nghĩ bà biết sự tồn tại của gia đình nhân loại như những người láng giềng, và nhìn người qua đường trung bình với một sự điềm nhiên thiện ý nào đó. Có nhiều trật tự thấp hơn của tinh linh tự nhiên liên kết với cây, bận rộn thực hiện các chức năng khác nhau của chúng. Dù bà không phải là người chỉ đạo các nỗ lực của chúng, bà nhận biết chúng, và đôi khi có thể kiểm soát các hoạt động của chúng.

Rừng Epping. Tháng Bảy, 1923.

Phần này của khu rừng có đông đảo một trật tự tinh linh cây đặc biệt đẹp, khác biệt trong nhiều phương diện với những tinh linh mà chúng tôi đã gặp trước đây. Một điểm khác biệt nổi bật là dường như giữa chúng có tồn tại một điều gì đó giống như cảm thức cộng đồng, trái với sự xa cách và dè dặt của nhiều thiên thần cây khác. Chúng chưa được biệt ngã hóa, có hình tướng nữ; màu sắc chính của chúng là một sắc xanh lục, hơi ngọc lục bảo hơn màu lá, nhưng không có độ rực rỡ gắn với màu xanh ngọc lục bảo; đó là một màu xanh mềm mại, không lấp lánh hay tỏa sáng, gần như thể bề mặt hơi nhám; một màu nâu vàng, không khác mấy màu lá mùa thu trong ánh nắng, hòa lẫn với màu xanh này.

sunshine, is mingled with this green.

Most of these tree-spirits wear the appearance of young girls, and are of human height. They have long dark hair, which hangs loose and gives them a rather wild look. Some are wearing garlands and loosely-hanging necklaces of leaves. The arms are bare and the shape from the waist downwards is not always clearly defined; one sees a downward flow of auric force, ethereal yet fairly stable, its colour like that of the tree trunks. I notice that when they move about among the trees, the lower limbs are clearly formed and gleam flesh-coloured through the auric garment; when floating they are folded together, and when on the ground are used normally, for walking, dancing, or posing. Their movements are most graceful as they glide and float among the trees. They are joyous, carefree, and communicative embodiments of the spirit of the forest.

A similar species remains in the higher branches, and of these only the head and shoulders are clearly formed; the rest of the body is continued in a sweeping auric robe, which gradually becomes so ethereal as to be merged in the surrounding atmosphere. Their heads are on a level with the tree-tops and their auras envelop the whole tree. The larger trees seem to have one each. In some cases their auras are extended to include the smaller trees, and where there is a closely grouped ring, two nature-spirits appear to have charge of the whole of it.

Closer scrutiny shows me that there are two different orders of tree-spirit, those described last being of a higher order, and possessing a much greater degree of consciousness. Their eyes are particularly brilliant and are set at an angle in the face. They are impassive, and possess a degree of poise to which their younger brethren have not yet attained. About the head their auric

Phần lớn các tinh linh cây này mang vẻ ngoài của những thiếu nữ trẻ và có chiều cao bằng người. Chúng có mái tóc dài sẫm màu, buông xõa và đem lại cho chúng một vẻ hơi hoang dã. Một số đội vòng hoa và đeo những chuỗi lá rủ lỏng. Cánh tay để trần và hình dạng từ thắt lưng trở xuống không phải lúc nào cũng được xác định rõ; người ta thấy một dòng mãnh lực hào quang chảy xuống, thanh nhẹ nhưng khá ổn định, màu của nó giống màu thân cây. Tôi nhận thấy rằng khi chúng di chuyển giữa các cây, các chi dưới được tạo hình rõ ràng và lóe màu da thịt xuyên qua y phục hào quang; khi trôi nổi, chúng gập lại với nhau, và khi ở trên mặt đất thì được sử dụng bình thường để đi, múa hoặc tạo dáng. Những chuyển động của chúng vô cùng duyên dáng khi chúng lướt đi và trôi nổi giữa các cây. Chúng là những hiện thân vui tươi, vô tư và dễ giao tiếp của tinh thần khu rừng.

Một giống tương tự ở lại trên các cành cao hơn, và ở những tinh linh này chỉ đầu và vai được tạo hình rõ ràng; phần còn lại của thể tiếp tục trong một áo choàng hào quang quét rộng, dần dần trở nên thanh nhẹ đến mức hòa vào bầu khí quyển chung quanh. Đầu của chúng ngang tầm ngọn cây và hào quang của chúng bao phủ toàn bộ cây. Những cây lớn hơn dường như mỗi cây có một tinh linh. Trong một số trường hợp, hào quang của chúng được mở rộng để bao gồm các cây nhỏ hơn, và nơi nào có một vòng cây mọc sát nhau, hai tinh linh tự nhiên dường như phụ trách toàn bộ vòng ấy.

Quan sát kỹ hơn cho tôi thấy có hai trật tự tinh linh cây khác nhau; những tinh linh vừa được mô tả sau cùng thuộc một trật tự cao hơn và sở hữu một mức độ tâm thức lớn hơn nhiều. Đôi mắt của chúng đặc biệt rực sáng và được đặt nghiêng trên khuôn mặt. Chúng bất động trong biểu cảm, và sở hữu một mức quân bình mà các huynh đệ trẻ hơn của chúng chưa đạt tới. Chung quanh

display is very radiant and contrasts with their rather sombre forest robes. Yellow, crimson and violet surround their heads in semi-circular concentric bands, which scintillate and flash into the upper air—again showing in marked contrast to the immobility of the denser form. On contacting one of them more closely I have become conscious of extreme age and unwearying patience. In their eyes is an inscrutable knowledge, a calm certainty, the reflection of a consciousness which, having seen the passage of earthly seasons without number, is content to remain, in order that the purposes of Nature may be fulfilled. Passing beyond the eyes into their consciousness one touches a vivid intensity which I can find no words to describe. To pass into theirs from our human brain consciousness might be compared to stepping out of water into fire. They seem utterly untouched and unaffected by the passage of time, as if our seasons were but days to them. Their consciousness is not focussed upon the physical plane, of which they seem little aware. They certainly pay no attention whatever to the human folk who pass beneath the leafy branches of the forest.

The dancing spirits first described are well aware of our presence and are by no means unfriendly. Occasionally they group themselves in a wonderful pose, remain motionless for a moment or two, and then resume their graceful movement. Some of their poses are fantastic and exaggerated in the extreme, others are purely Grecian; some are all graceful curves and flowing lines, others are angular and stiff. Their movements have none of the swift darting motion which one notices in so many nature-spirits. They move slowly, sinuously and gracefully, whether they are walking or floating.

đầu, sự phô bày hào quang của chúng rất rạng rỡ và tương phản với những áo choàng rừng khá u tối của chúng. Vàng, đỏ thắm và tím bao quanh đầu chúng thành những dải đồng tâm hình bán nguyệt, lấp lánh và lóe lên vào tầng không bên trên—lại cho thấy sự tương phản rõ rệt với tính bất động của hình tướng đậm đặc hơn. Khi tiếp xúc gần hơn với một trong số chúng, tôi trở nên ý thức về tuổi đời cực kỳ cổ xưa và sự kiên nhẫn không mệt mỏi. Trong mắt chúng có một tri thức khôn dò, một sự chắc chắn điềm tĩnh, phản chiếu của một tâm thức, sau khi đã nhìn thấy vô số mùa trần thế trôi qua, vẫn mãi nguyện ở lại để các mục đích của Thiên Nhiên có thể được thành tựu. Vượt qua đôi mắt để đi vào tâm thức của chúng, người ta chạm đến một cường độ sống động mà tôi không tìm được lời nào để mô tả. Đi từ tâm thức bộ não con người của chúng ta vào tâm thức của chúng có thể được ví như bước ra khỏi nước để vào lửa. Chúng dường như hoàn toàn không bị chạm tới và không chịu ảnh hưởng bởi dòng trôi của thời gian, như thể các mùa của chúng ta chỉ là những ngày đối với chúng. Tâm thức của chúng không tập trung trên cõi hồng trần, cõi mà chúng dường như rất ít nhận biết. Chắc chắn chúng không hề chú ý chút nào đến những người trong nhân loại đi qua bên dưới các cành lá của khu rừng.

Những tinh linh múa được mô tả trước tiên nhận biết rõ sự hiện diện của chúng tôi và tuyệt nhiên không thiếu thân thiện. Đôi khi chúng tụ nhóm lại trong một dáng điệu kỳ diệu, bất động trong một hoặc hai khoảnh khắc, rồi lại tiếp tục chuyển động duyên dáng của mình. Một số dáng điệu của chúng kỳ ảo và cực kỳ phóng đại, những dáng khác thuần theo kiểu Hy Lạp; một số chỉ toàn những đường cong duyên dáng và những nét chảy trôi, những dáng khác lại góc cạnh và cứng. Chuyển động của chúng không có chút nào thuộc kiểu lao vụt nhanh mà người ta nhận thấy nơi rất nhiều tinh linh tự nhiên. Chúng di chuyển chậm

There is here also a kind of faun, in height about two feet, somewhat like the traditional satyr, but without its ugliness. The upper part of the body is that of a young boy of about twelve or fourteen, while the lower resembles that of a deer. They have very prominent strongly marked features and a mischievous expression. The hair is curly. They prance around the tree-spirits, mimicking them, sometimes joining the group, but more usually merely playing about in a rather irresponsible way among the trees.

These phenomena appear to be bathed in a violet-grey light, an atmosphere which emanates from the earth and extends to a height of about eight or ten feet.

Lancashire. February, 1922.

The wood is composed of Scotch firs, birch, beech and ash, and is partially surrounded by a straggling and somewhat unkempt hawthorn hedge. It is the home of a small colony of very beautiful nature-spirits, apparently about twelve in number. They are of human height and form, but of no sex differentiation. Their main colouring is a bright apple-green, beginning at the shoulders with a very pale shade and deepening into a garment of dazzling beauty which streams far below their feet, like a long, diaphanous and iridescent train. The whole form shines with a similar brilliance of surface to that of a new green leaf. The upper part of the body is pale flesh colour, the face being of unusual beauty, and wearing an expression of great joy. This colony is at present extremely active, gliding and flashing up and down the wood, reminding one slightly of the appearance of bright fishes in a very clear stream, which occasionally turn on their sides and reflect gleams of light. The whole glade thrills with the presence of these beautiful beings: they remain about forty

rãi, uốn lượn và duyên dáng, dù đang đi hay đang trôi nổi.

Ở đây cũng có một loại thần rừng, cao khoảng hai bộ, hơi giống hình ảnh nửa người nửa dê truyền thống, nhưng không có vẻ xấu xí của hình ảnh ấy. Phần trên của thể là của một cậu bé khoảng mười hai hoặc mười bốn tuổi, trong khi phần dưới giống của một con hươu. Chúng có những nét mặt rất nổi bật, được khắc họa mạnh, và một vẻ tinh nghịch. Tóc xoăn. Chúng nhảy nhót quanh các tinh linh cây, bắt chước chúng, đôi khi gia nhập nhóm, nhưng thường hơn chỉ đơn thuần chơi đùa giữa các cây theo một cách khá vô tư.

Những hiện tượng này dường như được tắm trong một ánh sáng tím xám, một bầu khí quyển xuất lộ từ đất và vươn lên tới độ cao khoảng tám hoặc mười bộ.

Lancashire. Tháng Hai, 1922.

Khu rừng gồm thông Scots, bạch dương, dẻ gai và tần bì, và được bao quanh một phần bởi một hàng rào táo gai mọc lan man, hơi thiếu chăm sóc. Đây là nơi cư ngụ của một thuộc địa nhỏ gồm những tinh linh tự nhiên rất đẹp, dường như khoảng mười hai vị. Chúng có chiều cao và hình tướng con người, nhưng không có sự biến phân giới tính. Màu sắc chính của chúng là xanh táo tươi sáng, bắt đầu ở vai bằng một sắc rất nhạt rồi đậm dần thành một y phục đẹp chói lọi, chảy dài xuống xa bên dưới chân chúng, như một vệt áo dài, trong mờ và óng ánh. Toàn bộ hình tướng tỏa sáng với độ rực bề mặt tương tự như một chiếc lá xanh mới. Phần trên của thể có màu da thịt nhạt, khuôn mặt đẹp lạ thường và mang biểu hiện hoan hỉ lớn lao. Thuộc địa này hiện nay cực kỳ hoạt động, lướt đi và lóe lên xuống khắp khu rừng, khiến người ta hơi nhớ đến vẻ của những con cá sáng màu trong một dòng suối rất trong, đôi khi nghiêng mình và phản chiếu những tia sáng. Toàn bộ khoảng rừng rung động với sự hiện diện của những sinh linh đẹp đẽ này: chúng ở cách mặt đất khoảng bốn

feet from the ground, and fly, with swift undulations, from end to end of the wood, and are impressing it with a definite rate of vibration, a strong magnetic impulse, by their long-continued and repeated activity. They are working to establish these vibrations permanently, and their efforts cause constant ripples and waves of brilliant rose, yellow, silver, and pale grass-green within the aura of the wood. They appear to have insulated the grove, placing it in a magnetic seclusion maintained by an etheric wall which they have built round it.

Two of them have observed us and paused in their rapid flight: they have focused their attention upon us and I feel the magnetic thrill which results from the impact of their consciousness. They are communicating with a helper who stands behind us, and who first directed our attention to the work; his poise and general air of quietness and stability is in strong contrast to the activity of these highly electric creatures.

At this moment a third nature-spirit has paused on the edge of the wood, about thirty yards away, and is regarding us with a radiant, dazzling smile. The auric flow in all these creatures is downwards and outwards from the shoulders: this is what gives the appearance of streaming train-like garments of glistening green. The flow of forces is clearly visible, showing as a golden iridescence within the green which follows and indicates the line of flow. The arms appear unusually long and of exceptional beauty, and are given a graceful waving motion during flight.

High up in the air above (perhaps 1,000 yards) is another group with whom these are connected, but beyond getting a sense of moving figures, bathed in colours faintly resembling the colours of a golden sunset, I

mười bộ, và bay, bằng những chuyển động lượn sóng nhanh, từ đầu này đến đầu kia của khu rừng, in áp lên nó một mức rung động xác định, một xung động từ tính mạnh mẽ, bằng hoạt động kéo dài và lặp đi lặp lại của chúng. Chúng đang làm việc để thiết lập các rung động này một cách thường tồn, và các nỗ lực của chúng gây ra những gợn sóng và làn sóng liên tục màu hồng rực, vàng, bạc và xanh cỏ nhạt trong hào quang của khu rừng. Chúng dường như đã cách ly khu lùm cây, đặt nó trong một sự cô lập từ tính được duy trì bởi một bức tường dĩ thái mà chúng đã xây quanh nó.

Hai trong số chúng đã quan sát chúng tôi và dừng lại trong chuyển bay nhanh của mình: chúng đã tập trung chú ý vào chúng tôi và tôi cảm thấy sự rung động từ tính phát sinh từ tác động của tâm thức chúng. Chúng đang giao tiếp với một người trợ giúp đứng phía sau chúng tôi, người trước tiên đã hướng sự chú ý của chúng tôi đến công việc này; sự quân bình và đáng vẻ chung trầm tĩnh, ổn định của y tương phản mạnh mẽ với hoạt động của những sinh linh mang tính điện cao này.

Vào khoảnh khắc này, một tinh linh tự nhiên thứ ba đã dừng lại ở rìa khu rừng, cách khoảng ba mươi thước Anh, và đang nhìn chúng tôi với một nụ cười rạng rỡ, chói sáng. Dòng chảy hào quang nơi tất cả các sinh linh này đi xuống và ra ngoài từ vai: chính điều này tạo nên vẻ của những y phục dài như vệt áo chảy trôi, màu xanh lấp lánh. Dòng chảy của các mảnh lực có thể thấy rõ, hiện ra như một sắc óng ánh vàng trong màu xanh, đi theo và chỉ ra đường chảy. Cánh tay dường như dài khác thường và đẹp đặc biệt, được tạo một chuyển động vẫy duyên dáng trong khi bay.

Ở cao trên không phía trên, có lẽ khoảng một ngàn thước Anh, là một nhóm khác mà những vị này có liên hệ, nhưng ngoài việc cảm nhận những hình thể đang chuyển động, được tắm trong các màu sắc phẳng

am unable to contact them. Evidently this spot is an important centre of nature-spirit and deva life, and is being magnetised by them for some special purpose.

DEVA OF PINE FOREST – THIÊN THẦN CỦA RỪNG THÔNG

In a wood near Celigny, Geneva.

Friday, June 13th, 1924.

Whilst I have been watching the fairies and gnomes, with which this place abounds, a deva connected with the forest has appeared on the opposite edge of the clearing. He is specially connected with the fir trees, amid which he stands. It is interesting to note that while I am studying him a group of sylphs have passed over the top of the trees. He looked up at them and across at us as if to ask whether we saw them. He is very much at home among the trees and has a proprietary air with regard to them, and in his clothing—or rather in that part of his aura which resembles clothing—there are fringes and formations like the hanging needles of the fir trees. Over his head is a very bright band of brilliant colours, and these, combined with the fringes, produce the appearance of an American Indian, with head-feathers and fringed clothing.* I feel assured that he has been here since remote times, when the place was wild and uninhabited; also that he has seen the passing of many races of men. He seems much more familiar with mankind than most devas and communicates quite easily. It seems to be specially characteristic of this country that the human and deva kingdoms are exceedingly close together: I feel that the devas are less remote and that communication is easier.

He is showing me a little of his method of work. He has the faculty of expanding his aura to a very great extent, so that he can include within it numbers of the trees. He

phát giống màu của một hoàng hôn vàng, tôi không thể tiếp xúc với họ. Hiển nhiên nơi này là một trung tâm quan trọng của sự sống tinh linh tự nhiên và thiên thần, và đang được chúng từ hoá vì một mục đích đặc biệt nào đó.

Trong một khu rừng gần Celigny, Geneva.

Thứ Sáu, ngày 13 tháng Sáu, 1924.

Trong khi tôi đang quan sát các fairy và gnome, vốn rất nhiều ở nơi này, một thiên thần liên hệ với khu rừng đã xuất hiện ở mép đối diện của khoảng trống. Y đặc biệt liên hệ với các cây linh sam, giữa chúng y đang đứng. Điều đáng chú ý là trong lúc tôi đang nghiên cứu y, một nhóm sylph đã bay qua ngọn cây. Y ngược nhìn họ rồi nhìn sang chúng tôi như muốn hỏi liệu chúng tôi có thấy họ chẳng. Y rất quen thuộc giữa các cây và có vẻ như chủ nhân đối với chúng; trong y phục của y—hay đúng hơn, trong phần hào quang của y giống như y phục—có những tua viền và những hình thành giống các lá kim rủ xuống của cây linh sam. Trên đầu y là một dải rất sáng gồm những màu sắc rực rỡ, và các màu này, kết hợp với những tua viền, tạo nên dáng vẻ của một người da đỏ châu Mỹ, với lông vũ trên đầu và y phục có tua viền.* Tôi cảm thấy chắc chắn rằng y đã ở đây từ những thời xa xưa, khi nơi này còn hoang dã và không có người ở; cũng như y đã chứng kiến sự đi qua của nhiều nhân loại. Y dường như quen thuộc với loài người hơn phần lớn các thiên thần và giao tiếp khá dễ dàng. Dường như đặc tính riêng của xứ này là giới nhân loại và giới thiên thần ở rất gần nhau: tôi cảm thấy các thiên thần ít xa cách hơn và việc giao tiếp dễ dàng hơn.

Y đang cho tôi thấy đôi chút về phương pháp làm việc của y. Y có khả năng mở rộng hào quang của mình đến một mức rất lớn, để có thể bao gồm trong đó nhiều cây. Y đặt

places himself near them, draws into himself, by a process rather like deep breathing, a special quantity of natural energy, concentrating his aura round the group of trees upon which he wishes to work, and then releases his force with a highly stimulating effect: this quickens the activity of the nature-spirits, and stimulates and arouses the developing consciousness evolving through the trees.*

When he is moving through space he arranges his auric forces so that they stream behind him, presumably in order that they should offer a minimum of resistance to his movement. As he comes to rest, his aura gradually adjusts itself to the normal, and one receives distinctly the impression of large wings. He does not use these auric wings for flight, their appearance being produced by the way in which he arranges the currents of force which play through his aura.

He now brings forward from the wood a beautiful nature-spirit, like a lovely young girl, in thin white drapery through which the form can be seen. He called her from the wood, holding out his left hand, and she floated gracefully towards him and grasped the outstretched hand with evident joy, but also with a kind of submission. Undoubtedly there is a measure of affection between them, suggesting the human relationship of parent and child, but containing also something of comradeship. She is connected with one of the trees, some part of its psychic constitution entering into her, and the connection between it and her is maintained during the time of separation; on being released by the deva she at once slipped back into the aura of magnetic seclusion which the tree provides. I gather that she is a tree-spirit.

There is some peculiar kind of gnome here, which floats about with its long shapeless

mình gần chúng, thu hút vào trong mình, bằng một tiến trình khá giống hơi thở sâu, một lượng đặc biệt của năng lượng tự nhiên, tập trung hào quang của mình quanh nhóm cây mà y muốn tác động, rồi phóng thích mãnh lực của mình với một hiệu quả kích thích mạnh mẽ: điều này làm nhanh hoạt động của các tinh linh tự nhiên, đồng thời kích thích và đánh thức tâm thức đang phát triển, tiến hoá qua các cây.*

Khi y di chuyển qua không gian, y sắp đặt các mãnh lực hào quang của mình sao cho chúng tuôn chảy phía sau y, có lẽ để chúng gây ra mức cản trở tối thiểu đối với chuyển động của y. Khi y dừng lại, hào quang của y dần dần tự điều chỉnh về trạng thái bình thường, và người ta nhận được ấn tượng rõ rệt về những đôi cánh lớn. Y không dùng các đôi cánh hào quang này để bay; dáng vẻ của chúng do cách y sắp đặt các dòng mãnh lực vận hành qua hào quang của y tạo nên.

Giờ đây y đưa từ khu rừng ra một tinh linh tự nhiên xinh đẹp, giống một thiếu nữ đáng yêu, trong lớp y phục trắng mỏng qua đó hình tướng có thể được nhìn thấy. Y gọi nàng từ khu rừng, đưa bàn tay trái ra, và nàng lướt đến y một cách duyên dáng, nắm lấy bàn tay đang chìa ra với niềm hoan hỉ rõ rệt, nhưng cũng với một kiểu quy phục. Không nghi ngờ gì, giữa họ có một mức độ triu mến, gợi đến mối quan hệ nhân loại giữa cha mẹ và con cái, nhưng cũng chứa đựng một điều gì đó của tình đồng hành. Nàng liên hệ với một trong các cây; một phần nào đó trong cấu tạo thông linh của cây nhập vào nàng, và mối liên hệ giữa cây và nàng vẫn được duy trì trong thời gian tách rời; khi được thiên thần phóng thích, nàng lập tức trượt trở vào hào quang cô lập từ tính mà cây cung cấp. Tôi hiểu rằng nàng là một tinh linh cây.

Ở đây có một loại gnome kỳ lạ nào đó, trôi nổi đây đó với đôi chân dài vô dạng kéo lê

legs trailing in the grasses; it is of a dark brown colour with a homogeneous body of spongy texture. Its arms end in a kind of clenched fist and its feet in points. The face is dark and swarthy, and its whole vibration rather weird and unearthly. A sensitive person approaching this place at night would feel this vibration.

There is also, at the root of the trees, an interesting variety of wood-elves, a group of which are regarding us with frank curiosity about twenty yards on our left. They have large heads and large pointed ears which stick out at the sides of the head. Their bodies are too small for the size of their heads, and their expression displays a mentality very low down in the scale. They scamper and play about amongst the dead leaves, occasionally joining in a curious dance-like movement, in which they will form a ring and, with joined hands, encircle a tree or a group of trees. They seem to inhabit the roots of the trees for I see them emerge from the roots at the level of the ground as one would step out of the door of a house.

At Nateby, Lancashire. September 1st, 1922.

This is a small oblong wood of well-grown ash and elm, about half an acre in extent. It differs from those hitherto studied by reason of the fact that it is inhabited by only one nature-spirit, whose working methods are also unusual. This is a deva of considerable development which performs its function upon the wood from a position in space some fifty to 100 yards above the tree tops.

Though asexual, the form is predominately masculine. The chief colourings are bright carmine and gold; the face is singularly beautiful, the eyes brilliant and dark; the shape of the body

trong cổ; nó có màu nâu sẫm với một thể đồng nhất, có kết cấu xốp. Cánh tay của nó kết thúc bằng một dạng nắm tay siết chặt, còn bàn chân kết thúc bằng những mũi nhọn. Khuôn mặt tối và ngăm đen, và toàn bộ rung động của nó khá kỳ dị và không thuộc trần gian. Một người nhạy cảm khi đến gần nơi này vào ban đêm sẽ cảm thấy rung động này.

Cũng có, ở rễ cây, một giống wood-elf thú vị; một nhóm trong số đó đang nhìn chúng tôi với sự tò mò thẳng thắn, cách bên trái chúng tôi khoảng hai mươi thước. Chúng có đầu lớn và đôi tai lớn nhọn chìa ra hai bên đầu. Thân thể chúng quá nhỏ so với kích thước đầu, và nét mặt của chúng biểu lộ một trí lực ở rất thấp trên thang bậc. Chúng chạy nhảy và chơi đùa giữa các lá khô, thỉnh thoảng tham gia vào một chuyển động kỳ lạ giống như vũ điệu, trong đó chúng tạo thành một vòng tròn và, tay nắm tay, bao quanh một cây hoặc một nhóm cây. Chúng dường như cư ngụ trong rễ cây, vì tôi thấy chúng xuất hiện từ rễ ở ngang mặt đất như người ta bước ra khỏi cửa một ngôi nhà.

Tại Nateby, Lancashire. Ngày 1 tháng Chín, 1922.

Đây là một khu rừng nhỏ hình thuôn dài gồm các cây tần bì và du đã trưởng thành, rộng khoảng nửa mẫu Anh. Nó khác với những khu rừng đã được nghiên cứu trước đây ở chỗ chỉ có một tinh linh tự nhiên cư ngụ, và các phương pháp làm việc của tinh linh ấy cũng khác thường. Đây là một thiên thần có mức phát triển đáng kể, thực hiện chức năng của mình đối với khu rừng từ một vị trí trong không gian, cách ngọn cây khoảng năm mươi đến một trăm thước Anh.

Dù phi giới tính, hình tướng ấy chủ yếu mang tính nam. Các sắc màu chính là đỏ son tươi và vàng; khuôn mặt đẹp một cách đặc biệt, đôi mắt rực sáng và sẫm màu; hình dạng của thân thể bên dưới vai mất

below the shoulders is lost in the strong downward flow of the aura, which envelops the whole wood, enclosing it in an auric insulation, Within this there appears to be an upward flow into the centre of the deva's aura; psychically the whole looks solid, the space within the auric envelope being completely filled with fine flowing forces.

The deva remains relatively motionless and, judging by the expression of its eyes, is extremely alert and observant. Occasionally it directs the flowing forces by movements of its arms, the whole presenting one of the most beautiful and extraordinary sights I have seen.

The aura proper of the deva spreads out in a wonderful ovoid of brilliant hues, those mentioned predominating, for some hundreds of feet above the ground: it radiates and scintillates like the *aurora borealis*, while the lower portion, which enfolds the wood, sweeps down in graceful curves and is coloured carmine, with fine sprays of golden sparks following the downward sweep.

The dimensions may be of interest: from the ground to the highest point of the aura is about 150 feet, and the envelope of the wood eighty yards by thirty yards, approximately.

NATIONAL DEVAS – CÁC THIÊN THẦN QUỐC GIA

A MANX NATIONAL DEVA – MỘT THIÊN THẦN QUỐC GIA MANX

The Isle of Man. Lake District. August, 1922.

I became conscious of the presence, at no great distance, of a god of majestic appearance and mighty power. He stands somewhere on the hill-top, with head slightly bowed, looking down upon the island over which he presumably presides. On his kingly head rests a five-pointed crown, consisting of a thick band with five points arising from it at intervals round the

hút trong dòng chảy mạnh mẽ đi xuống của hào quang, bao bọc toàn bộ khu rừng, khép nó trong một lớp cách ly hào quang. Bên trong lớp này dường như có một dòng chảy hướng lên vào trung tâm hào quang của thiên thần; về mặt thông linh, toàn thể trông như rắn chắc, khoảng không trong lớp bao hào quang được lấp đầy hoàn toàn bằng các mãnh lực tinh tế đang tuôn chảy.

Thiên thần vẫn tương đối bất động và, xét theo nét biểu hiện của đôi mắt, cực kỳ tỉnh thức và quan sát. Thỉnh thoảng ý điều hướng các mãnh lực đang tuôn chảy bằng những cử động của cánh tay; toàn cảnh trình hiện một trong những cảnh tượng đẹp đẽ và phi thường nhất mà tôi từng thấy.

Hào quang đúng nghĩa của thiên thần trải rộng thành một hình trứng kỳ diệu với những sắc màu rực rỡ, trong đó các màu đã nói là nổi bật, lên đến vài trăm bộ trên mặt đất: nó tỏa rạng và lấp lánh như *cực quang phương bắc*, trong khi phần dưới, bao bọc khu rừng, quét xuống thành những đường cong duyên dáng và có màu đỏ son, với các tia lửa vàng mịn đi theo dòng quét xuống.

Các kích thước có thể đáng chú ý: từ mặt đất đến điểm cao nhất của hào quang khoảng một trăm năm mươi bộ, và lớp bao của khu rừng khoảng tám mươi thước Anh nhân ba mươi thước Anh.

Đảo Man. Vùng Hồ. Tháng Tám, 1922.

Tôi trở nên ý thức về sự hiện diện, không xa lắm, của một vị thần có dáng vẻ uy nghi và quyền năng hùng mạnh. Ngài đứng đâu đó trên đỉnh đồi, đầu hơi cúi, nhìn xuống hòn đảo mà có lẽ Ngài chủ trì. Trên đầu vương giả của Ngài là một vương miện năm chóp, gồm một dải dày với năm chóp mọc lên từ đó ở các khoảng cách quanh đầu, một chóp hiện ra trên mỗi bên thái dương. Trong tay

head, one appearing over each temple. In his right hand he bears a staff or thyrsus; his figure is gigantic and herculean, suggesting tremendous, almost resistless, strength. The general appearance is dark to me, but this may be caused either by my inability to see him clearly, or by distance. He stands motionless, as if watching and waiting, in a state of mental alertness, and his consciousness is obviously concentrated at levels above and beyond that of the traditional form which I glimpse. Undoubtedly there is a magnetic, not to say spiritual, connection between this country and Ireland, and the figure described appears to represent the spiritual forces of that ancient land—to be an outpost of the spiritual consciousness of Ireland. He appears to be a high deva, with special powers over the elements (a sort of Manx *Jupiter Pluvius et Tonans*). I should place him as a presiding genius, a national deva, an ancient ruler of this land. Yet in some ways he seems to be connected more with the island itself, and all its varied natural conditions and non-human inhabitants, than with its people, though these also are within the grasp of his consciousness.

In some fashion, hard to express, I am conscious of the existence of a still more mighty being in Ireland, the head of a hierarchy of spiritual intelligences to which the being described belongs. That he has his agents among the lesser order of nature-spirits is apparent, and I should place the devas seen on the summit of Snaefell in that category. An attempt to contact his consciousness produces not, as I expected, a greater realisation of his nature, but visions of the past history of this island, which form part of his memory.

I see a tall, powerful, viking-like race of men on the hillsides, making their way

phải, Ngài cầm một cây trượng hay quyền trượng; hình thể của Ngài khổng lồ và như Hercules, gợi lên sức mạnh khủng khiếp, gần như không thể cưỡng lại. Dáng vẻ chung đối với tôi là tối, nhưng điều này có thể do tôi không thể thấy Ngài rõ ràng, hoặc do khoảng cách. Ngài đứng bất động, như thể đang quan sát và chờ đợi, trong một trạng thái tỉnh thức trí tuệ, và tâm thức của Ngài rõ ràng tập trung ở các cấp độ cao hơn và vượt ngoài hình tướng truyền thống mà tôi thoáng thấy. Không nghi ngờ gì, có một mối liên hệ từ tính, nếu không nói là tinh thần, giữa xứ này và Ireland, và hình thể được mô tả dường như đại diện cho các mãnh lực tinh thần của vùng đất cổ xưa ấy—như một tiền đồn của tâm thức tinh thần Ireland. Ngài dường như là một thiên thần cao cấp, có quyền năng đặc biệt đối với các nguyên tố, một kiểu Sao Mộc Mưa và Sấm của Manx. Tôi sẽ xếp Ngài vào hàng một thiên tài chủ trì, một thiên thần quốc gia, một vị cai trị cổ xưa của vùng đất này. Tuy nhiên, theo một vài phương diện, Ngài dường như liên hệ nhiều hơn với chính hòn đảo, cùng mọi điều kiện tự nhiên đa dạng và các cư dân phi nhân của nó, hơn là với dân chúng của nó, dù họ cũng nằm trong tầm nắm bắt của tâm thức Ngài.

Theo một cách nào đó khó diễn đạt, tôi ý thức về sự tồn tại của một Sinh Mệnh còn hùng mạnh hơn ở Ireland, vị đứng đầu một thánh đoàn gồm các trí tuệ tinh thần mà Sinh Mệnh được mô tả thuộc về. Việc Ngài có các tác nhân của mình trong hàng ngũ thấp hơn của các tinh linh tự nhiên là điều hiển nhiên, và tôi sẽ đặt các thiên thần được thấy trên đỉnh Snaefell vào loại đó. Một nỗ lực tiếp xúc với tâm thức của Ngài không tạo ra, như tôi đã mong đợi, một chứng nghiệm lớn hơn về bản chất của Ngài, mà là những linh ảnh về lịch sử quá khứ của hòn đảo này, vốn tạo thành một phần ký ức của Ngài.

Tôi thấy một nhân loại cao lớn, mạnh mẽ, giống người Viking trên các sườn đồi, đang

from their ships which lie on the north-east shores, towards Snaefell, as if summoned to a gathering. They are fair and powerfully built. Their clothing is of skins, their hair is long and their speech guttural and harsh. Another group of dark swarthy men approach from the south-west and south of the island, and it is obvious from this plane of consciousness, that there has been much bloody warfare between them in the remote past. The island in those days was larger than it is now and was occupied by at least two different races or types, and its connection, both spiritual and material, with Ireland was much closer than with England.*

THE GOD OF HELVELLYN – VỊ THẦN CỦA HELVELLYN

tune, 1922.

There is a mighty Being whose abode is the mountain Helvellyn. He appears to me as a seated figure of human shape and enormous proportions. In endeavouring to study him, I find myself without any canons whereby his stature and his life may be apprehended. He appears motionless, and yet suggests great activity. He is quiescent, and yet obviously the unquestioned ruler of the life side of the mountain's existence. *At the* level of consciousness at which I am able to perceive him, the limitations of geographical space have no power, so that while from one point of view his form appears to be *within* the mountain's mighty mass, yet from another his head appears to reach up to *the* clouds.

His immediate auric emanations are like no others I have seen; they consist of a large number of pointed tongues of flame, which radiate from him in all directions, reaching to great distances. Though these distances are beyond my conception of actual measurement, I should guess that they reach to at least 400 or 500 yards in all directions from his form, which is situated

đi từ những con tàu của họ nằm ở bờ đông bắc, hướng về Snaefell, như thể được triệu tập đến một cuộc hội họp. Họ da sáng và vóc dáng cường tráng. Y phục của họ làm bằng da thú, tóc họ dài và tiếng nói của họ khàn đục, thô ráp. Một nhóm khác gồm những người da sẫm và ngăm đen tiến đến từ phía tây nam và phía nam của đảo, và từ cõi tâm thức này, rõ ràng rằng đã có nhiều cuộc chiến đẫm máu giữa họ trong quá khứ xa xưa. Hòn đảo vào những ngày ấy lớn hơn hiện nay và do ít nhất hai nhân loại hay hai loại người khác nhau chiếm giữ, và mối liên hệ của nó, cả tinh thần lẫn vật chất, với Ireland gần gũi hơn nhiều so với Anh.*

Tháng Sáu, 1922.

Có một Sinh Mệnh hùng mạnh mà nơi cư ngụ là núi Helvellyn. Ngài hiện ra với tôi như một hình thể đang ngồi, mang hình người và có kích thước khổng lồ. Khi cố gắng nghiên cứu Ngài, tôi thấy mình không có bất cứ chuẩn mực nào nhờ đó có thể lĩnh hội tâm vóc và sự sống của Ngài. Ngài có vẻ bất động, nhưng lại gợi ý hoạt động lớn lao. Ngài tĩnh tại, nhưng rõ ràng là vị cai trị không ai chất vấn của phương diện sự sống trong sự hiện tồn của ngọn núi. Ở cấp độ tâm thức mà tôi có thể nhận biết Ngài, những giới hạn của không gian địa lý không còn quyền lực, đến nỗi trong khi từ một quan điểm hình tướng của Ngài dường như ở *bên trong* khối núi hùng vĩ, thì từ một quan điểm khác, đầu Ngài dường như vươn lên tới *các* tầng mây.

Các xuất lộ hào quang trực tiếp của Ngài không giống bất cứ điều gì tôi từng thấy; chúng gồm một số lượng lớn các lưỡi lửa nhọn, tỏa ra từ Ngài theo mọi hướng, vươn đến những khoảng cách rất xa. Dù các khoảng cách này vượt ngoài quan niệm của tôi về đo lường thực tế, tôi đoán rằng chúng vươn tới ít nhất bốn trăm hoặc năm trăm thước Anh theo mọi hướng từ hình tướng

somewhere near the centre and summit of the Helvellyn group; beyond these striations his aura extends practically over the whole mountain, whose girth is said to be forty miles. Such an extension can hardly be correctly described as an aura; it is rather the sphere of influence within which he can *act* instantly.

He appears as if seated in profound meditation, motionless and expressionless save that the eyes are ablaze with power—the power of a highly unfolded and awakened consciousness. Even at this distance (of three miles) they produce a decided effect upon my consciousness. They glow like twin lakes of fire. His consciousness is seated in the eternal, and appears as deep-rooted and unshakable as the very mass of the mountain on which he resides. He remains motionless, firm as the mountain itself. From him great spiritual forces are flowing, radiating through his aura and out into space. He is surrounded by lesser devas and nature-spirits, aerial beings, whose movements give one the impression that they are in some cases messengers and in others servants, though I see no sign either of the receipt or despatch of a message or an order from the motionless God round whom this wondrous play of devic life is centred.

The summit, Grand Saleve, Switzerland.

June 10th 1924.

Poised high in the heavens above the mighty peaks is to be seen the form of a great angel, who might well be taken for the national deva of Switzerland. From the thought-forms surrounding and moulding its appearance on the lower levels it appears to be a member of the deva hierarchy, which occupies the position of ruler and guide.

của Ngài, vốn nằm đâu đó gần trung tâm và đỉnh của nhóm núi Helvellyn; vượt ngoài các vệt sọc này, hào quang của Ngài thực tế trải rộng trên toàn bộ ngọn núi, mà chu vi được nói là bốn mươi dặm. Một sự mở rộng như thế khó có thể được mô tả chính xác là một hào quang; đúng hơn, đó là khối cầu ảnh hưởng trong đó Ngài có thể *hành động* tức khắc.

Ngài hiện ra như đang ngồi trong tham thiền sâu thẳm, bất động và không biểu cảm, ngoại trừ đôi mắt bùng cháy quyền năng—quyền năng của một tâm thức đã khai mở cao độ và thức tỉnh. Ngay cả ở khoảng cách này, ba dặm, chúng cũng tạo ra một hiệu quả rõ rệt trên tâm thức tôi. Chúng rực sáng như hai hồ lửa. Tâm thức của Ngài an trú trong vĩnh cửu, và dường như bám rễ sâu, không lay chuyển như chính khối núi nơi Ngài cư ngụ. Ngài vẫn bất động, vững chắc như chính ngọn núi. Từ Ngài, các mãnh lực tinh thần vĩ đại đang tuôn chảy, tỏa qua hào quang của Ngài và đi vào không gian. Ngài được bao quanh bởi các thiên thần và tinh linh tự nhiên thấp hơn, các sinh linh thuộc không khí; chuyển động của họ tạo cho người ta ấn tượng rằng trong một số trường hợp họ là sứ giả, và trong những trường hợp khác là người phụng sự, dù tôi không thấy dấu hiệu nào về việc tiếp nhận hay phái đi một thông điệp hoặc mệnh lệnh từ vị Thần bất động mà quanh Ngài cuộc vận hành kỳ diệu của sự sống thiên thần này tập trung.

Đỉnh Grand Saleve, Thụy Sĩ.

Ngày 10 tháng Sáu, 1924.

Được giữ thăng bằng cao trên các tầng trời, bên trên những đỉnh núi hùng vĩ, có thể thấy hình tượng của một thiên thần vĩ đại, người rất có thể được xem là thiên thần quốc gia của Thụy Sĩ. Từ các hình tư tưởng bao quanh và khuôn đúc dáng vẻ của y ở các cấp độ thấp hơn, y dường như là một thành viên của thánh đoàn thiên thần, giữ vị trí của người cai trị và hướng đạo.

The Swiss national thought-form, of a great figure with a red shield upon which appears a white cross, is ensouled by this being, and it is in this guise that I see him now standing motionless in space, at a point which appears to be about three times the height of the Dent du Midi. He is a wonderful being of enormous stature and, though I have no means of comparison by which to estimate it with accuracy, he seems to be at least twenty feet high. His gaze is compassionate, calm, beneficent; around his head numbers of lesser devas are to be seen in constant motion, arriving and departing continuously; probably they are messengers to and from the various cantons, cities and villages.

This deva differs from any I have hitherto seen in that his vibration is less remote from our own and his intellectual activities are distinctly akin to the human; in addition, there is a remarkable quality of compassion, and the most intimate understanding of humanity, which certainly has not been the case with those members of the deva kingdom contacted hitherto; further, there is not that sense of bodily and auric activity, of out-rushing force which characterises the nature-devas; on the contrary there is a wonderful calm, a stillness as of the mountains themselves, except in the eyes and around the head, where ceaselessly there plays a vibration like multi-coloured tongues of flame. From another point of view it might be said that the entire country is embraced in his aura, which sweeps downwards and, as it descends, expands to include the whole extent of his great charge.

* It seems reasonable to assume that the dyed head-feathers of the Indians are copied from these auras of nature-spirits which they resemble. * This stimulation appears to draw down a response from the monadic triads into the group soul through the permanent atoms. See *A Study in Consciousness*, by Annie Besant. * Tradition

Hình tư tưởng quốc gia Thụy Sĩ, về một hình thể vĩ đại với một chiếc khiên đỏ trên đó hiện ra một thập giá trắng, được Sinh Mệnh này phú linh, và chính trong dáng vẻ này mà giờ đây tôi thấy y đứng bất động trong không gian, tại một điểm đường như cao gấp khoảng ba lần chiều cao của Dent du Midi. Y là một Sinh Mệnh kỳ diệu với tầm vóc khổng lồ và, dù tôi không có phương tiện so sánh nào để ước lượng chính xác, y dường như cao ít nhất hai mươi bộ. Ánh nhìn của y đầy từ bi, bình thản, ban phúc; quanh đầu y có thể thấy nhiều thiên thần thấp hơn chuyển động liên tục, đến và đi không ngừng; có lẽ họ là các sứ giả đi đến và từ các bang, thành phố và làng mạc khác nhau.

Thiên thần này khác với bất cứ thiên thần nào tôi đã thấy trước đây ở chỗ rung động của y ít xa cách với rung động của chúng ta hơn, và các hoạt động trí tuệ của y rõ ràng gần gũi với nhân loại; thêm vào đó, có một phẩm tính từ bi đáng chú ý, và sự thấu hiểu mật thiết nhất về nhân loại, điều chắc chắn không phải là trường hợp với những thành viên của giới thiên thần đã được tiếp xúc trước đây; hơn nữa, không có cảm giác về hoạt động thân thể và hào quang, về mãnh lực tuôn ào ra, vốn đặc trưng cho các thiên thần tự nhiên; trái lại, có một sự bình an kỳ diệu, một sự tĩnh lặng như của chính các ngọn núi, ngoại trừ trong đôi mắt và quanh đầu, nơi một rung động như các lưỡi lửa nhiều màu không ngừng vận hành. Từ một quan điểm khác, có thể nói rằng toàn bộ xứ sở được ôm trọn trong hào quang của y, hào quang ấy quét xuống và, khi hạ xuống, mở rộng để bao gồm toàn bộ phạm vi trách nhiệm lớn lao của y.

* Dường như hợp lý khi giả định rằng các lông vũ nhuộm màu trên đầu của người da đỏ được phông theo các hào quang này của các tinh linh tự nhiên mà chúng giống với. * Sự kích thích này dường như kéo xuống một đáp ứng từ các tam nguyên chân thân vào hỗn nhóm qua các nguyên tử trường tồn. Xem *Một Nghiên Cứu về Tâm Thức*, của

tells of a reigning deity called Manaan, a divine king, under whom were non-human servants, known as “hosts,” whose appearance corresponds in some particulars to that of the Deva described on the summit of Snaefell.

Bà Annie Besant. * Truyền thống kể về một vị thần trị vì tên là Manaan, một vị vua thiêng liêng, dưới quyền Ngài có các người phụng sự phi nhân, được biết đến như “các đạo quân,” mà dáng vẻ tương ứng trong một vài chi tiết với dáng vẻ của Thiên thần được mô tả trên đỉnh Snaefell.

CHAPTER VIII – CHƯƠNG VIII

NATURE-SPIRITS AND ELEMENTARIES IN CEREMONIAL* – CÁC TINH LINH TỰ NHIÊN VÀ CÁC THỰC THỂ HÀNH KHÍ TRONG NGHI LỄ*

THE descriptions which follow give some idea of the appearance and nature of artificial entities created by the practice of magic, as well as of those true nature-spirits who assist at and take part in ceremonial worship.

ELEMENTARY

Whitendale. April, 1922.

“Buried in the hillside up to its shoulders was seen an elementary of human shape. Entirely black in colour, with a satanic cast of feature, it more nearly resembled the orthodox devil than anything I have ever seen. It seemed to be a prisoner in the earth, above which its head, shoulders and arms were visible. Its face wore a fiendish, leering grin, and it was struggling to become free. It gave the impression of extreme age and diminished vitality. It was an elemental relic of ancient magic rites. In those distant days it was free, an evil demon, in the form of a gigantic vampire. It was created and employed by a company of priests, worshippers of the ‘Lords of the dark face.’ to perform their evil designs.

I glimpse, from the remote past, weird and unholy ceremonial practices, which were performed in this neighbourhood. Surrounding a group of magicians are numbers of lesser elementaries, all quite black in colour, over whom the being above

NHỮNG mô tả sau đây cung cấp một vài ý niệm về dáng vẻ và bản chất của các thực thể nhân tạo được tạo ra bằng thực hành huyền thuật, cũng như về những tinh linh tự nhiên chân chính hỗ trợ và tham dự vào sự thờ phụng theo nghi lễ.

THỰC THỂ HÀNH KHÍ

Whitendale. Tháng Tư, 1922.

“Bị chôn trong sườn đồi đến tận vai, người ta thấy một vong linh có hình dạng con người. Toàn thân đen kịt, với nét mặt quỷ quyệt, nó giống con quỷ theo quan niệm chính thống hơn bất cứ thứ gì tôi từng thấy. Nó dường như là một tù nhân trong lòng đất, bên trên mặt đất chỉ thấy đầu, vai và hai cánh tay. Khuôn mặt nó mang một nụ cười nhản nhở, độc ác, và nó đang vùng vẫy để được tự do. Nó tạo ấn tượng về một tuổi đời cực kỳ xa xưa và sinh lực đã suy giảm. Nó là một di tích hành khí của các nghi lễ huyền thuật cổ xưa. Trong những ngày xa xưa ấy, nó từng tự do, một ác quỷ, dưới hình dạng một con ma cà rồng khổng lồ. Nó được tạo ra và sử dụng bởi một đoàn tư tế, những kẻ thờ phụng ‘Các Chúa Tể của gương mặt tối’, để thực hiện các mưu đồ tà ác của họ.

Từ quá khứ xa xăm, tôi thoáng thấy những nghi thức kỳ dị và bất kính, từng được thực hiện trong vùng lân cận này. Bao quanh một nhóm nhà huyền thuật là nhiều vong linh bậc thấp, tất cả đều đen kịt, mà sinh linh được mô tả ở trên dường như cai quản.

described appears to rule. These lesser demons are in constant motion, travelling from and returning to the circle. The conditions of this worship are too horrible to describe and, even at this remote distance in time, the awful influence and appalling stench of their ceremonial remains in the astral light. They literally wallowed in blood and horror.

The lower portion of the body, more particularly the feet, of the imprisoned elementary are even yet immersed in emanations and conditions produced by blood ceremonial. This creature is doomed to disintegration, against which he is fighting with all that remains of his fast fading energy. For thousands of years this process has been going on, the etheric double of the form slowly rotting from the feet upwards. Unless the disintegration is artificially hastened it would appear that many hundreds of years must yet pass before the vile spirit imprisoned there is wholly released. The form, which resembles a huge pitch-black man, was artificially created by means of bloody rites and ceremonial magic. It is human in shape and yet inhuman; for it has a tail and the feet have but two huge toes. It is with great relief that I turn from this study to the charming and kindly little folk, romping, flying and running about the heather-clad hillside."

ELEMENTARY – VONG LINH

In the fields near Preston. September, 1921.

"An unpleasant elementary has been watching us for some time from a distance of ten yards on our left.

I judge it to be an artificially-created entity which is probably a relic of the witchcraft which had such a hold on this country during the seventeenth and eighteenth centuries.

Its appearance and expression constantly

Những ác quỷ nhỏ hơn này luôn luôn chuyển động, đi ra khỏi rồi trở về vòng tròn. Các điều kiện của sự thờ phụng này quá kinh khủng không thể mô tả, và ngay cả ở khoảng cách rất xa này trong thời gian, ảnh hưởng ghê rợn và mùi hôi khủng khiếp của nghi lễ ấy vẫn còn trong ánh sáng cảm dục. Theo đúng nghĩa đen, chúng đã đắm mình trong máu và kinh hoàng.

Phần dưới của thân thể, đặc biệt là đôi chân, của vong linh bị giam cầm ấy cho đến nay vẫn còn chìm trong các xuất lộ và điều kiện do nghi lễ đắm máu tạo ra. Sinh vật này bị định phải tan rã, và nó đang chống lại điều ấy bằng tất cả phần năng lượng còn lại đang nhanh chóng tàn lụi. Tiến trình này đã diễn ra trong hàng nghìn năm, bản sao dĩ thái của hình tướng ấy từ từ mục rữa từ bàn chân trở lên. Trừ phi sự tan rã được thúc nhanh một cách nhân tạo, dường như còn phải nhiều trăm năm nữa tinh linh ô uế bị giam giữ ở đó mới được hoàn toàn giải thoát. Hình tướng ấy, giống như một người khổng lồ đen như hắc ín, được tạo ra một cách nhân tạo bằng các nghi thức đắm máu và huyền thuật nghi lễ. Nó có hình dáng con người mà lại phi nhân; vì nó có đuôi và đôi chân chỉ có hai ngón khổng lồ. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm vô cùng khi rời khỏi cuộc nghiên cứu này để quay sang những tiểu dân duyên dáng và hiền lành, đang nô đùa, bay lượn và chạy quanh sườn đồi phủ đầy thạch nam."

Trên những cánh đồng gần Preston. Tháng Chín, 1921.

"Một vong linh khó chịu đã quan sát chúng tôi một lúc từ khoảng cách mười thước ở bên trái.

Tôi đoán đó là một thực thể được tạo ra một cách nhân tạo, có lẽ là di tích của thuật phù thủy từng bám rễ rất mạnh ở vùng quê này trong các thế kỷ mười bảy và mười tám.

Dáng vẻ và biểu cảm của nó không ngừng

vary in response to the activities of a sort of automatic mentality which was impressed upon it by its creator.

When first seen, it appeared with a very large head and face and a very small body and limbs; it wears a pointed cap and its face is intensely ugly and inhuman in expression. Closer inspection shows that it has a very red face, and a large mouth, in which there are a few decayed teeth, set permanently in an ugly and malicious grin. The form is bent and aged, and it appears to totter with weakness when manifesting in its present etheric form, in which it attains the extreme of density and outward manifestation possible for it. The decaying vegetation, garbage, and driftwood of the brook offer it conditions in which it is able to prolong its existence.

Before noticing it I had been watching the gambols of some little elves under a tree, and the contrast between their natural beauty and purity and the malicious ugliness of the elementary was very marked.

Leaning on its staff it staggers over the grass toward the elves, who stop their games and gather together in groups as it approaches. Its attitude towards them is obviously hostile. Happily it is quite powerless to hurt them. It might well strike horror into the heart of any human being who chanced to contact it and to realise its unpleasant nature.

As I watch it, its form becomes less dense and increases to normal human size and shape; it looks much like the traditional witch. Suddenly it mounts its stick, astride of which it rises into the air, and floats off, cackling as it passes out of my sight."

biến đổi để đáp ứng với các hoạt động của một loại trí năng tự động nào đó, đã được đăng tạo ra nó in vào nó.

Khi mới nhìn thấy, nó hiện ra với cái đầu và khuôn mặt rất lớn, còn thân thể và tứ chi thì rất nhỏ; nó đội một chiếc mũ nhọn, và khuôn mặt nó cực kỳ xấu xí, biểu cảm phi nhân. Quan sát kỹ hơn cho thấy mặt nó rất đỏ, miệng rộng, trong đó có vài chiếc răng mục, cố định mãi trong một nụ cười nhản nhở xấu xí và độc ác. Hình tướng ấy cong gập và già nua, và dường như loạng choạng vì yếu ớt khi biểu hiện trong hình tướng dĩ thái hiện tại, nơi nó đạt đến mức đậm đặc và biểu hiện bên ngoài tối đa mà nó có thể có. Thảm thực vật mục nát, rác rưởi và gỗ trôi của con suối tạo cho nó những điều kiện nhờ đó nó có thể kéo dài sự tồn tại.

Trước khi chú ý đến nó, tôi đã quan sát những trò nô đùa của vài elf nhỏ dưới một gốc cây, và sự tương phản giữa vẻ đẹp tự nhiên, sự tinh khiết của chúng với vẻ xấu xí độc ác của vong linh ấy thật hết sức rõ rệt.

Chống trên cây gậy, nó lão đảo băng qua bãi cỏ về phía các elf, những sinh linh ngừng trò chơi và tụ lại thành từng nhóm khi nó đến gần. Thái độ của nó đối với chúng rõ ràng là thù nghịch. May thay, nó hoàn toàn bất lực không thể làm hại chúng. Nó rất có thể gieo nỗi kinh hoàng vào lòng bất cứ con người nào tình cờ tiếp xúc với nó và nhận ra bản chất khó chịu của nó.

Khi tôi quan sát nó, hình tướng của nó trở nên kém đậm đặc hơn và tăng lên đến kích thước cùng hình dáng con người bình thường; nó trông rất giống phù thủy truyền thống. Đột nhiên, nó cưỡi lên cây gậy của mình, dạng chân trên đó bay lên không trung, rồi trôi đi, cười khanh khách khi khuất khỏi tầm nhìn của tôi."

NATURE-SPIRITS SEEN AT A MASS CELEBRATED IN THE COUNTRY – CÁC TINH LINH TỰ NHIÊN ĐƯỢC THẤY TRONG MỘT THÁNH LỄ CỬ HÀNH Ở MIỀN QUÊ

Harpenden. 1924.

Harpenden. 1924.

During the celebration of Mass I became aware that nature-spirits of many kinds approached and hovered in a great radiant cloud in the air immediately within reach of the vibrations of the ceremony. The smaller creatures—fairies, tree spirits and some manikins—bathed in the atmosphere of power with continuous and graceful motion. The higher and more evolved members of our hidden congregation remained relatively motionless, watching, and absorbing the force poured out, and adding enormously to the purity and beauty of the service. From the very beginning to the final blessing they shared the ceremony with us, and at its conclusion slowly melted away as they returned to their homes—in the trees, the cornfields, hedges and flowers,—taking with them, each according to his capacity, something of the blessing we had received.

In addition to these fairy people who came to church with us there were also present those orders of ceremonial angels who are definitely connected with the Mass.*

A DRUID CIRCLE – MỘT VÒNG TRÒN DRUID

August, 1922.

(While attempting to study the fairy inhabitants of the English Lake district, a visit was paid to the Druid's Circle, situated near Keswick. The incidents described below appeared to be so vividly impressed upon the place that I decided to try to describe those which seemed to be within the reach of my vision, instead of studying the normal fairy life of the district.)

“This is a complete Druid circle, consisting of single stones, varying in height from one foot to six feet, and surrounded on every side, except on the east, by mountains.

Standing out vividly, against the background of many strange scenes which pass before the inner eye, is the impression

Trong khi cử hành Thánh Lễ, tôi nhận biết rằng nhiều loại tinh linh tự nhiên đã đến gần và lơ lửng trong một đám mây rực rỡ lớn trên không, ngay trong tầm chạm tới của các rung động nghi lễ. Những sinh vật nhỏ hơn—tiên, tinh linh cây và một vài mannikin—tắm mình trong bầu khí quyền năng bằng chuyển động liên tục và duyên dáng. Những thành viên cao hơn và tiến hóa hơn của hội chúng ẩn tàng của chúng tôi vẫn tương đối bất động, quan sát và hấp thu mãnh lực được tuôn đổ, đồng thời làm tăng lên rất nhiều sự tinh khiết và vẻ đẹp của buổi lễ. Từ lúc khởi đầu cho đến phép lành cuối cùng, chúng cùng chia sẻ nghi lễ với chúng tôi, và khi kết thúc, chúng chậm rãi tan biến khi trở về nhà mình—trong cây cối, đồng lúa, hàng rào và hoa cỏ—mang theo, mỗi sinh linh tùy theo năng lực của mình, một phần nào đó của phúc lành mà chúng tôi đã nhận.

Ngoài những dân tiên này, những sinh linh đã đến nhà thờ cùng chúng tôi, còn có mặt các cấp bậc thiên thần nghi lễ vốn liên hệ rõ rệt với Thánh Lễ.*

Tháng Tám, 1922.

(Trong khi cố gắng nghiên cứu những cư dân tiên ở vùng Hồ thuộc nước Anh, chúng tôi đã viếng thăm Vòng Tròn Druid, nằm gần Keswick. Những sự việc được mô tả dưới đây dường như in dấu sống động đến mức trên nơi ấy, đến nỗi tôi quyết định thử mô tả những gì có vẻ nằm trong tầm linh thị của tôi, thay vì nghiên cứu đời sống tiên thông thường của vùng này.)

“Đây là một vòng tròn Druid hoàn chỉnh, gồm các tảng đá đơn lẻ, cao từ một bộ đến sáu bộ, và được núi non bao quanh mọi phía, ngoại trừ phía đông.

Nổi bật rõ rệt trên nền của nhiều cảnh tượng kỳ lạ lướt qua trước con mắt bên trong là ấn tượng mà phạm ngã mạnh mẽ

made upon the place by the powerful personality of one man. A mighty figure, priest, teacher and healer of his people, he stands out, like one of those rugged heroes of antiquity one reads of in the stories of ancient days.

He is above the average in stature, dignified and impressive, with long dark hair and beard, which, later, became pure white; he is robed in a single white garment, reaching to his feet, not unlike the surplice of to-day. I see him standing here, where we are now seated, within the inner circle of rocks; behind him is a group of priests, robed as he is. Draped over tall rocks, which have now disappeared, is a banner of pure white, on which is worked a golden serpent. A large concourse of people stands at some distance outside the outer circle, as if waiting for a signal. The high priest, who is evidently a master magician, raises both hands to the heavens above him, lifts up his eyes and utters a loud call. Hovering in the air are a number of devas of various grades, and, at his call, six or seven of the largest of them form a circle over his head some 80 or 100 feet in the air; their hands meet in the centre bearing fire, which is materialised so as to be visible to physical sight.

A noticeable feature about these larger devas is that each one is wearing a crown, consisting of a narrow fillet of gold, encircling the head, in which are set dazzlingly bright jewels; at various positions round the head this fillet widens to upward points, a group of larger points resting over the forehead.

The fire descends upon the altar stone in front of the high priest, and burns brightly without visible sustenance. The other priests then form into two ranks and march forward to the altar stone, chanting a low and rather guttural hymn. On the descent of the fire the people form

của một người đã in lên nơi này. Một nhân vật hùng mạnh, tư tế, huấn sư và người chữa lành của dân mình, ông nổi bật như một trong những anh hùng thô ráp của thời cổ đại mà người ta đọc thấy trong các truyện kể ngày xưa.

Ông cao hơn mức trung bình, trang nghiêm và gây ấn tượng mạnh, với mái tóc và bộ râu dài sẫm màu, về sau trở thành trắng muốt; ông khoác một áo trắng duy nhất, dài đến chân, không khác mấy áo lễ ngày nay. Tôi thấy ông đứng tại đây, nơi chúng tôi hiện đang ngồi, bên trong vòng đá trong; phía sau ông là một nhóm tư tế, mặc áo như ông. Phủ trên các tảng đá cao, nay đã biến mất, là một lá cờ trắng tinh, trên đó thêu một con rắn bằng vàng. Một đám đông lớn dân chúng đứng cách xa bên ngoài vòng tròn ngoài, như thể đang chờ một tín hiệu. Vị thượng tế, rõ ràng là một nhà huyền thuật bậc thầy, giơ cả hai tay lên trời phía trên ông, ngược mắt lên và cất một tiếng gọi lớn. Lơ lửng trên không là một số thiên thần thuộc nhiều cấp bậc khác nhau, và theo tiếng gọi của ông, sáu hoặc bảy vị lớn nhất trong số đó kết thành một vòng tròn phía trên đầu ông, cách mặt đất chừng 80 hoặc 100 bộ; hai tay các vị gặp nhau ở trung tâm, mang theo lửa, thứ lửa được hiện hình để có thể thấy bằng thị giác hồng trần.

Một đặc điểm đáng chú ý nơi các thiên thần lớn hơn này là mỗi vị đều đội một vương miện, gồm một dải vàng hẹp ôm quanh đầu, trên đó gắn những viên ngọc sáng chói; ở nhiều vị trí khác nhau quanh đầu, dải này mở rộng thành các mũi nhọn hướng lên, với một nhóm mũi nhọn lớn hơn nằm trên trán.

Ngọn lửa hạ xuống trên tảng đá bàn thờ trước mặt vị thượng tế và cháy sáng mà không có nhiên liệu hữu hình. Sau đó, các tư tế khác xếp thành hai hàng và tiến về phía tảng đá bàn thờ, tụng một bài thánh ca trầm và khá khàn. Khi ngọn lửa hạ xuống, dân chúng tự xếp thành các cột đối diện với

themselves into columns facing the three entrances at the north, south and west, and then march forward till they almost meet in the centre of the circle, leaving a fairly large square unoccupied. The people and the priests, with the exception of the high priest, then make obeisance to the fire; they stretch their arms forward and bow their heads, remaining in this position while the high priest utters a long prayer. A very powerful magnetic insulation existed, and still exists to some extent, round the circle, giving quite as much seclusion, from the occult point of view, as would a complete and solid temple. As the people stand with their heads bowed the devas descend quite close to them and a force, not unlike lightning in appearance, plays along their backs in the form of a huge cross. Lesser nature-spirits occupy the spaces in between the arms of this cross, some of them, as workers, holding the force along the lines of the cross, others apparently quite as much part of the congregation as the human beings. The priest evidently is conscious of the existence of some mighty spiritual entity, to whom he is praying and from whom the response apparently comes. This may be a *nirmanakaya** or a lofty deva, and the reservoir from which the power flows, and over which the being apparently has charge, appears to be situated high up in the heavens vertically over the temple.

The effect of the prayer is remarkable; the very heavens appear to open, and an enormous downrush of force pours into the central square formed by the people on three sides and the altar stones on the fourth. The people again stand erect, and the devas become intensely active, their chief concern being to see that the maximum of this force reaches the people, with a minimum of overflow and waste. The down-flow continues for some time, forming a veritable pillar of living power, whose appearance I am at a loss to describe,

ba lối vào ở phía bắc, nam và tây, rồi tiến lên cho đến khi họ gần như gặp nhau ở trung tâm vòng tròn, để lại một hình vuông khá lớn không có người. Dân chúng và các tư tế, ngoại trừ vị thượng tế, bấy giờ cúi lạy ngọn lửa; họ duỗi hai tay về phía trước và cúi đầu, giữ nguyên tư thế ấy trong khi vị thượng tế đọc một lời cầu nguyện dài. Một sự cách ly từ tính rất mạnh đã tồn tại, và đến nay vẫn còn tồn tại phần nào, quanh vòng tròn, đem lại sự biệt lập, xét từ quan điểm huyền bí, chẳng kém gì một ngôi đền hoàn chỉnh và kiên cố. Khi dân chúng đứng cúi đầu, các thiên thần hạ xuống rất gần họ và một mãnh lực, trông không khác mấy tia chớp, chạy dọc theo lưng họ dưới hình dạng một thập giá khổng lồ. Những tinh linh tự nhiên nhỏ hơn chiếm các khoảng trống giữa các cánh của thập giá này; một số, với tư cách người hoạt động, giữ mãnh lực dọc theo các đường của thập giá, còn những sinh linh khác dường như cũng là một phần của hội chúng chẳng kém gì các con người. Vị tư tế rõ ràng có ý thức về sự hiện tồn của một thực thể tinh thần hùng mạnh nào đó, Đấng mà ông đang cầu nguyện và từ Đấng ấy đáp ứng dường như đến. Đó có thể là một thể hóa thân hoặc một thiên thần cao cả, và kho chứa mà từ đó quyền năng tuôn chảy, cũng như điều mà sinh linh ấy dường như trông coi, có vẻ nằm ở rất cao trên các tầng trời, thẳng đứng phía trên ngôi đền.

Hiệu quả của lời cầu nguyện thật đáng chú ý; chính các tầng trời dường như mở ra, và một luồng mãnh lực khổng lồ tuôn xuống vào hình vuông trung tâm do dân chúng tạo thành ở ba phía và các tảng đá bàn thờ ở phía thứ tư. Dân chúng lại đứng thẳng, và các thiên thần trở nên cực kỳ hoạt động; mối quan tâm chính của các vị là bảo đảm cho lượng mãnh lực tối đa này đến được với dân chúng, với mức tràn ra và lãng phí tối thiểu. Luồng tuôn xuống tiếp tục trong một thời gian, tạo thành một cột trụ quyền năng sống động đích thực, mà diện mạo

as any words of mine would inevitably fail. The nearest description I can give is to liken it to liquid, fiery mother-of-pearl, opalescent and tinged with an inner colouring of rose. It penetrates downwards far into the ground and reaches upwards out of sight into the heavens. The high priest plainly sees it, as do some of the priests; the people feel its presence, but few appear to see anything. All adopt a highly reverent attitude of mind and body, and realise the sacred nature of the occasion.

At a given signal from the high priest a number of sick and old people are carried into the spaces between the arms of the cross formed by the congregation; they are then led or carried into the square, where those who cannot stand are laid upon the grass, just outside the pillar of force. The weather is cold, and some of the sick and aged appear to have been suffering from this. The position they now occupy, however, greatly improves their condition. I see one man, of old and decrepit appearance, who was laid at the northern side of the square, raising himself on his right elbow, and extending his left hand towards the pillar, like one warming himself at a fire. A glow of heat and magnetic energy passes through his frame, his eyes light up, and after a few moments he rises to his knees, where he remains, still a tottering figure, but marvellously improved in both mind and body. He holds out the palms of his hands like a cup, into which one of the priests pours a little pale yellow liquid, which the old man drinks. Many others, men, women and children, receive such liquid. In cases of wounds the high priest heals them instantaneously by merely passing his hands over them. A tremendous power is flowing through him, his body appearing to be illuminated throughout with golden light; he evidently knows much of the inner powers of man, and his touch has a magical effect upon his

của nó tôi không biết phải mô tả thế nào, vì bất cứ lời nào của tôi chắc chắn cũng đều thất bại. Mô tả gần nhất mà tôi có thể đưa ra là ví nó như chất lỏng, như xà cừ bốc lửa, óng ánh ngũ sắc và nhuộm một sắc hồng bên trong. Nó thấm xuống rất sâu vào lòng đất và vươn lên khuất khỏi tầm nhìn vào các tầng trời. Vị thượng tế thấy rõ nó, cũng như một số tư tế; dân chúng cảm nhận sự hiện diện của nó, nhưng dường như ít người thấy được điều gì. Tất cả đều giữ một thái độ thể trí và thể xác hết sức tôn kính, và nhận ra bản chất thiêng liêng của dịp lễ.

Theo một tín hiệu được vị thượng tế đưa ra, một số người bệnh và người già được khiêng vào các khoảng trống giữa các cánh của thập giá do hội chúng tạo thành; rồi họ được dẫn hoặc khiêng vào hình vuông, nơi những người không thể đứng được đặt nằm trên cỏ, ngay bên ngoài cột trụ mãnh lực. Thời tiết lạnh, và một số người bệnh cùng người già dường như đã chịu khổ vì điều này. Tuy nhiên, vị trí mà họ đang chiếm giữ lúc này cải thiện rất nhiều tình trạng của họ. Tôi thấy một người đàn ông, dáng vẻ già nua và suy nhược, được đặt ở phía bắc của hình vuông, chống mình lên bằng khuỷu tay phải và đưa bàn tay trái về phía cột trụ, như một người đang sưởi ấm bên lửa. Một luồng hơi nóng và năng lượng từ tính đi xuyên qua thân thể ông, mắt ông sáng lên, và sau vài khoảnh khắc, ông quỳ dậy, vẫn còn là một hình dáng run rẩy, nhưng đã cải thiện kỳ diệu cả trong thể trí lẫn thể xác. Ông đưa hai lòng bàn tay ra như một cái chén, và một trong các tư tế rót vào đó một ít chất lỏng màu vàng nhạt, rồi ông lão uống. Nhiều người khác, nam, nữ và trẻ em, cũng nhận chất lỏng như vậy. Trong các trường hợp vết thương, vị thượng tế chữa lành chúng tức khắc chỉ bằng cách đưa hai tay lướt qua trên chúng. Một quyền năng mãnh liệt đang tuôn chảy qua ông, thân thể ông dường như được soi sáng toàn bộ bằng ánh sáng vàng; rõ ràng ông biết nhiều về các quyền năng bên trong của con người, và sự chạm tay của ông có

patients. This portion of the ceremony lasts probably from twenty minutes to half an hour, after which the whole attention is focussed on the high priest, who, standing on a flat stone, delivers an exhortation. I cannot grasp a word of his utterance, but the main idea appears to be an appeal for the humanities and an endeavour to assist the people to realise their unity and interdependence. There are some rough, wild spirits amongst them who, although tamed for the time being by his power and that of the ceremony, are by no means so gentle and submissive in the fastnesses from which they have come.

Having concluded his discourse, he led the people in thanksgiving, all together making three obeisances like the one performed at the beginning. At the third, while the gathering remained with heads bowed, the high priest again looked up to Heaven and spoke; the downflow of power ceased quite suddenly, and the pillar disappeared. The people then turned about and, chanting with the priest, walked out of the circle by the entrances which had admitted them. They broke formation outside the circle and waited. The high priest then turned towards the serpent symbol and the priests who were facing him. He spoke to them and blessed them, swiftly making with his hand certain symbols in the air, which seemed to be of a circular or spiral nature, and which remained visible as they passed from his hand into the auras of the priests. He then extended his arms before him, partly open, as if to embrace the company of priests. They bowed their heads and a stream of power flowed from him to them and to the banner; this was maintained for an appreciable time, maybe ten seconds, during which the priests were lifted into a state of great exaltation; the banner was then rolled up, and the priests passed out of the inner circle, talking to those whom they knew, and, in some cases, moving off

hiệu quả huyền thuật đối với các bệnh nhân. Phần này của nghi lễ có lẽ kéo dài từ hai mươi phút đến nửa giờ, sau đó toàn bộ sự chú ý tập trung vào vị thượng tế, người đứng trên một tảng đá phẳng và đưa ra lời khuyên dạy. Tôi không thể nắm bắt một lời nào trong phát ngôn của ông, nhưng ý chính dường như là một lời kêu gọi vì tình người và một nỗ lực giúp dân chúng nhận ra sự hợp nhất cùng tính tương thuộc của họ. Trong số họ có một vài tinh thần thô lỗ, hoang dã, tuy đã được thuần hóa trong lúc ấy bởi quyền năng của ông và của nghi lễ, nhưng tuyệt nhiên không hiền hòa và thuận phục như vậy tại những nơi hiểm trở mà họ đã đến từ đó.

Sau khi kết thúc bài nói, ông dẫn dân chúng trong lời tạ ơn, tất cả cùng thực hiện ba lần cúi lạy giống như lần đã làm lúc khởi đầu. Đến lần thứ ba, trong khi đám đông vẫn cúi đầu, vị thượng tế lại ngược nhìn lên Trời và nói; luồng quyền năng tuôn xuống chấm dứt rất đột ngột, và cột trụ biến mất. Dân chúng bấy giờ quay lại và, vừa tụng theo vị tư tế, vừa đi ra khỏi vòng tròn qua các lối vào đã cho họ bước vào. Họ phá đội hình bên ngoài vòng tròn và chờ đợi. Vị thượng tế sau đó quay về phía biểu tượng con rắn và các tư tế đang đối diện với ông. Ông nói với họ và ban phúc cho họ, nhanh chóng dùng tay vẽ một số biểu tượng trong không khí, những biểu tượng dường như có tính chất tròn hoặc xoắn ốc, và vẫn còn thấy được khi chúng đi từ tay ông vào các hào quang của các tư tế. Rồi ông đưa hai tay ra trước mặt, mở hé, như thể ôm lấy đoàn tư tế. Họ cúi đầu, và một dòng quyền năng tuôn từ ông đến họ và đến lá cờ; điều này được duy trì trong một khoảng thời gian có thể nhận thấy, có lẽ mười giây, trong thời gian đó các tư tế được nâng vào một trạng thái cực kỳ cao thượng; lá cờ sau đó được cuộn lại, và các tư tế đi ra khỏi vòng tròn trong, nói chuyện với những người họ quen, và trong vài trường hợp, cùng đi với họ khi họ dần dần tản ra. Tuy nhiên, vị thượng tế và một vài người khác, cùng với

with them, as they gradually dispersed. The high priest, however, and some of the others, together with a few of the congregation who were apparently attached to his person, proceeded down the slope to the east, where there was a group of stone dwellings at the foot of the hill. Each person appeared to have a small cell of his own, in which was a rough bed of earth and peat. The windows were openings in the wall and the whole place decidedly primitive, though not uncomfortable. The high priest, immediately on entering his compartment, seated himself on a bench, and became entranced; he seemed to remain in this state for a long time, doubtless his consciousness was freed from the body.

The country all around was much wilder and bleaker than it is at present, and there was a good deal of warfare continually going on in different parts, as a result of marauding excursions by surrounding tribes. It would seem that some of the wounds healed during the ceremony had been received in these encounters.

Evidently there were many ceremonies at which the priests alone were present. I see them, standing in the inner circle, saluting the rising sun. On another occasion a ceremony is being performed at night, beneath the starlit sky, when the attention of the company is directed to a brilliant star, low on the north-western horizon. I notice, also, some system of signalling in operation, for there are people on the summits of Skiddaw and Blencathra and Helvellyn whose attention is directed to the circle from which their signals are plainly visible. Apparently beacon fires were used.

A system of contemplative discipline was evidently employed by the priests, some of whom possessed the power of self-entrancement. This temple appears to be in magnetic contact with a centre of the same

vài người trong hội chúng dường như gần bó với cá nhân ông, đi xuống sườn dốc về phía đông, nơi có một nhóm nhà đá ở chân đồi. Mỗi người dường như có một phòng nhỏ riêng, trong đó có một chiếc giường thô bằng đất và than bùn. Cửa sổ là những lỗ mở trên tường, và toàn bộ nơi ấy rõ ràng rất nguyên thủy, dù không khó chịu. Ngay khi bước vào gian phòng của mình, vị thượng tế ngồi xuống trên một chiếc ghế dài và rơi vào trạng thái xuất thần; ông dường như ở lại trong trạng thái này rất lâu, chắc chắn tâm thức của ông đã được giải phóng khỏi thể xác.

Khắp vùng chung quanh khi ấy hoang dã và tiêu điều hơn hiện nay rất nhiều, và luôn có khá nhiều chiến sự xảy ra ở các nơi khác nhau, do các cuộc đột kích cướp phá của những bộ tộc chung quanh. Dường như một số vết thương được chữa lành trong nghi lễ đã mắc phải trong các cuộc chạm trán này.

Rõ ràng có nhiều nghi lễ mà chỉ các tư tế hiện diện. Tôi thấy họ đứng trong vòng tròn trong, chào mặt trời mọc. Trong một dịp khác, một nghi lễ được thực hiện vào ban đêm, dưới bầu trời đầy sao, khi sự chú ý của cả đoàn được hướng về một ngôi sao rực rỡ, thấp trên chân trời tây bắc. Tôi cũng nhận thấy có một hệ thống truyền tín hiệu nào đó đang hoạt động, vì có người trên các đỉnh Skiddaw, Blencathra và Helvellyn, sự chú ý của họ hướng về vòng tròn, từ đó các tín hiệu của họ được thấy rõ. Dường như các đồng lửa hiệu đã được sử dụng.

Một hệ thống kỷ luật chiêm ngưỡng hiển nhiên đã được các tư tế sử dụng, một số người trong họ có quyền năng tự đưa mình vào trạng thái xuất thần. Ngôi đền này dường như có tiếp xúc từ tính với một

religion lying to the south west, and a great way off.

At a later period, when only the memory of this priest remained, he was worshipped almost as a deity by succeeding generations, who regarded him as the master and founder of their temple and its worship. A mighty white magician apparently he was, as well as a teacher and lover of his people. I see him, at a date much later than the ceremony, a very old, but still perfectly upright, white-headed figure, supported by two priests, making slow progress from his dwelling up to the temple, where a much bigger concourse of people is gathered together. They greet him with a great shout, waving their arms with sticks and weapons in the air. Their shouting dies down to a murmur as he approaches the altar, and in a low voice he blesses them, stretching forth his right hand and waving it slowly over the crowd within the circle, beginning at the south and passing slowly round through the west to the north. All heads are bowed and the whole place becomes perfectly still, and when they look up again he has travelled some distance on his return to his dwelling-place; they watch him with hungry eyes, realising that they have seen him for the last time. Powerful emotion surges through them, many burst into tears and call after him.

Among his priests are some young men of exceptional character to whom he has imparted much of his mystic nature lore, and into whose hands is given the task of carrying on the temple worship and ministration after the master has left them.

How different is the scene before us now. The sun is setting in a golden glow, the quiet peace of a summer evening is broken only by the distant weird calling of the curlew and the cries of the numbers of young lambs who, with their mothers, are

trung tâm cùng tôn giáo nằm về phía tây nam, và ở rất xa.

Vào một thời kỳ về sau, khi chỉ còn ký ức về vị tư tế này, các thế hệ kế tiếp gần như tôn thờ ông như một vị thần, xem ông là chân sư và người sáng lập ngôi đền của họ cùng nghi thức thờ phụng nơi đó. Dường như ông là một nhà huyền thuật chánh đạo hùng mạnh, đồng thời cũng là một huấn sư và người yêu thương dân tộc mình. Tôi thấy ông, vào một thời điểm muộn hơn nhiều so với buổi lễ, là một nhân vật rất già, nhưng vẫn hoàn toàn đứng thẳng, tóc bạc trắng, được hai tư tế nâng đỡ, chậm rãi đi từ nơi ở của mình lên ngôi đền, nơi một đám đông lớn hơn nhiều đang tụ họp. Họ chào đón ông bằng một tiếng hô vang dội, vung tay cùng gậy gộc và vũ khí lên không trung. Tiếng hô của họ lắng xuống thành tiếng rì rầm khi ông tiến đến bàn thờ, và bằng giọng thấp, ông ban phước cho họ, đưa bàn tay phải ra và chậm rãi vẫy trên đám đông bên trong vòng tròn, bắt đầu từ phía nam rồi chậm rãi đi vòng qua phía tây đến phía bắc. Mọi đầu đều cúi xuống và toàn bộ nơi ấy trở nên hoàn toàn tĩnh lặng; và khi họ ngẩng lên lần nữa, ông đã đi được một quãng trên đường trở về nơi ở của mình; họ dõi theo ông bằng đôi mắt khát khao, nhận ra rằng họ đã thấy ông lần cuối. Một xúc cảm mãnh liệt dâng trào trong họ, nhiều người bật khóc và gọi theo ông.

Trong số các tư tế của ông có một vài thanh niên có Tính cách phi thường, những người được ông truyền thụ phần lớn tri thức huyền bí của ông về thiên nhiên, và trong tay họ được giao phó nhiệm vụ tiếp tục việc thờ phụng và phụng sự trong đền sau khi chân sư rời bỏ họ.

Khung cảnh trước mắt chúng ta lúc này khác biệt bao. Mặt trời đang lặn trong ánh vàng rực rỡ; sự an bình tĩnh lặng của một buổi chiều mùa hạ chỉ bị phá vỡ bởi tiếng gọi kỳ dị từ xa của chim choắt mỏ cong và tiếng kêu của nhiều cừu non, đang cùng mẹ

gazing in and about the ancient ring. Much of the old magnetic influence remains and can be felt; so strongly impressed on the place are the ancient ceremonies that they rise up continually before the inner eye.

Other scenes, far less holy and beautiful, have been enacted here, other priests of dark and fierce aspect have stood within the inner ring. One fierce viking-like figure, wearing a helmet with two horns upreared on each side of his brow, stands with bloody knife beside the altar stone. Dread now has taken the place of reverential awe in the hearts and minds of the congregation, and hatred has taken the place of love. No longer does blessing from on high pour down upon them. Now it is a power from below, which rises as if from the centre of the earth in answer to the invoking call; ugly as sin are the elemental shapes which hover round the ceremonial of blood. Women now live with men down at the ancient monastery, and the pure discipline and self-restraint of other days are gone.

In later times this ring, once the centre of such lofty ministrations, was foully desecrated by the followers of the 'Lords of the Dark Face.' and still clearly to be felt here is the scene of carnage which followed on the uprising of the surrounding tribes against the iniquities by which they had been overawed for many generations. The priests and priestesses were slain, victims were set free, and in their fury the mob demolished the dwellings at the foot of the hill and overthrew many of the temple stones.

Down through the thousands of years which follow, it is the first, the nobler, the uplifting influence which lasts and which is the most strongly impressed upon the place, showing something of the grandeur of the religion of ancient days."

* These have been described by the Rt. Rev. Bishop C. W. Leadbeater in his *Science of the*

chúng găm cổ trong và quanh vòng đá cổ. Phần lớn ảnh hưởng từ tính xưa vẫn còn và có thể cảm nhận được; các nghi lễ cổ xưa đã in dấu mạnh mẽ đến mức chúng liên tục hiện lên trước nội nhãn.

Những cảnh tượng khác, kém thiêng liêng và đẹp đẽ hơn nhiều, đã diễn ra tại đây; những tư tể khác với dáng vẻ u tối và hung bạo đã đứng bên trong vòng trong. Một nhân vật dữ tợn giống người Viking, đội chiếc mũ có hai sừng dựng lên ở hai bên trán, đứng bên cạnh đá bàn thờ với con dao đâm máu. Giờ đây, nỗi kinh hoàng đã thay thế lòng kính sợ thiêng liêng trong tâm hồn và thể trí của hội chúng, và lòng căm ghét đã thay thế tình thương. Phúc lành từ trên cao không còn tuôn xuống trên họ nữa. Giờ đây đó là một quyền năng từ bên dưới, dâng lên như từ tâm Trái Đất để đáp lại lời khẩn cầu; xấu xí như tội lỗi là những hình dạng hành khí lượn lờ quanh nghi lễ máu. Giờ đây, phụ nữ sống cùng nam giới dưới tu viện cổ, và kỷ luật thanh khiết cùng sự tự chế của những ngày xưa đã mất.

Trong những thời kỳ về sau, vòng đá này, từng là trung tâm của những phụng vụ cao cả như thế, đã bị những kẻ theo "Các Chúa Tể của Gương Mặt Tối Tăm" xúc phạm một cách ô uế; và đến nay, tại đây vẫn còn có thể cảm nhận rõ cảnh tàn sát xảy ra sau cuộc nổi dậy của các bộ tộc xung quanh chống lại những điều bất chính đã khiến họ khiếp sợ trong nhiều thế hệ. Các tư tể nam và nữ bị giết, những nạn nhân được giải thoát, và trong cơn cuồng nộ, đám đông phá hủy các nơi ở dưới chân đồi và lật đổ nhiều tảng đá của ngôi đền.

Xuyên qua hàng nghìn năm tiếp theo, chính ảnh hưởng đầu tiên, cao quý hơn, nâng cao hơn, là ảnh hưởng tồn tại và in dấu mạnh mẽ nhất trên nơi này, cho thấy phần nào vẻ huy hoàng của tôn giáo thời cổ đại."

* Những điều này đã được Đức Giám mục C. W. Leadbeater mô tả trong *Khoa Học về các*

Sacraments.

* See footnote, p. 115. * Adepts, “Lords of Compassion,” who sacrifice their beatitude (Nirvana) in order to help humanity. (Hoult’s Glossary.)

Bí Tích.

* Xem chú thích, tr. 115. * Các chân sư, “Chúa Tể của Lòng Từ Bi,” những Đấng hy sinh phúc lạc của Các Ngài (Niết Bàn) để giúp đỡ nhân loại. (Từ điển thuật ngữ của Hoult.)